

KINH PHÁP HOA



Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Dịch giả

THÍCH TRÍ TỊNH

NXB TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN – 2009

TÂM NGUYỆN CỦA DỊCH GIẢ

Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng dìu dắt nhau, dìu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giũa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần dìu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguêch ngoạc ghi, lại ngừng mặt tự xưng là tỳ kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới. (Trích cuối tập 9 Kinh Đại Bửu Tích).

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát.

Chùa Vạn Đức

Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Tị.

(08-10-1989)

Thích Trí Tịnh

Cẩn chí

THAY LỜI TỰA

Kinh Pháp Hoa là bộ kinh đại thừa gồm bảy quyển tổng cộng là hai mươi tám phẩm, suốt hơn sáu vạn lời, nghĩa lý sâu xa, kinh văn rộng lớn, chứa đựng tâm nguyện và phương tiện huyền diệu ngời sáng của Phật và bồ tát.

Tâm nguyện của Phật là tâm nguyện độ chúng sanh đạt thành đạo quả giác ngộ. Bởi thế nên ngay quyển đầu của kinh về phẩm phương tiện đã nói: Phật ra đời là vì một nhơn duyên lớn duy nhất là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Thế nghĩa là Phật rộng mở phương tiện pháp môn, chỉ bày chơn tâm Phật tánh để chúng sanh tin tưởng khả năng thánh thiện của mình mà tiến tu đến Phật quả.

Phương tiện của Phật là phương tiện huyền diệu được sanh trưởng và dinh dưỡng bởi trí huệ từ bi hỷ xả lợi tha có khả năng đưa tất cả chúng sanh đồng chứng nhất thừa Phật quả. Đức Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu chúng sanh tinh tấn nỗ lực tu hành thì cũng sẽ thành Phật như ta vậy.

Nhưng chúng sanh đắm chìm trong ngũ dục lạc, nên tạo nhiều tội lỗi để rồi hiện thành căn tánh cao

thấp, nghiệp duyên nặng nhẹ khác nhau. Đức Phật lại phải từ đó mà lập ra có muôn ngàn phương tiện để hóa độ. Nghĩa là từ nhứt thượng thừa mà đức Phật đã phải phương tiện huyền khai làm thành ba thừa để rồi sau đó, khi căn tánh chúng sanh thuần thực ngài lại dần dần đưa lên nhứt thừa vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Hai mươi tám phẩm Kinh Pháp Hoa chan chứa tâm hạnh của phật và đại bồ tát, trải dài những con đường phương tiện giáo hóa thên thang ngõ hầu mang chúng sanh từ phàm đến thánh, từ tam thừa thanh văn duyên giác và bồ tát đến quả vị nhứt thừa vô thượng Phật quả.

Nội dung Kinh Pháp Hoa cho ta thấy không phương tiện độ sanh nào mà không có, không cửa pháp môn giải thoát rốt ráo nào mà không mở, không cảnh giới phật nào mà nhiệm thiện duyên thâm mật với chúng sanh cõi ta bà này mà không ảnh hiện, không hạnh nguyện giáo hóa độ sanh nào của phật và bồ tát mà không thể đạt ba la mật. Thật là một bộ kinh kế hợp cho đủ mọi trình độ căn tánh nghiệp duyên của chúng sanh. Vì thế xưa nay Kinh Pháp Hoa đã được không biết bao nhà Phật học uyên bác chú thích sơ giải làm cho Kinh Pháp Hoa rạng rỡ từ ngàn năm này đến ngàn năm khác và phổ cập nhân gian. Đến nỗi nghĩa lý của Kinh Pháp Hoa quá

ư vi diệu tuyệt vời, kinh bản được đời đời ẩn hành phổ biến uy thế tạo thành một tôn phái với danh xưng là Pháp Hoa Tôn hay Thiên Thai Tôn, một tôn phái có ảnh hưởng lớn ở Nhật Bản và Trung Hoa do Trí Giả đại sư thành lập.

Trong thời thế sự cuồng quây, đạo tâm ngày một suy vi, phong hóa niềm tin lay chuyển đến tận gốc rễ như thời này đây, để cho mọi người còn chút phước duyên đang bèn bồng trên bể đời có thuyền nương tựa, có đất phì nhiêu của bến bờ để gieo giống bồ đề, nên chúng tôi nguyện in lại Kinh Pháp Hoa này ngõ hầu làm thuyền bát nhã, làm ruộng phước phì nhiêu, làm hải đăng và bến đỗ cho khắp cả mọi kiếp thuyền đời trở thành những thiện hữu bồ đề kết duyên cùng Phật đạo chánh đẳng chánh giác.

Khắp nguyện mười phương bạn lành gần xa mở rộng lòng ra phát tâm bồ đề thọ trì và ấn tống Kinh Pháp Hoa này để tạo cơ hội sớm ngộ nhập tri kiến Phật, ngõ hầu thăng hoa đời sống đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Phật lịch 2530, Vía Phật A Di Đà 1986 Bính Dần

Thích Đức Niệm

MỤC LỤC

Phẩm	Trang
------	-------

QUYỂN I**A.- Phần Tổng Hiện**

1) Tựa phẩm	12
-------------------	----

B.- Phần Khai Phật Tri Kiến

2) Phương tiện phẩm	46
---------------------------	----

Sự tích linh ứng	89
------------------------	----

QUYỂN II

3) Thí dụ phẩm	91
----------------------	----

4) Tín giải phẩm	146
------------------------	-----

Sự tích linh ứng	176
------------------------	-----

QUYỂN III

5) Dược thảo dụ phẩm	178
----------------------------	-----

6) Thọ ký phẩm	193
----------------------	-----

7) Hóa thành dụ phẩm	208
----------------------------	-----

Sự tích linh ứng	253
------------------------	-----

QUYỂN IV

8) Ngũ bá đệ tử thọ ký phẩm	256
-----------------------------------	-----

9) Thọ học vô học nhưn ký phẩm	273
--------------------------------------	-----

10) Pháp sư phẩm	282
------------------------	-----

C.- Phần Thị Phật Tri Kiến

11) Hiện bửu tháp phẩm	297
------------------------------	-----

D.- Phần Ngộ Phật Tri Kiến

12) Đề Bà Đạt Đa phẩm	317
-----------------------------	-----

13) Trì phẩm	329
--------------------	-----

Sự tích linh ứng	341
------------------------	-----

QUYỂN V

14) An lạc hạnh phẩm	345
----------------------------	-----

15) Tunnel địa dũng xuất phẩm	371
-------------------------------------	-----

16) Như Lai thọ lượng phẩm	390
----------------------------------	-----

17) Phân biệt công đức phẩm	404
-----------------------------------	-----

Sự tích linh ứng	427
------------------------	-----

QUYỂN VI

18) Tùy hỷ công đức phẩm	430
--------------------------------	-----

19) Pháp sư công đức phẩm	439
---------------------------------	-----

20) Thường Bất Khinh Bồ Tát phẩm	462
--	-----

21) Như Lai thần lực phẩm	473
---------------------------------	-----

22) Chúc lụy phẩm	481
-------------------------	-----

E.- Phần Nhập Phật Tri Kiến

23) Dược Vương Bồ Tát bốn sự phẩm	484
---	-----

Sự tích linh ứng	504
------------------------	-----

QUYỂN VII

24) Diệu Âm Bồ Tát phẩm	507
-------------------------------	-----

25) Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn phẩm	520
---	-----

26) Đà La Ni phẩm	535
-------------------------	-----

27) Diệu Trang Nghiêm Vương bốn sự phẩm	543
---	-----

28) Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát phẩm	554
--	-----

Sự tích trì tụng kinh Pháp Hoa được linh nghiệm	571
---	-----

NGHI THỨC SÁM HỐI TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối, sám hối tức là làm cho 3 nghiệp thanh tịnh)

Nam mô thập phương tận hư không giới
nhứt thiết chư phật. (1 lạy)

Nam mô thập phương tận hư không giới
nhứt thiết tôn pháp. (1 lạy)

Nam mô thập phương tận hư không giới
nhứt thiết hiền thánh tăng. (1 lạy)

(Quì, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả phật
Tôn pháp, các bồ tát,
Vô biên chúng thanh văn
Và cả thủy thánh hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi,
Khắp xông các chúng sanh

Đều phát lòng bồ đề,
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

(xá 3 xá, cắm hương lên lư)

(Đứng thẳng chấp tay xướng:)

Sắc thân Như lai đẹp
Trong đời không ai bằng
Không sánh, chẳng nghĩ bàn
Nên nay con đành lễ
Sắc thân phật vô tận
Trí huệ phật cũng thế,
Tất cả pháp thường trụ
Cho nên con về nương,
Sức trí lớn nguyện lớn
Khắp độ chúng quần sanh,
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sanh kia nước mát vui.
Con nay sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán
Nguyện cùng các chúng sanh
Đồng sanh nước An Lạc.
Án phạt nhứt ra vật. (7 lần)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ*(Câu này dùng xưng chung đầu câu cho 9 câu dưới)*

Thường tịch quang tịnh độ
 A Di Đà Như lai
 Pháp thân màu thanh tịnh
 Khắp pháp giới chư phật. (1 lạy)

Thật báo trang nghiêm độ
 A Di Đà Như lai
 Thân tướng hải vi trần
 Khắp pháp giới chư phật. (1 lạy)

Phương tiện thánh cư độ
 A Di Đà Như lai
 Thân trang nghiêm giải thoát
 Khắp pháp giới chư phật. (1 lạy)

Cõi An Lạc phương tây
 A Di Đà Như lai
 Thân căn giới đại thừa
 Khắp pháp giới chư phật. (1 lạy)

Cõi An Lạc phương tây
 A Di Đà Như lai
 Thân hóa đến mười phương
 Khắp pháp giới chư phật. (1 lạy)

Cõi An Lạc phương tây
 Giáo hạnh lý ba kinh
 Tột nói bày y chánh
 Khắp pháp giới tôn pháp. (1 lạy)

Cõi An Lạc phương tây
 Quán Thế Âm Bồ Tát
 Thân tử kim muôn ức
 Khắp pháp giới bồ tát. (1 lạy)

Cõi An Lạc phương tây
 Đại Thế Chí Bồ Tát
 Thân trí sáng vô biên
 Khắp pháp giới bồ tát. (1 lạy)

Cõi An Lạc phương tây
 Thanh tịnh đại hải chúng

Thân hai nghiêm: phước, trí
Khấp pháp giới thánh chúng. (1 lạy)

(*Đứng chắp tay nguyện:*) Con nay khấp vì bốn
ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới,
đều nguyện dứt trừ ba chướng (1) nên qui
mạng (2) sám hối (3)

(1 lạy quỳ chắp tay sám hối)

CHÍ TÂM SÁM HỐI:

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ
đời vô thủy nhẫn đến ngày nay, bị vô minh
che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn
ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành,
rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô
gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô
lượng vô biên nói không thể hết. Mười
phương các đức phật thường ở trong đời,
tiếng pháp không dứt, hương mầu đầy lấp,
pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch
trong chiếu soi tất cả. Lý mầu thường trụ
đầy đầy hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù,
ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe,
chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi
mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường
dữ (6) trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc
nào ra khỏi. - Kinh rằng: "Đức Tỳ Lô Giá
Na thân khấp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là
Thường Tịch Quang, cho nên phải biết cả
thấy các pháp đều là phật pháp, mà con
không rõ lại theo giòng vô minh, vì thế trong
trí Bồ đề mà thấy không thanh tịnh, trong
cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới
tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ ăn năn, phụng đối
trước các đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà
pháp lồ (7) sám hối làm cho đệ tử cùng pháp
giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp
sáu căn, gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại cùng
vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu
người, hay là thấy nghe người gây tạo mà
vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc
biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng
nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu,
thấy đều được rớt ráo thanh tịnh.

Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh độ khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An dưỡng.

Nguyện đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tinh tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A Di Đà cùng các thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh bồ tát rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi qui mạng đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới, đại từ đại bi, A Di Đà Như lai, biến pháp giới tam bảo. (1 lạy)

(Lạy xong, tiếp Nghi Thức tụng kinh)...

THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

(1) *Phiền não, nghiệp nhơn, quả báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi: "Ba món chướng".*

(2) *Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, pháp, tăng chính là nghĩa của hai chữ "Nam mô".*

(3) *Nói đủ là sám ma hối quá. "Sám ma" là tiếng Phạm, nghĩa là "hối quá", tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.*

(4) *Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý: sáu căn, và ba nghiệp: thân, khẩu, ý.*

(5) *Giết cha, giết mẹ, giết thánh nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô gián nên gọi là tội Vô gián. Ngục Vô gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngắt.*

(6) *a tu la, súc sanh, ngựa quỉ, địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.*

(7) *Bày lộ tội lỗi ra trước đại chúng không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà được phát hãn (ra mồ hôi).*

NGHI THỨC TRÌ TỤNG**KỆ TÁN LƯ HƯƠNG**

Lò hương vừa nhen nhúm
 Pháp giới đã được xông
 Chư Phật trong hải hội đều xa hay
 Theo chỗ kết mây lành
 Lòng thành mới ân cần
 Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha
 tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam (7 lần)

(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (7
 lần)

(Trì chú này thì hơi miệng trong sạch)

CHƠN NGÔN TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ
 ta phạ bà phạ thuật độ hám (3 lần)

(Trì chú này thì thân, miệng, lòng đều trong sạch)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga năng, tam bà phạ, phiệt nhựt
 ra hồng. (3 lần)

(Trì chú này thì hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ
 khắp cúng dường cả mười phương)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo (3
 lần)

Cúi lạy đấng tam giới tôn,
 Quy mạng cùng mười phương Phật
 Tôi nay phát nguyện rộng
 Thọ trì Kinh Pháp Hoa
 Trên đền bốn ơn nặng
 Dưới cứu khổ tam đồ
 (súc sanh, ngã qui, địa ngục)
 Nếu có kẻ thấy nghe
 Đều phát lòng bồ đề

Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Tôi nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như lai.

KỆ KHEN NGỢI KINH

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu
Trong cổ nước cam lộ rịn nhuần
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuôn xá lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (3 lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Tam Tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập

Hán dịch

Tỳ kheo Thích Trí Tịnh

Việt dịch

---o0o---

QUYỂN THỨ NHẤT

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA (1)

1.- PHẨM "TỬA" THỨ NHẤT

Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật (2) ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành vương xá cùng chúng đại tỳ kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các vị đó đều là bậc a la hán, các lậu (3) đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong (4) dứt sự ràng buộc trong các cõi (5) tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà

Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa Tất Lăng Già Bà Ta Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na, Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La v.v.. đó là những vị đại a la hán hàng tri thức của chúng.

Lại có bậc hữu học và vô học (6) hai ngàn người.

Bà tỳ kheo ni Ma ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu ngàn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà tỳ kheo ni Gia Du Đà La cùng với quyến thuộc câu hội.

Bậc đại bồ tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác (7), đều chứng được pháp đà la ni (8) nhạo thuyết biện tài (9) chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở nơi các đức Phật trồng các cội công đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại trí đến nơi bờ kia (10), danh đồn khắp vô lượng thế giới có thể độ vô số trăm ngàn chúng sanh.

Tên của các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, Bửu Chưởng Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thị Bồ Tát, Bửu Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Bửu Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát v.v... các vị đại bồ tát như thế tám vạn người câu hội.

Lúc bấy giờ, Thích đề Hoàn nơn (11) cùng quyến thuộc hai vạn vị thiên tử câu hội. Lại có Minh nguyệt thiên tử, Phổ hương thiên tử, Bửu quang thiên tử, bốn vị đại thiên vương cùng với quyến thuộc một vạn thiên tử câu hội.

Tự tại thiên tử, đại tự tại thiên tử cùng với quyển thuộc ba vạn thiên tử câu hội.

Chủ cõi Ta bà: phạm thiên vương, thi khí đại phạm, quang minh đại phạm v.v... cùng với quyển thuộc một vạn hai ngàn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị long vương: Nan đà long vương, Bạt nan đà long vương, Sa đà la long vương, Hòa tu cát long vương, Đức xoa ca long vương, A na bà đạt đa long vương, Ma na tư long vương, Ưu bát la long vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị khẩn na la vương, Pháp khẩn na la vương, Diệu pháp khẩn na la vương, Đại pháp khẩn na la vương, Trì pháp khẩn na la vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị càn thất bà vương: Nhạc càn thất bà vương, Nhạc âm càn thất bà vương, Mỹ càn thất bà vương, Mỹ âm càn thất bà

wương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị a tu la vương: Bà trĩ a tu la vương, Đà la khiên đà a tu la vương, Tỳ ma chất đa la a tu la vương, La hầu a tu la vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị ca lâu la vương: Đại oai đức ca lâu la vương, Đại thân ca lâu la vương, Đại mãn ca lâu la vương, Như ý ca lâu la vương, đều cùng bao nhiêu quyển thuộc câu hội.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi, cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn được hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị bồ tát mà nói kinh đại thừa tên là: "Vô Lượng Nghĩa", là pháp giáo hóa bồ tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập

vào chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi phật sáu diệu vang động (12).

Lúc bấy giờ, trong chúng hội các hàng: tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà (13), a tu la (14), ca lâu la (15), khẩn na la (16), ma hầu la đà (17), nhơn, phi nhơn và các vị tiểu vương cùng chuyển luân thánh vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

Bấy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chận mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A tỳ, trên suốt thấu trời Sắc cứu cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh (18) ở các cõi kia.

Lại thấy các đức phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại bồ tát dùng các món nhân duyên, các lòng tin giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo bồ tát. Lại thấy các đức phật nhập niết bàn, lại thấy sau khi các đức phật nhập niết bàn, đem xá lợi của phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

Khi ấy, ngài Di Lạc Bồ Tát nghĩ rằng: “Hôm nay đức Thế Tôn hiện thân biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này.

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?”

Ngài lại nghĩ: “Ông Pháp Vương tử (19) Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ

chắc đã thấy tướng hi hữu này, ta nay nên hỏi ông”.

Lúc đó, hàng tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ (20) và các trời, rồng, quỷ, thần v.v.. đều nghĩ rằng: “Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?”

Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng: tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần v.v.. mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: “Vì nhân duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức phật?”

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Đức Đạo Sư cố chi

Lông trắng giữa chặn mào
Phóng ánh sáng khắp soi?
Trời mưa hoa mạn đà
Cùng hoa mạn thù Sa,
Gió thơm mùi chiên đàn
Vui đẹp lòng đại chúng
Vì nhân duyên như vậy
Cõi đất đều nghiêm tịnh
Mà trong thế giới này
Sáu điệu vang động lên
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thảy đều rất vui mừng
Thân cùng ý thơ thới
Được việc chưa từng có.
Ánh sáng giữa chặn mào
Soi suốt thẳng phương đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A tỳ
Trên đến trời Hữu đánh
Trong các thế giới đó
Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến

Nghiệp duyên lành cùng dữ
 Thọ báo có tốt xấu
 Tại đây đều thấy rõ.
 Lại thấy các đức phật
 Đấng thánh chúa sư tử
 Dẫn nói các kinh điển
 Nhiệm mầu bậc thứ nhất.
 Tiếng của ngài thanh tịnh
 Giọng nói ra êm dịu
 Dạy bảo các bồ tát
 Vô số ức muôn người
 Tiếng phạm âm thâm diệu
 Khiến người đều ưa nghe.
 Các phật ở cõi mình
 Mà giảng nói chánh pháp
 Dùng nhiều món nhân duyên
 Cùng vô lượng tử dụ
 Để soi rõ Phật pháp
 Mà khai ngộ chúng sanh.
 Nếu có người bị khổ
 Nhàm lìa già, bệnh, chết,
 Phật vì nói niết bàn
 Để dứt các ngăn khổ

Nếu là người có phước
 Đã từng cúng dường phật
 Chí cầu pháp thù thắng
 Vì nói hạnh duyên giác
 Nếu lại có phật tử
 Tu tập các công hạnh
 Để cầu tuệ vô thượng
 Phật vì nói tịnh đạo.
 Ngài Văn Thù Sư Lợi!
 Tôi ở tại nơi đây
 Thấy nghe dường ấy đó
 Và nghìn ức việc khác
 Thấy rất nhiều như thế
 Nay sẽ lược nói ra:
 Tôi thấy ở cõi kia
 Có hằng sa bồ tát
 Dùng các món nhân duyên
 Mà cầu chứng Phật đạo.
 Hoặc có vị bố thí
 Vàng, bạc, ngọc, san hô,
 Chơn châu, ngọc như ý,
 Ngọc xa cừ mã não,
 Kim cương các trân bửu

Cùng tôi tớ, xe cộ
 Kiệu, cán chưng châu báu
 Vui vẻ đem bố thí
 Hồi hương về Phật đạo
 Nguyện được chứng thừa ấy
 Bạc nhất của ba cõi
 Các phật hằng khen ngợi.
 Hoặc có vị bồ tát
 Xe tứ mã xe báu
 Bao lơn che tàn đẹp
 Trau tria dùng bố thí.
 Lại thấy có bồ tát
 Bố thí cả vợ con
 Thân thịt cùng tay chân
 Để cầu vô thượng đạo.
 Lại thấy có bồ tát
 Đầu, mắt và thân thể
 Luôn ưa vui thí cho
 Để cầu trí tuệ Phật
 Ngài Văn Thù Sư Lợi!
 Ta thấy các quốc vương
 Qua đến chỗ của phật
 Thừa hỏi đạo vô thượng

Bền bỏ nước vui vẻ
 Cung điện cả thân thiếp
 Cạo sạch râu lẫn tóc
 Mà mặc y pháp phục.
 Hoặc lại thấy bồ tát
 Mà hiện làm tỳ kheo
 Một mình ở vắng vẻ
 Ưa vui tụng kinh điển
 Cũng thấy có bồ tát
 Dũng mãnh và tinh tấn
 Vào ở nơi thâm sơn
 Suy xét mối Phật đạo
 Và thấy bậc ly dục
 Thường ở chỗ không nhân
 Sâu tu các thiền định
 Được năm món thần thông
 Và thấy vị bồ tát
 Chắp tay trụ thiền định
 Dùng ngàn muôn bài kệ
 Khen ngợi các pháp vương
 Lại thấy có bồ tát
 Trí sâu chí bền chắc
 Hay hỏi các đức phật

Nghe rồi đều thọ trì.
 Lại thấy hàng phật tử
 Định huệ trọn đầy đủ
 Dùng vô lượng tỉ dụ
 Vì chúng mà giảng pháp
 Vui ưa nói các pháp
 Dạy bảo các bồ tát
 Phá dẹp chúng binh ma
 Mà đánh rền trống pháp
 Cùng thấy vị bồ tát
 Vắng bật yên lặng ngồi
 Trời, rồng đều cung kính
 Chẳng lấy đó làm mừng,
 Và thấy có bồ tát
 Ở rừng phóng hào quang
 Cứu khổ chốn địa ngục
 Khiến đều vào Phật đạo.
 Lại thấy hàng phật tử
 Chưa từng có ngủ nghỉ
 Kinh hành ở trong rừng
 Siêng năng cầu Phật đạo
 Cũng thấy đủ giới đức
 Uy nghi không thiếu sót

Lòng sạch như bảo châu
 Để cầu chứng Phật đạo.
 Và thấy hàng phật tử
 Trụ vào sức nhẫn nhục
 Bị kẻ tăng thượng mạn
 Mắng rủa cùng đánh đập
 Thấy đều hay nhẫn được
 Để cầu chứng Phật đạo
 Lại thấy có bồ tát
 Xa rời sự chơi cười
 Và quyến thuộc ngu si
 Ưa gần gũi người trí
 Chuyên tâm trừ loạn động
 Nhiếp niệm ở núi rừng
 Trải ức nghìn muôn năm
 Để cầu được Phật đạo.
 Lại thấy vị bồ tát
 Đồ ăn uống ngọt ngon
 Cùng trăm món thuốc thang
 Dem cúng phật và tăng,
 Áo tốt đồ thượng phục
 Giá đáng đến nghìn muôn
 Hoặc là vô giá y

Dem cúng Phật và tăng
 Dùng nghìn muôn ức thứ
 Nhà báu bằng chiên đàn
 Các giường nằm tốt đẹp
 Để cúng phật cùng tăng
 Rừng vườn rất thanh tịnh
 Bông trái đều sum sê
 Suối chảy cùng ao tắm
 Cúng cho phật và tăng,
 Cúng thí như thế đó
 Các đồ cúng tốt đẹp
 Vui vẻ không hề nhàm
 Để cầu đạo vô thượng.
 Lại có vị bồ tát
 Giảng nói pháp tịch diệt
 Dùng các lời dạy dỗ
 Dạy vô số chúng sanh
 Hoặc thấy vị bồ tát
 Quán sát các pháp tịnh
 Điều không có hai tướng
 Cũng như khoảng hư không
 Lại thấy hàng phật tử
 Tâm không chỗ mê đắm

Dùng món diệu huệ này
 Mà cầu đạo vô thượng.
 Ngài Văn Thù Sư Lợi!
 Lại có vị bồ tát
 Sau khi phật diệt độ
 Cúng dường xá lợi phật.
 Lại thấy hàng phật tử
 Xây dựng các tháp miếu
 Nhiều vô số hằng sa
 Nghiêm sức khắp cõi nước.
 Bảo tháp rất cao đẹp
 Điều năm nghìn do tuần.
 Bề ngang rộng xứng nhau
 Điều hai nghìn do tuần.
 Trong mỗi mỗi tháp miếu
 Điều có ngàn tràng phan
 Màn châu xen thả xuống
 Tiếng linh báu hòa reo
 Các vị trời, rồng, thần,
 Người cùng với phi nhơn
 Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
 Thường đem đến cúng dường
 Ngài Văn Thù Sư Lợi!

Các hàng phật tử kia
 Vì cúng dường xá lợi
 Nên trang sức tháp miếu,
 Cõi quốc giới tự nhiên
 Thù đặc rất tốt đẹp
 Như cây thiên thụ vương
 Hoa kia đang xòe nở
 Phật phóng một luồng sáng
 Ta cùng cả chúng hội
 Thấy nơi cõi nước này
 Các thứ rất tốt đẹp
 Thần lực của chư phật
 Trí huệ đều hi hữu
 Phóng một luồng tịnh quang
 Soi khắp vô lượng cõi
 Chúng ta thấy việc này
 Được điều chưa từng có.
 Xin phật tử Văn Thù
 Giải quyết lòng chúng nghi
 Bốn chúng đều mong ngóng
 Nhìn ngài và nhìn ta
 Đức Thế Tôn cố chi
 Phóng ánh quang minh này?

Phật tử phải thời đáp
 Quyết nghị cho chúng mừng
 Có những lợi ích gì
 Đức Phật phóng quang này?
 Khi Phật ngồi đạo tràng
 Chứng được pháp thâm diệu
 Vì muốn nói pháp đó
 Hay là sẽ thọ ký?
 Hiện bày các cõi phật
 Các báu sạch trang nghiêm
 Cùng thấy các đức phật
 Đây không phải cố nhỏ
 Ngài Văn Thù nên biết
 Bốn chúng và long, thần
 Nhìn xem xét ngài đó
 Mong sẽ nói những gì?

Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Di Lạc Đại Bồ Tát cùng các vị Đại sĩ: "Các thiện nam tử! Như chỗ tôi xét nghĩ thì nay đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các thiện nam tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

Các thiện nam tử! Như vô lượng vô biên a tăng kỳ (21) kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.

Phật vì người cầu đạo thanh văn, nói pháp Tứ đế (22) thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh niết bàn. Vì hạng cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhân duyên

(23), vì hàng Bồ tát nói sáu pháp Ba la mật (24) làm cho chứng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác thành bậc nhất thiết chủng trí. (25)

Kế lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ Phả La Đà.

Di Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử: Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hưởng Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ (26). Nghe vua cha xuất gia chứng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất gia theo, phát tâm đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức phật vân trông các cõi lành.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ” là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm chẳng động.

Khi ấy trời mưa hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa cùng hoa ma ha mạn thù sa rải rả trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu diệu vang động. Lúc đó trong hội, hàng tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn

na la, ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị chuyển luân thánh vương v.v... các đại chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

Bấy giờ, đức Như lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di Lạc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ Tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cớ gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ Tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

Bấy giờ, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ Tát nói kinh Đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa" là pháp giáo hóa Bồ Tát

được chư Phật hộ niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng ma, phàm, sa môn, bà la môn, và trời, người, a tu la mà tuyên rằng: "Hôm nay vào nửa đêm, Như lai sẽ nhập Vô dư niết bàn".

Khi đó có vị Bồ Tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký (27) cho, bảo các tỳ kheo rằng: "Ông Đức Tạng Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như lai Ứng cúng, chánh đẳng chánh giác".

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư niết bàn.

Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ Tát trì kinh "Diệu Pháp Liên Hoa" trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị Vương tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên: Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.

Di Lạc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ Tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đấy. Còn Cầu Danh Bồ Tát là ngài đấy.

Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như lai sẽ nói kinh Đại thừa tên: “Diệu Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hóa bồ tát được chư Phật hộ niệm.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ thuở quá khứ
 Vô lượng vô số kiếp
 Có Phật nhân trung tôn
 Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh
 Đức Thế Tôn nói pháp
 Độ vô lượng chúng sanh
 Vô số ức bồ tát
 Khiến vào trí huệ Phật.
 Khi Phật chưa xuất gia
 Có sanh tám vương tử
 Thấy Đại thánh xuất gia

Cũng theo tu phạm hạnh
 Phật nói kinh Đại thừa
 Tên là "Vô Lượng Nghĩa"
 Ở trong hàng đại chúng
 Mà vì rộng tỏ bày.
 Phật nói kinh ấy rồi
 Liền ở trong pháp tòa
 Xếp bằng nhập chánh định
 Tên "Vô Lượng Nghĩa Xứ"
 Trời rưới hoa mạn đà
 Trống trời tự nhiên vang
 Các trời, rồng, quỷ, thần
 Cúng dường đáng Nhân tôn,
 Tất cả các cõi Phật
 Tức thời vang động lớn,
 Phật phóng sáng giữa mày
 Hiện các việc hi hữu
 Ánh sáng chiếu phương đông
 Muôn tám nghìn cõi Phật
 Bày sanh tử nghiệp báo
 Của tất cả chúng sanh
 Lại thấy các cõi Phật
 Dùng các báu trang nghiêm

Màu lưu ly pha lê
 Đây bởi phật quang soi.
 Lại thấy những trời, người
 Rỗng, thân, chúng dạ xoa
 Càn thát, khẩn na la
 Đều cúng dường Phật mình
 Lại thấy các Như lai
 Tự nhiên thành Phật đạo,
 Màu thân như núi vàng
 Đoan nghiêm rất đẹp màu
 Như trong lưu ly sạch
 Hiện ra tượng chơn kim
 Thế Tôn trong đại chúng
 Dạy nói nghĩa thâm diệu.
 Mỗi mỗi các cõi Phật
 Chúng thanh văn vô số,
 Nhân Phật quang soi sáng
 Đều thấy đại chúng kia.
 Hoặc có các tỳ kheo
 Ở tại trong núi rừng
 Tinh tấn giữ tịnh giới
 Dường như gìn châu sáng
 Lại thấy các bồ tát

Bồ thí nhẫn nhục nhẫn
 Số đông như hằng sa (28)
 Đây bởi sáng Phật soi.
 Lại thấy hàng bồ tát
 Sâu vào các thiền định
 Thân tâm lặng chẳng động
 Để cầu đạo vô thượng.
 Lại thấy các bồ tát
 Rõ tướng pháp tịch diệt
 Đều ở tại nước mình
 Nói pháp cầu Phật đạo.
 Bảy giờ bốn bộ chúng
 Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
 Hiện sức thần thông lớn
 Tâm kia đều vui mừng
 Mỗi người tự hỏi nhau
 Việc này nhân duyên gì?
 Đấng của trời người thờ
 Vừa từ chánh định dậy
 Khen Diệu Quang Bồ Tát
 Ông là mắt của đời
 Mọi người đều tin về
 Hay vâng giữ tạng pháp

Như pháp của ta nói
 Chỉ ông chứng biết được
 Đức Phật đã ngợi khen
 Cho Diệu Quang vui mừng
 Liền nói Kinh Pháp Hoa
 Trải sáu mươi tiểu kiếp
 Chẳng rời chỗ ngồi ấy
 Ngài Diệu Quang pháp sư
 Trọn đều hay thọ trì
 Pháp thượng diệu của Phật.
 Phật nói Kinh Pháp Hoa
 Cho chúng vui mừng rồi
 Liền chính trong ngày đó
 Bảo hàng chúng trời, người
 Các pháp "nghĩa thật tướng"
 Đã vì các ông nói
 Nay ta giữa đêm này
 Sẽ vào cõi niết bàn
 Phải một lòng tinh tấn
 Rời các sự buông lung
 Các Phật rất khó gặp
 Ưc kiếp được một lần
 Các con của Phật thấy

Nghe Phật sắp nhập diệt
 Thấy đều lòng buồn khổ
 Sao Phật gấp niết bàn?
 Đáng Thánh chúa Pháp vương
 An ủi vô lượng chúng:
 Nếu lúc ta diệt độ
 Các ông chớ lo sợ
 Đức Tạng Bồ Tát đây
 Tâm đã được thông thấu
 Nơi vô lậu thiết tướng
 Kế đây sẽ thành Phật
 Tên hiệu là Tịnh Thân
 Cũng độ vô lượng chúng.
 Đêm đó Phật diệt độ
 Như củi hết, lửa tắt
 Chia phân các xá lợi
 Mà xây vô lượng tháp
 Tỳ kheo, tỳ kheo ni
 Số đông như hằng sa
 Lại càng thêm tinh tấn
 Để cầu đạo vô thượng
 Diệu Quang pháp sư ấy
 Vâng giữ Phật pháp tạng

Trong tám mươi tiểu kiếp.
 Rộng nói Kinh Pháp Hoa.
 Tám vị vương tử đó
 Được Diệu Quang dạy bảo
 Vững bền đạo vô thượng
 Sẽ thấy vô số Phật
 Cúng dường các Phật xong
 Thuận theo tu đại đạo
 Nối nhau đặng thành Phật
 Chuyển thứ thọ ký nhau,
 Đấng Phật rốt sau cả
 Hiệu là: Phật Nhiên Đăng
 Đạo Sư (29) của thiên tiên
 Độ thoát vô lượng chúng.
 Diệu Quang pháp sư đó
 Có một người đệ tử
 Tâm thường cứ biếng trễ
 Tham ưa nơi danh lợi
 Cầu danh lợi không nhàm
 Thường đến nhà sang giàu
 Rồi bỏ việc tụng học
 Bỏ quên không thông thuộc
 Vì bởi nhân duyên ấy

Nên gọi là Cầu Danh
 Cũng tu các nghiệp lành
 Được thấy vô số Phật
 Cúng dường các đức Phật
 Thuận tu theo đại đạo
 Đủ sáu ba la mật
 Nay gặp đấng Thích Ca
 Sau đây sẽ thành Phật
 Hiệu rằng: “Phật Di Lặc”
 Rộng độ hàng chúng sanh
 Số đông đến vô lượng.
 Sau Phật kia diệt độ
 Lười biếng đó là ngài
 Còn Diệu Quang pháp sư
 Nay thời chính là ta.
 Ta thấy Phật Đăng Minh
 Điềm sáng trước như thế
 Cho nên biết rằng nay
 Phật muốn nói "Pháp Hoa"
 Tướng nay như điềm xưa.
 Là phương tiện của Phật
 Nay Phật phóng ánh sáng
 Giúp bày nghĩa thiết tướng

Các người nay nên biết
 Chắp tay một lòng chờ
 Phật sẽ rưới nước pháp
 Đầy đủ người cầu đạo
 Các người cầu ba thừa (30)
 Nếu có chỗ nghi hối
 Phật sẽ dứt trừ cho
 Khiến hết không còn thừa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

--- o0o ---

QUYỂN THỨ NHẤT

2.- PHẨM "PHƯƠNG TIỆN" (31)

THỨ HAI

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất: "Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng thanh văn cùng Bích chi Phật đều không biết được. Vì sao?"

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các món thí dụ, rộng

nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện đui dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba la mật.

Xá Lợi Phất! Tri kiến của Như lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất! Như lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

Thôi Xá Lợi Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tốt tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy,

nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

Đấng Thế Hùng khó lường
 Các trời cùng người đời
 Tất cả loài chúng sanh
 Không ai hiểu được Phật
 Trí lực, vô sở úy
 Giải thoát các tam muội
 Các pháp khác của Phật
 Không ai so lường được
 Vốn từ vô số Phật
 Đầy đủ tu các đạo
 Pháp nhiệm mầu rất sâu
 Khó thấy khó rõ được
 Trong vô lượng ức kiếp
 Tu các đạo đó rồi
 Đạo tràng được chứng quả
 Ta đều đã thấy biết
 Quả báo lớn như vậy
 Các món tính tướng nghĩa

Ta cùng mười phương Phật
 Mới biết được việc đó
 Pháp đó không chỉ được
 Vắng bật tướng nói năng
 Các loài chúng sinh khác
 Không có ai hiểu được
 Trừ các chúng Bồ Tát
 Người sức tin bền chặt
 Các hàng đệ tử Phật
 Từng cúng dường các Phật
 Tất cả lậu đã hết
 Trụ thân rốt sau này
 Các hạng người vậy thảy
 Sức họ không kham được,
 Giả sử đầy thế gian
 Đều như Xá Lợi Phất
 Cùng suy chung so lường
 Chẳng lường được Phật trí
 Chính sử khắp mười phương
 Đều như Xá Lợi Phất
 Và các đệ tử khác
 Cũng đầy mười phương cõi
 Cùng suy chung so lường

Cũng lại chẳng biết được.
 Bạc Duyên giác trí lành
 Vô lậu thân rốt sau
 Cũng đầy mười phương cõi
 Số đông như rừng tre,
 Hạng này chung một lòng
 Trong vô lượng ức kiếp
 Muốn xét Phật thật trí
 Chẳng biết được chút phần.
 Bồ Tát mới phát tâm
 Cúng dường vô số Phật
 Rõ thấu các nghĩa thú
 Lại hay khéo nói pháp
 Như lúa, mè, tre, lau
 Đông đầy mười phương cõi
 Một lòng dùng trí mầu
 Trái số kiếp hàng sa
 Thảy đều chung suy lường
 Chẳng biết được trí Phật
 Hàng bất thối Bồ Tát
 Số đông như hàng sa
 Một lòng chung suy cầu
 Cũng lại chẳng hiểu được.

Lại bảo Xá Lợi Phất
 Pháp nhiệm mầu rất sâu
 Vô lậu khó nghĩ bàn
 Nay ta đã được đủ
 Chỉ ta biết tướng đó
 Mười phương Phật cũng vậy,
 Xá Lợi Phất phải biết
 Lời Phật nói không khác
 Với Pháp của Phật nói
 Nên sinh sức tin chắc
 Pháp của Phật lâu sau
 Cần phải nói chân thật
 Bảo các chúng thanh văn
 Cùng người cầu duyên giác
 Ta khiến cho thoát khổ
 Đến chứng được niết bàn
 Phật dùng sức phương tiện
 Dạy cho ba thừa giáo
 Chúng sanh nơi nơi chấp
 Dứt đó khiến ra khỏi.

Khi đó trong đại chúng có hàng thanh văn lậu tận a la hán, ngài A Nhã Kiều Trần

Như v.v... một nghìn hai trăm người và các tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam cùng cận sự nữ, hạng người phát tâm thanh văn, duyên giác đều nghĩ rằng: "Hôm nay đức Phật cố chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: "Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng thanh văn cùng duyên giác không thể đến được."

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi niết bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu

rất sâu khó hiểu? Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Huệ Nhật Đại thánh
 Lâu mới nói pháp này,
 Tự nói pháp mình chứng
 Lực, vô úy, tam muội,
 Thiên định, giải thoát thấy
 Điều chẳng nghĩ bàn được.
 Pháp chứng nơi đạo tràng
 Không ai hỏi đến được,
 Ý con khó lường được
 Cũng không ai hay hỏi.
 Không hỏi mà tự nói
 Khen ngợi đạo mình làm
 Các đức Phật chứng được
 Trí huệ rất nhiệm mầu.
 Hàng vô lậu La hán
 Cùng người cầu niết bàn
 Nay đều sa lưới nghi
 Phật cố chi nói thế?
 Hạng người cầu Duyên giác.
 Tỳ kheo, Tỳkheo ni,

Các trời, rồng, quỷ, thần
 Và càn thất bà thầy
 Ngó nhau mang lòng nghi
 Nhìn trông đấng Túc Tôn,
 Việc đó là thế nào
 Xin Phật vị dạy cho?
 Trong các chúng thanh văn
 Phật nói con hạng nhất
 Nay con nơi trí mình
 Nghi lầm không rõ được
 Vì là pháp rốt ráo
 Vì là đạo Phật làm
 Con từ miệng Phật sanh
 Chắp tay nhìn trông chờ
 Xin ban tiếng nhiệm mầu
 Liền vì nói như thực
 Các trời, rồng, thần thầy
 Số đông như hằng sa
 Bồ Tát cầu thành Phật
 Số nhiều có tám muôn
 Lại những muôn ức nước
 Vua Chuyển Luân vương đến
 Đầu lòng kính chắp tay

Muốn nghe đạo đầy đủ.

Khi đó đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kính sợ nghi ngờ."

Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sinh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin".

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đấng Pháp Vương vô thượng
Xin nói chuyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.

Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất: "Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a tu

la đều sẽ nghi sợ, tỳ kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn."

Khi đó đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Thôi thôi! Chẳng nên nói
Pháp ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.

Lúc ấy ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Cúi xin Phật nói, cúi xin Phật nói. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích."

Khi đó ngài Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng vô thượng Lương túc
Xin nói pháp đệ nhất
Con là trưởng tử Phật
Xin thương phân biệt nói.
Vô lượng chúng hội đây

Hay kính tin pháp này
 Đời đời Phật đã từng
 Giáo hóa chúng như thế
 Đều một lòng chấp tay
 Muốn nghe lãnh lời Phật.
 Chúng con nghìn hai trăm
 Cùng hạng cầu Phật nọ
 Nguyên Phật vì chúng này
 Cúi xin phân biệt nói
 Chúng đây nghe pháp ấy
 Thời sanh lòng vui mừng.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói. Ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói."

Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, cả thấy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạng, chưa được mà nói đã được, chưa

chứng mà đã cho chứng, có lỗi đường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Trong chúng ta đây không còn cành lá, rất có hạt chắc. Xá Lợi Phất! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói."

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: "Vâng thưa Thế Tôn con nguyện ưa muốn nghe".

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Pháp mâu như thế, các đức Phật Như lai đến khi đúng thời mới nói, ví như hoa linh thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

Xá Lợi Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp y thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra đời? Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời".

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: "Các đức Phật Như lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi"

Xá Lợi Phất! Đức Như lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá Lợi Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng "nhứt thiết chủng trí."

Xá Lợi Phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng "nhứt thiết chủng trí".

Xá Lợi Phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười

phương, các đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng "nhứt thiết chủng trí".

Xá Lợi Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ Tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chững vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phất! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá Lợi Phất! Như thế đều vì để chứng được một Phật thừa "nhứt thiết chủng trí."

Xá Lợi Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba!

Xá Lợi Phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là: Kiếp trước, phiền não trước, chúng sinh trước, kiến trước, mệnh trước. Như thế, Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sinh nơ nặng, bòn sên, tham lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

Xá Lợi Phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là a la hán cùng Duyên giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, người này chẳng phải là đệ tử Phật, chẳng phải a la hán, chẳng phải Duyên giác.

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Các tỳ kheo, tỳ kheo ni đó tự cho mình đã được a la hán, là thân rốt sau rốt ráo niết bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo vô thượng chánh đẳng

chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? nếu có tỳ kheo thực chứng quả a la hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá Lợi Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Tỳ kheo, tỳ kheo ni
Mang lòng tăng thượng mạng
Cận sự nam ngã mạn
Cận sự nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như thế
Số kia có năm nghìn
Chẳng tự thấy lỗi mình

Nơi giới có thiếu sót
Tiếc giữ tội quấy mình
Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cá mắm trong chúng
Oai đức Phật phải đi,
Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này,
Chúng nay không càn lá
Chỉ có những hột chắc
Xá Lợi Phất khéo nghe!
Pháp của các Phật được
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sanh nói.
Tâm của chúng sanh nghĩ
Các món đạo ra làm
Bao nhiêu những tánh dục
Nghệp lành dữ đời trước
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói Thế kinh
Cô khởi cùng Bốn sự.

Bốn sanh, Vị tăng hữu
 Cũng nói những nhân duyên
 Thí dụ và Trùng tụng
 Luận nghị cộng chín kinh.
 Căn độn ưa pháp nhỏ.
 Tham chấp nơi sanh tử
 Nơi vô lượng đức Phật
 Chẳng tu đạo sâu mầu
 Bị các khổ não loạn
 Vì đó nói niết bàn.
 Ta bày phương tiện đó
 Khiến đều vào huệ Phật,
 Chưa từng nói các ông
 Sẽ được thành Phật đạo
 Sở dĩ chưa từng nói
 Vì giờ nói chưa đến,
 Nay chính là đến giờ
 Quyết định nói Đại thừa.
 Chín bộ pháp của ta
 Thuận theo chúng sanh nói
 Vào Đại thừa làm gốc
 Nên mới nói kinh này.
 Có Phật tử tâm tịnh

Êm dịu cũng căn lợi,
 Nơi vô lượng các Phật
 Mà tu đạo sâu mầu,
 Vì hàng Phật tử này
 Nói kinh Đại thừa đây.
 Ta ghi cho người đó
 Đời sau thành Phật đạo
 Bởi thâm tâm niệm Phật
 Tu trì tịnh giới vậy
 Hạng này nghe thành Phật
 Rất mừng đầy khắp mình,
 Phật biết tâm của kia.
 Nên vì nói Đại thừa.
 Thanh văn hoặc bồ tát,
 Nghe ta nói pháp ra
 Nhẫn đến một bài kệ
 Đều thành phật không nghi.
 Trong cõi phật mười phương
 Chỉ có một thừa pháp
 Không hai cũng không ba
 Trừ phật phương tiện nói
 Chỉ dùng danh tự giả
 Dẫn dắt các chúng sanh

Vì nói trí huệ Phật.
 Các Phật ra nơi đời
 Chỉ một việc này thực
 Hai thứ chẳng phải chơn.
 Trọn chẳng đem tiểu thừa
 Mà tế độ chúng sanh,
 Phật tự trụ Đại thừa
 Như pháp của mình được
 Định, huệ, lực trang nghiêm
 Dùng đây độ chúng sanh.
 Tự chứng đạo vô thượng
 Pháp bình đẳng Đại thừa
 Nếu dùng tiểu thừa độ
 Nhẫn đến nơi một người
 Thời ta đọa sân tham
 Việc ấy tất không được,
 Nếu người tin về Phật
 Như Lai chẳng dối gạt
 Cũng không lòng tham ghen
 Dứt ác trong các pháp
 Nên Phật ở mười phương
 Mà riêng không chỗ sợ.
 Ta dùng tướng trang nghiêm

Ánh sáng soi trong đời
 Đấng vô lượng chúng trọng
 Vì nói thực tướng ẩn
 Xá Lợi Phất! nên biết
 Ta vốn lập thế nguyện
 Muốn cho tất cả chúng
 Bằng như ta không khác,
 Như ta xưa đã nguyện
 Nay đã đầy đủ rồi
 Độ tất cả chúng sanh
 Đều khiến vào Phật đạo
 Nếu ta gặp chúng sanh
 Dùng Phật đạo dạy cả
 Kẻ vô trí rồi sai
 Mê lầm không nhận lời.
 Ta rõ chúng sanh đó
 Chưa từng tu cội lành
 Chấp chặt nơi ngũ dục
 Vì si ái sinh khổ,
 Bởi nhân duyên các dục.
 Sanh vào ba đường dữ
 Xoay lăn trong sáu nẻo
 Chịu đủ những khổ độc

Thân mọn thọ bào thai
 Đời đời tăng trưởng luôn
 Người đức mỏng ít phước
 Các sự khổ bức ngặt
 Vào rừng rậm tà kiến
 Hoặc chấp có, chấp không
 Nương gá các chấp này
 Đầy đủ sáu mươi hai
 Chấp chặt pháp hư vọng
 Bền nhận không bỏ được
 Ngã mạn tự khoe cao
 Dua nịnh lòng không thực
 Trong nghìn muôn ức kiếp
 Chẳng nghe danh tự Phật
 Cũng chẳng nghe chánh pháp
 Người như thế khó độ.
 Cho nên Xá Lợi Phất!
 Ta vì bày phương tiện
 Nói các đạo dứt khổ
 Chỉ cho đó niết bàn
 Ta đầu nói niết bàn
 Cũng chẳng phải thật diệt,
 Các pháp từ bốn lai

Tướng thường tự vắng lặng
 Phật tử hành đạo rồi
 Đời sau được thành Phật
 Ta có sức phương tiện
 Mở bày khắp ba thừa.
 Tất cả các Thế Tôn
 Đều nói đạo nhất thừa
 Nay trong đại chúng này
 Đều nên trừ nghi lầm
 Lời Phật nói không khác
 Chỉ một, không hai thừa.
 Vô số kiếp đã qua
 Vô lượng Phật diệt độ
 Trăm nghìn muôn ức Phật
 Số nhiều không lường được.
 Các Thế Tôn như thế
 Các món duyên thí dụ
 Vô số ức phương tiện
 Diễn nói các pháp tướng,
 Các đức Thế Tôn đó
 Đều nói pháp nhất thừa
 Độ vô lượng chúng sanh
 Khiến vào nơi Phật đạo

Lại các đại Thánh chúa
 Biết tất cả thế gian
 Trời người loài quần sanh
 Thâm tâm chỗ ưa muốn
 Bền dùng phương tiện khác
 Giúp bày nghĩa đệ nhất.
 Nếu có loài chúng sanh
 Gặp các Phật quá khứ
 Hoặc nghe pháp bố thí
 Hoặc trì giới nhẫn nhục
 Tinh tấn, thiền, trí thấy
 Các món tu phước huệ,
 Những người như thế đó
 Đều đã thành Phật đạo
 Sau các Phật diệt độ
 Nếu người lòng lành dịu
 Các chúng sanh như thế
 Đều đã thành Phật đạo
 Các Phật diệt độ rồi
 Người cúng dường xá lợi
 Dựng muôn ức thứ tháp
 Vàng, bạc và pha lê
 Xa cừ cùng mã não

Ngọc mai khô, lưu ly
 Thanh tịnh rộng nghiêm sức,
 Trau giồi nơi các tháp,
 Hoặc có dựng miếu đá
 Chiên đàn và trầm thủy
 Gỗ mật cùng gỗ khác
 Gạch ngói bùn đất thủy,
 Hoặc ở trong đồng trống
 Chứa đất thành miếu Phật
 Nhẫn đến đồng tử giỡn
 Nhóm cát thành tháp Phật,
 Những hạng người như thế
 Đều đã thành Phật đạo.
 Nếu như người vì Phật
 Xây dựng các hình tượng
 Chạm trở thành các tướng
 Đều đã thành Phật đạo.
 Hoặc dùng bảy báu làm
 Thau, đồng bạch, đồng đỏ
 Chất nhôm cùng chì kẽm
 Sắt, gỗ cùng với bùn
 Hoặc dùng keo, sơn, vải
 Nghiêm sức làm tượng Phật

Những người như thế đó
 Đều đã thành Phật đạo
 Vẽ vờ làm tượng Phật
 Trăm tướng phước trang nghiêm
 Tự làm hoặc bảo người
 Đều đã thành Phật đạo.
 Nhấn đến đồng tử giỡn
 Hoặc cỏ cây và bút
 Hoặc lấy móng tay mình
 Mà vẽ làm tượng Phật
 Những hạng người như thế
 Lần lần chứa công đức
 Đầy đủ tâm đại bi
 Đều đã thành Phật đạo
 Chỉ dạy các Bồ Tát
 Độ thoát vô lượng chúng.
 Nếu người nơi tháp miếu
 Tượng báu và tượng vẽ
 Dùng hoa, hương, phan, lọng
 Lòng kính mà cúng dường
 Hoặc khiến người trối nhạc
 Đánh trống, thổi sừng ốc
 Tiêu địch, cầm, không hầu

Tỳ bà, chụp chả đồng
 Các tiếng hay như thế
 Dem dùng cúng dường hết
 Hoặc người lòng vui mừng
 Ca ngâm khen đức Phật
 Nhấn đến một tiếng nhỏ
 Đều đã thành Phật đạo
 Nếu người lòng tán loạn
 Nhấn đến dùng một hoa
 Cúng dường nơi tượng vẽ
 Lần thấy các đức Phật
 Hoặc có người lễ lạy
 Hoặc lại chỉ chấp tay
 Nhấn đến giơ một tay
 Hoặc lại hơi cúi đầu
 Dùng dây cúng dường tượng
 Lần thấy vô lượng Phật
 Tự thành đạo vô thượng
 Rộng độ chúng vô số
 Vào Vô dư niết bàn
 Như củi hết lửa tắt.
 Nếu người tâm tán loạn
 Bước vào trong tháp chùa

Chỉ niệm Nam mô Phật
 Đều đã thành Phật đạo
 Nơi các Phật quá khứ
 Tại thế, hoặc diệt độ,
 Có người nghe pháp này
 Đều đã thành Phật đạo
 Các Thế Tôn vị lai
 Số nhiều không thể lường
 Các đức Như lai đó
 Cùng phương tiện nói pháp.
 Tất cả các Như lai
 Dùng vô lượng phương tiện
 Độ thoát các chúng sanh
 Vào trí vô lậu Phật,
 Nếu có người nghe pháp
 Không ai chẳng thành Phật.
 Các Phật vốn thế nguyện
 Ta tu hành Phật đạo
 Khấp muốn cho chúng sanh
 Cũng đồng được đạo này.
 Các Phật đời vị lai
 Dầu nói trăm nghìn ức
 Vô số các pháp môn

Kỳ thực vì nhất thừa.
 Các Phật Lương Túc tôn
 Biết pháp thường không tánh
 Giống Phật theo duyên sanh
 Cho nên nói như thừa.
 Pháp đó trụ ngôi pháp
 Tướng thế gian thường còn
 Nơi đạo tràng biết rồi
 Đức Phật phương tiện nói.
 Hiện tại mười phương Phật
 Của trời người cúng dường
 Số nhiều như hằng sa
 Hiện ra nơi thế gian
 Vì an ổn chúng sanh
 Cũng nói pháp như thế.
 Biết vắng bật thứ như thừa
 Bởi dùng sức phương tiện
 Dầu bày các món đạo
 Kỳ thực vì Phật thừa
 Biết các hạnh chúng sanh
 Thâm tâm nó nghĩ nhớ
 Nghiệp quen từ quá khứ
 Tánh dục, sức tinh tấn

Và các căn lợi độn
 Dùng các món nhân duyên
 Thí dụ cùng lời lẽ
 Tùy cơ phương tiện nói.
 Ta nay cũng như vậy
 Vì an ổn chúng sanh
 Dùng các món pháp môn
 Rao bày nơi Phật đạo
 Ta dùng sức trí huệ
 Rõ tính dục chúng sanh
 Phương tiện nói các pháp
 Điều khiến được vui mừng.
 Xá Lợi Phất nên biết!
 Ta dùng mắt Phật xem
 Thấy sáu đường chúng sanh
 Nghèo cùng không phước huệ
 Vào đường hiểm sanh tử
 Khổ nối luôn không dứt
 Sâu tham nơi ngũ dục
 Như trâu "mao" mấn đuôi
 Do tham ái tự che
 Đui mù không thấy biết
 Chẳng cầu Phật thế lớn

Cùng pháp dứt sự khổ
 Sâu vào các tà kiến
 Lấy khổ muốn bỏ khổ
 Phật vì chúng sanh này
 Mà sanh lòng đại bi
 Xưa, tu ngồi đạo tràng
 Xem cây cùng kinh hành
 Suy nghĩ việc như vậy:
 Trí huệ của ta được
 Vi diệu rất thứ nhất
 Chúng sanh các căn chậm
 Tham vui si làm mù
 Các hạng người như thế
 Làm sao mà độ được?
 Bảy giờ các Phạm vương
 Cùng các trời Đế Thích
 Bốn Thiên vương hộ đời
 Và trời Đại Tự Tại
 Cùng các thiên chúng khác
 Trăm nghìn ức quyến thuộc
 Chắp tay cung kính lễ
 Thỉnh ta chuyển pháp luân.
 Ta liền tự suy nghĩ

Nếu chỉ khen Phật thừa
 Chúng sanh chìm nơi khổ
 Không thể tin pháp đó
 Do phá pháp không tin
 Rớt trong ba đường dữ
 Ta thà không nói pháp
 Mau vào cõi niết bàn
 Liền nhớ Phật quá khứ
 Thực hành sức phương tiện
 Ta nay chứng được đạo
 Cũng nên nói ba thừa.
 Lúc ta nghĩ thế đó
 Mười phương Phật đều hiện
 Tiếng Phạm an ủi ta
 Hay thay! đức Thích Ca
 Bậc Đạo Sư thứ nhất
 Được pháp vô thượng ấy
 Tùy theo tất cả Phật
 Mà dùng sức phương tiện
 Chúng ta cũng đều được
 Pháp tối diệu thứ nhất
 Vì các loại chúng sanh
 Phân biệt nói ba thừa.

Trí kém ưa pháp nhỏ
 Chẳng tự tin thành Phật
 Cho nên dùng phương tiện
 Phân biệt nói các quả
 Dầu lại nói ba thừa
 Chỉ vì dạy Bồ Tát.
 Xá Lợi Phất nên biết!
 Ta nghe các đức Phật
 Tiếng nhiệm mầu rất sạch
 Xưng: “Nam mô chư Phật!”
 Ta lại nghĩ thế này
 Ta ra đời trước ác
 Như các Phật đã nói
 Ta cũng thuận làm theo
 Suy nghĩ việc đó rồi
 Liền đến thành Ba Nại.
 Các pháp tướng tịch diệt
 Không thể dùng lời bày
 Bèn dùng sức phương tiện
 Vì năm tỳ kheo nói.
 Đó gọi chuyển pháp luân
 Bèn có tiếng niết bàn
 Cùng với a la hán

Tên pháp, tăng sai khác.
 Từ kiếp xa nhân lại
 Khen bày Pháp niết bàn
 Dứt hẳn khổ sống chết
 Ta thường nói như thế
 Xá Lợi Phất phải biết
 Ta thấy các Phật tử
 Chí quyết cầu Phật đạo
 Vô lượng nghìn muôn ức
 Đều dùng lòng cung kính
 Đồng đi đến chỗ Phật
 Từng đã theo các Phật
 Nghe nói pháp phương tiện
 Ta liền nghĩ thế này
 Sở dĩ Phật ra đời
 Để vì nói Phật huệ
 Nay chính đã đúng giờ.
 Xá Lợi Phất phải biết!
 Người căn chậm trí nhỏ
 Kẻ chấp tướng kiêu mạn
 Chẳng thể tin pháp này
 Nay ta vui vô úy
 Ở trong hàng Bồ Tát

Chính bỏ ngay phương tiện
 Chỉ nói đạo vô thượng.
 Bồ Tát nghe pháp đó
 Đều đã trừ lưới nghi
 Nghìn hai trăm La hán
 Cũng đều sẽ thành Phật
 Như nghi thức nói pháp
 Của các Phật ba đời
 Ta nay cũng như vậy
 Nói pháp không phân biệt
 Các đức Phật ra đời
 Lâu xa khó gặp gỡ
 Chính sử hiện ra đời
 Nói pháp này khó hơn
 Vô lượng vô số kiếp
 Nghe pháp này cũng khó,
 Hay nghe được pháp này
 Người đó cũng lại khó
 Thí như hoa linh thoại
 Tất cả đều ưa mến
 Ít có trong trời, người
 Lâu lâu một lần trở.
 Người nghe pháp mừng khen

Nhẫn đến nói một lời
 Thời là đã cúng dường
 Tất cả Phật ba đời
 Người đó rất ít có
 Hơn cả hoa Ưu đàm.
 Các ông chớ có nghi
 Ta là vua các pháp
 Khắp bảo các đại chúng
 Chỉ dùng đạo nhứt thừa
 Dạy bảo các Bồ Tát
 Không thanh văn đệ tử
 Xá Lợi Phất các ông!
 Thanh văn và bồ tát
 Phải biết pháp mâu này
 Bí yếu của các Phật
 Bối đời ác năm trước
 Chỉ tham ưa các dục
 Những chúng sanh như thế
 Trọn không cầu Phật đạo
 Người ác đời sẽ tới
 Nghe Phật nói nhứt thừa
 Mê lầm không tin nhận
 Phá pháp đọa đường dữ

Người tâm quý trong sạch
 Quyết chí cầu Phật đạo
 Nên vì bọn người ấy
 Rộng khen đạo nhứt thừa.
 Xá Lợi Phất nên biết
 Pháp các Phật như thế
 Dùng muôn ức phương tiện
 Tùy thời nghi nói pháp
 Người chẳng học tập tu
 Không hiểu được pháp này
 Các ông đã biết rõ
 Phật là thầy trong đời
 Việc phương tiện tùy nghi
 Không còn lại nghi lầm
 Lòng sinh rất vui mừng
 Tự biết sẽ thành Phật.

* * * * *

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HẾT QUYỂN THỨ NHẤT

---o0o---

Một sáng chiếu phương đông, thể diệu
 toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy

lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhà hương trời.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

Thế Tôn hiện điềm tốt, Di Lặc nghi tướng lành, Văn Thù vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào quang. Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu Liên.

NAM MÔ QUÁ KHỨ NHẬT NGUYỆT ĐĂNG MINH PHẬT (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) KINH: Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là "Khế Kinh" nghĩa là "pháp thường khế hiệp chân lý cùng khế hiệp căn cơ chúng sanh". DIỆU PHÁP LIÊN HOA: Pháp màu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bất nhất trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với hoa khác có 5 điều đặc biệt:

Có hoa và có gương: nhân quả đồng thời.

Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.

Cọng hoa từ gốc tách riêng nhưng không chung cành với lá.

Ong và bướm không bu đậu.

Không bị người dùng làm trang điểm (xưa đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...)

(2) Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

(3) Các điều vọng lâm hay làm lọt mất công đức lành.

(4) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sinh tử luân hồi.

(5) BA CÔI: Côi dục, côi sắc, côi vô sắc.

(6) Từ quả A na hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi "HỮU HỌC". Quả a la hán đã được giải thoát, về trong Tiểu thừa pháp, thì không còn phải học nữa nên gọi "VÔ HỌC".

(7) Quả chứng của Phật.

(8) TỔNG TRÌ: Gồm nhiếp các Pháp.

(9) Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Chỗ rất ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Đạo Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di.

(12) Ba thứ tiếng vang dội và 3 thứ rung động của hình sắc.

(13) (16) Các loài thần hầu hạ cõi Dao Lợi.

(14) Thần phi thiên: có phước như trời mà đức kém hơn trời.

(15) Chim cánh vàng (kim sí điểu)

(17) Thần rắn.

(18) 1) Trời; 2) Người; 3) a tu la; 4) Thú; 5) Quỷ; 6) Địa ngục.

(19) Phật là vua pháp (Pháp vương). Bồ Tát cũng như con của Phật nên là: Pháp vương tử.

(20) Người thọ tam quy ngũ giới tu tại gia gần gũi hộ thờ Tam Bảo nên gọi cận sự, đàn ông là Nam, đàn bà là nữ, ta quen gọi là "cư sĩ".

(21) Vô số (một số lớn). Kiếp có: Tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một tiểu kiếp có 16.798.000 năm. Một trung kiếp có 20 tiểu kiếp. Một đại kiếp có 4 trung kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.

(22) 1) Khổ đế; 2) Tập đế; 3) Diệt đế; 4) Đạo đế.

(23) 1) Vô minh 2) Hành 3) Thức 4) Danh sắc 5) Lục nhập 6) Xúc 7) Thọ 8) Ái 9) Thủ 10) Hữu

11) Sanh 12) Lão tử. Mười hai món này làm nhân duyên lẫn nhau.

(24) Cũng gọi là 6 độ: 1) Bố thí độ, 2) Trì giới độ, 3) Nhẫn nhục độ, 4) Tinh tấn độ, 5) Thiền định độ, 6) Trí huệ độ.

(25) Trí của Phật.

(26) 1) Đông thắng thần châu. 2) Nam thiệm bộ châu (quả địa cầu), 3) Tây ngưu hóa châu, 4) Bắc cầu lô châu.

(27) Thọ ký: Trao cho lời ghi chắc về sau bao nhiêu năm, ở cõi nào sẽ thành Phật hiệu là v.v...

(28) Sông Hằng một con sông lớn xứ Ấn Độ, trong sông và hai bờ có cát rất mịn, trong kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.

(29) Ông thầy dắt dẫn.

(30) Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Phật thừa.

(31) Phương chước hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.

Sự tích tả KINH PHÁP HOA
ÔNG NGHIÊM CUNG

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại Kiến năm đầu, ở xứ Dương Châu có ông Nghiêm Cung tả Kinh Pháp Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung Đình Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lờ thiếu 3.000 đồng điệu, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điệu trao cho ông Cung mà nói: "Giúp ông mua giấy". Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang Đô đều dặn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp Hoa (Nghiêm Cung). Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

Vậy thì tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ

ngay mà ngay mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm Cung đây vậy.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ HAI

3.- PHẨM "THÍ DỤ" THỨ BA

Lúc bấy giờ ngài Xá Lợi Phất hôn hởi vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: Nay con theo đức Thế Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng hôn hởi được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ Tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như lai.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thời chắc do pháp Đại thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước khi hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thối rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, Ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng
Lưới nghi đều đã trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy

Chẳng mất nơi Đại thừa.
 Tiếng Phật rất ít có
 Hay trừ khổ chúng sanh
 Con đã được lậu tận (1)
 Nghe cũng trừ lo khổ.
 Con ở nơi hang núi
 Hoặc dưới cụm cây rừng
 Hoặc ngồi hoặc kinh hành
 Thường suy nghĩ việc này,
 Thôi ôi! Rất tự trách
 Sao lại tự khi mình
 Chúng ta cũng Phật tử
 Đồng vào pháp vô lậu
 Chẳng được ở vị lai
 Nói pháp vô thượng đạo,
 Sắc vàng, bả hai tướng (2)
 Mười lực (3) các giải thoát.
 Đồng chung trong một pháp
 Mà chẳng được việc đây
 Tám mươi tướng tốt đẹp
 Mười tám pháp bất cộng (4)
 Các công đức như thế
 Mà ta đều đã mất

Lúc con kinh hành riêng
 Thấy Phật ở trong chúng
 Danh đồn khắp mười phương
 Rộng lợi ích chúng sanh
 Tự nghĩ mất lợi này
 Chính con tự khi dối
 Con thường trong ngày đêm
 Hằng suy nghĩ việc đó
 Muốn đem hỏi Thế Tôn?
 Là mất hay không mất?
 Con thường thấy Thế Tôn
 Khen ngợi các Bồ Tát (5)
 Vì thế nên ngày đêm
 Suy lường việc như vậy
 Nay nghe tiếng Phật nói
 Theo cơ nghi dạy Pháp
 Vô lậu khó nghĩ bàn
 Khiến chúng đến đạo tràng.
 Con xưa chấp tà kiến
 Làm thầy các Phạm chí (6)
 Thế Tôn rõ tâm con
 Trừ tà nói niết bàn.
 Con trừ hết tà kiến

Được chứng nơi pháp không
 Bấy giờ lòng tự bảo
 Được đến nơi diệt độ
 Mà nay mới tự biết
 Chẳng phải thực diệt độ.
 Nếu lúc được thành Phật
 Đủ ba mươi hai tướng
 Trời, người, chúng, dạ xoa
 Rồng, thần đều cung kính
 Bấy giờ mới được nói
 Dứt hẳn hết không thừa
 Phật ở trong đại chúng
 Nói con sẽ thành Phật
 Nghe tiếng pháp như vậy
 Lòng nghi hối đã trừ.
 Khi mới nghe Phật nói
 Trong lòng rất sợ nghi
 Phải chăng ma giả Phật
 Náo loạn lòng ta ư?
 Phật dùng các món duyên
 Thí dụ khéo nói phô,
 Lòng kia an như biển
 Con nghe, lưới nghi dứt.

Phật nói thưở quá khứ
 Vô lượng Phật diệt độ
 An trụ trong phương tiện
 Cũng đều nói pháp đó.
 Phật hiện tại, vị lai.
 Số nhiều cũng vô lượng
 Cũng dùng các phương tiện
 Diễn nói pháp như thế.
 Như Thế Tôn ngày nay
 Từ sanh đến xuất gia
 Được đạo Chuyển pháp luân
 Cũng dùng phương tiện nói
 Thế Tôn nói đạo thật
 Ba tuần (7) không nói được
 Vì thế con định biết
 Không phải ma giả Phật
 Con sa vào lưới nghi
 Cho là ma làm ra.
 Nghe tiếng Phật êm dịu
 Sâu xa rất nhiệm mầu
 Nói suốt pháp thanh tịnh
 Tâm con rất vui mừng.
 Nghi hối đã hết hẳn

An trụ trong thật trí
 Con quyết sẽ thành Phật
 Được trời, người cung kính
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Giáo hóa các Bồ Tát.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa môn, bà la môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta. Xá Lợi Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các thanh văn nói kinh Đại thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng

trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ Tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên: Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa Quang Như lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải là đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là “Đại Bảo Trang Nghiêm”. Vì sao gọi là “Đại Bảo Trang Nghiêm”? Vì trong cõi đó dùng Bồ Tát làm “Đại Bảo” vậy. Các Bồ Tát trong số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghì, tính kể hay thí dụ đều không đếm được, chẳng

phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ Tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Kiên Mãn Bồ Tát mà bảo các tỳ kheo: Ông Kiên mãn Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá Lợi Phất! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi

hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.”

Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Xá Lợi Phất đời sau
 Thành đấng Phật trí khắp
 Hiệu rằng: Phật Hoa Quang
 Sẽ độ vô lượng chúng.
 Cúng dường vô số Phật
 Đầy đủ hạnh Bồ Tát
 Các công đức thập lực
 Chứng được đạo vô thượng
 Quá vô lượng kiếp rồi
 Kiếp tên Đại Bảo Nghiêm
 Cõi nước tên Ly Cấu
 Trong sạch không vết nhơ
 Dùng lưu ly làm đất
 Dây vàng giăng đường sá
 Cây bảy báu sắc đẹp
 Thường có hoa cùng trái
 Bồ Tát trong cõi đó
 Chí niệm thường bền vững

Thần thông ba la mật
 Đều đã trọn đầy đủ
 Nơi vô số đức Phật
 Khéo học đạo Bồ Tát
 Những Đại sĩ như thế
 Phật Hoa Quang hóa độ.
 Lúc Phật làm vương tử
 Rời nước bỏ vinh hoa
 Nơi thân cuối rốt sau
 Xuất gia thành Phật đạo
 Phật Hoa Quang trụ thế
 Thọ mười hai tiểu kiếp
 Chúng nhân dân nước đó
 Sống lâu tám tiểu kiếp
 Sau khi Phật diệt độ
 Chánh pháp trụ ở đời
 Ba mươi hai tiểu kiếp
 Rộng độ các chúng sanh
 Chánh pháp diệt hết rồi
 Tượng pháp cũng băm hai
 Xá lợi rộng truyền khắp
 Trời, người, khắp cúng dường
 Phật Hoa Quang chỗ làm

Việc đó đều như thế.
 Đáng Lương Túc Tôn kia
 Rất hơn không ai bằng
 Phật tức là thân ông
 Nên phải tự vui mừng.

Bảy giờ bốn bộ chúng: tỳ kheo, tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng: trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, v.v... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp đẽ cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng phạm thiên vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn đà la, Ma ha Mạn đà la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trổi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: "Đức Phật

xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển pháp luân rất lớn vô thượng".

Lúc đó các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Xưa ở thành Ba Nại
 Chuyển pháp luân Tứ Đế
 Phân biệt nói các pháp
 Sanh diệt của năm nhóm (8)
 Nay lại chuyển pháp luân
 Rất lớn diệu vô thượng,
 Pháp đó rất sâu mâu
 Ít có người tin được.
 Chúng ta từ xưa lại
 Thường nghe Thế Tôn nói
 Chưa từng nghe thượng pháp
 Thâm diệu như thế này,
 Thế Tôn nói pháp đó
 Chúng ta đều tùy hỷ,
 Đại trí Xá Lợi Phất
 Nay được lãnh Phật ký
 Chúng ta cũng như vậy
 Quyết sẽ được thành Phật,

Trong tất cả thế gian
 Rất tôn không còn trên
 Phật đạo chẳng thể bàn
 Phương tiện tùy nghi nói
 Ta bao nhiêu nghiệp phước
 Đời nay hoặc quá khứ
 Và công đức thấy Phật.
 Trọn hồi hướng Phật đạo.

Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng: "Thế Tôn! con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng: "Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết rớt ráo niết bàn". Các vị hữu học vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được niết bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lìa lòng nghi hối"

Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Ta trước đây không nói rằng: "Các Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là vô thượng chánh đẳng chánh giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ Tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu."

Xá Lợi Phất! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lâu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta đâu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phất! Ông trưởng giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghe đặng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!" Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà?

thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ, trưởng giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: "Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con".

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau ruổi chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó trưởng giả thấy các con được an ổn

ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: "Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho."

Xá Lợi Phát! Khi đó trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chưng dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì cơ sao? Vì ông trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: "Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà

cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác."

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu huống gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

Xá Lợi Phát! Ý của ông nghĩ sao? Ông trưởng giả đó đồng đem xe trân báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng? Xá Lợi Phát thưa: "Thưa Thế Tôn! Không, ông Trưởng giả chỉ làm cho các con được khỏi nạn lửa, được toàn thân mạng chúng nó, chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế Tôn! Dầu ông trưởng giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng

phải hư vọng. Vì sao? Vì ông trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng trước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!"

Phật bảo ngài Xá Lợi Phát: "Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá Lợi Phát! Như lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện. Trí huệ Ba la mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Ta thấy các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm chán, không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

Xá Lợi Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá Lợi Phất! Đức Như lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ

bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát. Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa thanh văn, duyên giác cùng Phật thừa mà bảo rằng: "Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sinh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt;

các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành". Đức Như lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: "Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh đạo (11), thiền định vô lậu cùng giải thoát tam muội v.v... để tự vui sướng, được vô lượng sự an ổn khoái lạc".

Xá Lợi Phất! nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng niết bàn, gọi đó là thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhưất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, các món tri kiến lực, vô úy của Như lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa, Bồ Tát vì cầu được thừa này thời gọi là Ma ha tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn

ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui niết bàn.

Bấy giờ, đức Như lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bạc nhất.

Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông trưởng giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng

sanh sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá Lợi Phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thí như ông trưởng giả
 Có một căn nhà rất lớn
 Nhà đó đã lâu cũ
 Mà lại rất xấu xa,
 Phòng nhà vừa cao nguy
 Gốc cột lại gãy mục
 Trính xiêng đều xiêu vẹo
 Nền móng đã nát rã,
 Vách phen đều sụp đổ
 Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn
 Kèo đòn tay rời khớp,
 Bốn bề đều cong vạy
 Khắp đây những tạp nhơ,
 Có đến năm trăm người
 Ở đó nơi trong đó.
 Chim xi, hiêu, điêu, thứu,
 Qua, chim thước, cừ, cáp
 Loài ngoan xà, phúc yết,
 Giống ngô công, do diên,
 Loài thủ cung, bá túc
 Dữu ly cùng hê thử
 Các giống độc trùng dữ
 Ngang dọc xen ruồi chạy,
 Chỗ phản giải hôi thối.
 Đồ bất tịnh chảy tràn
 Các loài trùng khương lương
 Bu nhóm ở trên đó,
 Cáo, sói cùng dã can
 Liếm nhai và dày đập
 Cắn xé những thân chết
 Xương thịt bừa bãi ra,
 Do đây mà bày chó

Đua nhau đến ngoạm lấy,
 Ốm đói và sợ sệt
 Nơi nơi tìm món ăn
 Giành giựt cấu xé nhau
 Gầm gừ gào sủa rên,
 Nhà đó sự đáng sợ
 Những biến trạng dường ấy.
 Khắp chỗ đều có những
 Quỷ, ly, mi, vọng, lượng
 Quỷ dạ xoa quỷ dữ
 Nuốt ăn cả thịt người,
 Các loài trùng độc dữ
 Những cầm thú hung ác
 Ấp, cho bú sản sanh
 Điều tự giấu gìn giữ
 Quỷ dạ xoa đua đến
 Giành bắt mà ăn đó,
 Ăn đó no nê rồi
 Lòng hung dữ thêm hăng
 Tiếng chúng đánh cãi nhau
 Thật rất đáng lo sợ.
 Những quỷ Cừ bàn trà
 Ngồi xồm trên đồng đất

Hoặc có lúc hồng đất
 Một thước hay hai thước
 Qua rồi lại, dạo đi
 Buông lung chơi cùng giỡn
 Nắm hai chân của chó
 Đánh cho la thất thanh
 Lấy chân đạp trên cổ
 Khủng bố chó để vui.
 Lại có các giống quỷ
 Thân nó rất cao lớn
 Trần truồng thân đen xấu
 Thường ở luôn trong đó
 Rền tiếng hung ác lớn
 Kêu la tìm món ăn
 Lại có các giống quỷ
 Cổ nó nhỏ bằng kim,
 Lại có các giống quỷ
 Đầu nó như đầu trâu
 Hoặc là ăn thịt người
 Hoặc là ăn thịt chó,
 Đầu tóc rối tung lên
 Rất ác lại hung hiểm,
 Bị đói khát bức ngặt

Kêu la vừa rong chạy
 Dạ xoa cùng quỷ đói
 Các chim muông ác độc
 Đói gấp rảo bốn bề
 Rình xem các cửa sổ
 Các nạn dường thế đấy
 Vô lượng việc ghê sợ (12)
 Nhà cũ mục trên đó
 Thuộc ở nơi một người
 Người ấy vừa mới ra
 Thời gian chưa bao lâu
 Rồi sau nhà cửa đó
 Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
 Đồng một lúc bốn bề
 Ngọn lửa đều hừng hực,
 Rường cột và trính xiêng
 Tiếng tách nổ vang động
 Nát gãy rơi rớt xuống
 Vách phen đều lở ngã,
 Các loại quỷ thần thấy
 Đồng cất tiếng kêu to,
 Các giống chim điêu, thúu
 Quỷ Cữu bàn trà thấy

Kinh sợ chạy sảng sốt
 Vẫn không tự ra được,
 Thú dữ loài trùng độc
 Chui núp trong lỗ hang
 Các quý Tỳ xá xà
 Cũng ở trong hang đó
 Vì phước đức kém vậy
 Bị lửa đến đốt bức
 Lại tàn hại lẫn nhau
 Uống máu ăn thịt nhau.
 Những loại thú dã can
 Thời đều đã chết trước
 Các giống thú dữ lớn
 Giành đua đến ăn nuốt.
 Khói tanh bay phùn phụt
 Phủ khắp bít bốn bề,
 Loài ngô công, do diên
 Cùng với rắn hung độc
 Bị lửa lòn đốt cháy
 Tranh nhau chạy khỏi hang
 Quý Bàn trà rình chờ
 Liền bắt lấy mà ăn.
 Lại có các ngã quý

Trên đầu lửa rực cháy
 Đói khát rất nóng khổ
 Sảng sốt chạy quàng lên,
 Nhà lửa đó dường ấy
 Rất đáng nên ghê sợ
 Độc hại cùng tai lửa
 Các nạn chẳng phải một.
 Lúc bấy giờ chủ nhà
 Đứng ở nơi ngoài cửa
 Nghe có người mách rằng:
 Các người con của ông
 Trước đây vì dạo chơi
 Mà đến vào nhà này
 Thơ bé không hiểu biết
 Chỉ vui ham ưa đắm.
 Trưởng giả vừa nghe xong
 Kinh sợ vào nhà lửa
 Tìm phương nghi cứu tế
 Cho con khỏi thiêu hại
 Mà dụ bảo các con
 Nói rõ các họa nạn:
 Nào ác quý độc trùng
 Hỏa tai lan tràn cháy

Các sự khổ thứ lớp
 Nói luôn không hề dứt
 Loài độc xà, người phúc
 Và các quỷ dạ xoa
 Cùng quỷ Cưu bàn trà
 Những dã can, chồn, chó
 Chim điêu, thú xi, hiêu
 Lại giống bá túc thủy
 Đều đói khát khổ gấp
 Rất đáng phải ghê sợ
 Chỗ khổ nạn như thế
 Huống lại là lửa lớn.
 Các con nhỏ không hiểu
 Dầu có nghe cha dạy
 Cứ vẫn còn ham ưa
 Vui chơi mãi không thôi
 Bấy giờ trưởng giả kia
 Mới bèn nghĩ thế này
 Các con như thế đó
 Làm ta thêm sầu não
 Nay trong nhà lửa này
 Không một việc đáng vui
 Mà các con gây đại

Vẫn ham mê vui chơi
 Chẳng chịu nghe lời ta
 Toan sẽ bị lửa hại.
 Ông bèn lại suy nghĩ
 Nên bày các phương tiện
 Bảo với các con rằng:
 Cha có rất nhiều thứ
 Các đồ chơi trân kỳ
 Những xe báu tốt đẹp
 Nào xe dê, xe hươu
 Cùng với xe trâu lớn
 Hiện để ở ngoài cửa
 Các con mau ra đây
 Cha chính vì các con
 Mà sắm những xe này
 Tùy ý các con thích
 Có thể để dạo chơi.
 Các con nghe cha nói
 Các thứ xe như vậy
 Tức thời cùng giành đua
 Rảo chạy ra khỏi nhà
 Đến nơi khoảng đất trống
 Rời những sự khổ nạn

Trưởng giả thấy các con
 Được ra khỏi nhà lửa
 Ở nơi ngã tư đường
 Đều ngồi tòa sư tử
 Ông bèn tự mừng rằng
 Ta nay rất mừng vui
 Những đứa con ta đây
 Để nuôi rất khó lắm
 Chúng nhỏ dại không hiểu
 Mới lâm vào nhà hiểm
 Có nhiều loài trùng độc
 Quỷ, lỵ mị đáng sợ
 Lửa lớn cháy hừng hực
 Bốn phía đều phụt lên
 Mà các trẻ con này
 Lại ham ưa vui chơi
 Nay ta đã cứu chúng
 Khiến đều được thoát nạn
 Vì thế các người ơi!
 Ta nay rất vui mừng.
 Khi ấy các người con
 Biết cha đã ngồi an
 Đều đến bên chỗ cha

Mà thưa cùng cha rằng:
 Xin cha cho chúng con
 Ba thứ xe báu lạ
 Như vừa rồi cha hứa
 Các con mau ra đây
 Sẽ cho ba thứ xe
 Tùy ý các con muốn
 Bây giờ chính phải lúc
 Xin cha thương cấp cho.
 Trưởng giả giàu có lớn
 Kho đụn rất nhiều đây
 Vàng bạc cùng lưu ly
 Xa cừ ngọc mã não,
 Dùng những món vật báu
 Tạo thành các xe lớn
 Chưng dọn trang nghiêm đẹp
 Khắp vòng có bao lớn
 Bốn mặt đều treo linh
 Dây vàng xen thắt tụi
 Lưới mảnh kết trần châu
 Giăng bày phủ phía trên
 Hoa vàng các chuỗi ngọc
 Lòng thông rủ khắp chỗ

Các màu trang sức đẹp
 Khắp vòng xây quanh xe
 Dùng nhiều hàng mềm mại
 Để làm nệm lót ngồi
 Vải quý mịn rất tốt
 Giá trị đến nghìn muôn
 Bóng láng trắng sạch sẽ
 Dùng trải trùm trên nệm
 Có trâu trắng to lớn
 Mập khỏe nhiều sức mạnh
 Thân hình rất tươi tốt
 Để kéo xe báu đó
 Đông những tôi và tớ
 Mà chực hầu giữ gìn
 Dem xe đẹp như thế
 Đồng ban cho các con
 Các con lúc bấy giờ
 Rất vui mừng hớn hở
 Ngồi trên xe báu đó
 Dạo đi khắp bốn phương
 Vui chơi nhiều khoái lạc
 Tự tại không ngăn ngại.
 Bảo Xá Lợi Phất này

Đức Phật cũng như vậy
 Tôn cả trong hàng Thánh
 Cha lành của trong đời
 Tất cả các chúng sanh
 Đều là con của ta
 Say mê theo thế lạc
 Không có chút huệ tâm
 Ba cõi hiểm không an
 Dường như nhà lửa cháy
 Các nạn khổ đầy đầy
 Rất đáng nên ghê sợ
 Thường có những sanh, già
 Bệnh, chết và rầu lo
 Các thứ lửa như thế
 Cháy hừng chẳng tắt dứt
 Đức Như lai đã lia
 Nhà lửa ba cõi đó
 Vắng lặng ở thong thả
 An ổn trong rừng nội
 Hiện nay ba cõi này
 Đều là của ta cả
 Những chúng sanh trong đó
 Cũng là con của ta

Mà nay trong ba cõi
 Có nhiều thứ hoạn nạn
 Chỉ riêng một mình ta
 Có thể cứu hộ chúng
 Dầu lại đã dạy bảo
 Mà vẫn không tin nhận
 Vì nơi các dục nhiễm
 Rất sanh lòng tham mê
 Bởi thế nên phương tiện
 Vì chúng nói ba thừa
 Khiến cho các chúng sanh
 Rõ ba cõi là khổ
 Mở bày cùng diễn nói
 Những đạo pháp xuất thế,
 Các người con đó thấy
 Nếu nơi tâm quyết định
 Đầy đủ ba món minh (13)
 Và sáu món thần thông (14)
 Có người được Duyên Giác
 Hoặc bất thối Bồ Tát.
 Xá Lợi Phất phải biết
 Ta vì các chúng sanh
 Dùng món thí dụ này

Để nói một Phật thừa
 Các ông nếu có thể
 Tin nhận lời nói đây
 Tất cả người đều sẽ
 Chứng thành quả Phật đạo
 Phật thừa đây vi diệu
 Rất thanh tịnh thứ nhất
 Ở trong các thế giới
 Không còn pháp nào trên
 Của các Phật vui ưa,
 Tất cả hàng chúng sanh
 Đều phải nên khen ngợi
 Và cúng dường lễ bái
 Đủ vô lượng nghìn ức
 Các trí lực, giải thoát
 Thiên định và trí huệ
 Cùng pháp khác của Phật
 Chứng được thừa như thế
 Khấp cho các con thấy
 Ngày đêm cùng kiếp số
 Thường được ngồi dạo chơi
 Cho các hàng Bồ Tát
 Cùng với chúng thanh văn

Nương nơi thừa báu này
 Mà thẳng đến đạo tràng.
 Vì bởi nhân duyên đó
 Tìm kỹ khắp mười phương
 Lại không thừa nào khác
 Trừ Phật dùng phương tiện
 Bảo với Xá Lợi Phất!
 Bọn ông các người thầy
 Đều là con của ta
 Ta thời là cha lành.
 Các ông trải nhiều kiếp
 Bị các sự khổ đốt
 Ta đều đã cứu vớt
 Cho ra khỏi ba cõi
 Ta dầu ngày trước nói
 Các ông được diệt độ
 Nhưng chỉ hết sanh tử
 Mà thật thời chẳng diệt
 Nay việc nên phải làm
 Chỉ có trí huệ Phật.
 Nếu có Bồ Tát nào
 Ở trong hàng chúng này
 Có thể một lòng nghe

Pháp thật của các Phật,
 Các đức Phật Thế Tôn
 Dầu dùng chước phương tiện
 Mà chúng sanh được độ
 Đều là Bồ Tát cả
 Nếu có người trí nhỏ
 Quá mê nơi ái dục
 Phật bèn vì bọn này
 Mà nói lý khổ đế,
 Chúng sanh nghe lòng mừng
 Được điều chưa từng có
 Đức Phật nói khổ đế,
 Chơn thật không sai khác
 Nếu lại có chúng sanh
 Không rõ biết gốc khổ
 Quá say nơi khổ nhân
 Chẳng tạm rời bỏ được
 Phật vì hạng người này
 Dùng phương tiện nói dạy
 Nguyên nhân có các khổ
 Tham dục là cội gốc
 Nếu dứt được tham dục
 Khổ không chỗ nương đỡ

Dứt hết hẳn các khổ
 Gọi là đế thứ ba
 Vì chứng diệt đế vậy
 Mà tu hành đạo đế
 Lìa hết các khổ phược
 Gọi đó là giải thoát
 Người đó nơi pháp gì
 Mà nói được giải thoát?
 Chỉ xa rời hy vọng
 Gọi đó là giải thoát
 Kỳ thực chưa phải được
 Giải thoát hẳn tất cả
 Đức Phật nói người đó
 Chưa phải thật diệt độ
 Vì người đó chưa được
 Đạo quả vô thượng vậy.
 Ý của ta không muốn
 Cho đó đến diệt độ,
 Ta là đấng Pháp vương
 Tự tại nơi các Pháp
 Vì an ổn chúng sanh
 Nên hiện ra nơi đời.
 Xá Lợi Phất phải biết

Pháp ấn của ta đây
 Vì muốn làm lợi ích
 Cho thế gian nên nói
 Tại chỗ ông đi qua
 Chớ có vọng tuyên truyền.
 Nếu có người nghe đến
 Tùy hỷ kính nhận lấy
 Phải biết rằng người ấy
 Là bậc bất thối chuyển
 Nếu có người tin nhận
 Kinh pháp vô thượng này.
 Thời người đó đã từng
 Thấy các Phật quá khứ
 Cung kính và cúng dường
 Cũng được nghe pháp này.
 Nếu người nào có thể
 Tin chịu lời ông nói
 Thời chính là thấy Ta
 Cũng là thấy nơi ông
 Cùng các chúng tỳ kheo
 Và các hàng Bồ Tát.
 Phật vì người trí sâu
 Nói Kinh Pháp Hoa này

Kẻ thức cặn nghe đến
 Mê lầm không hiểu được.
 Tất cả hàng thanh văn
 Cùng với Bích chi Phật
 Ở trong kinh pháp này
 Sức kia không hiểu được.
 Chính ông Xá Lợi Phất
 Hãy còn nơi kinh này
 Dùng lòng tin được vào
 Hướng là thanh văn khác.
 Bao nhiêu thanh văn khác
 Do tin theo lời Phật
 Mà tùy thuận kinh này
 Chẳng phải trí của mình.
 Lại này Xá Lợi Phất!
 Kẻ kiêu mạn biếng lười
 Vọng so chấp lấy ngã
 Chớ vì nói kinh này,
 Hạng phàm phu biết cặn
 Quá mê năm món dục
 Nghe pháp không hiểu được
 Cũng chẳng nên vì nói.
 Nếu có người không tin

Khinh hủy chê kinh này
 Thời là dứt tất cả
 Giống Phật ở thế gian.
 Nếu có người sù mặt
 Mà ôm lòng nghi hoặc
 Ông nên lóng nghe nói
 Tội báo của người đó
 Hoặc Phật còn tại thế
 Hoặc sau khi diệt độ
 Nếu có người chê bai
 Kinh điển như thế này
 Thấy có người đọc tụng
 Biên chép thọ trì kinh
 Rồi khinh tiện ghét ghen
 Mà ôm lòng kết hờn
 Tội báo của người đó
 Ông nay lại lóng nghe.
 Người đó khi mạng chung
 Sa vào ngục A tỳ
 Đầy đủ một kiếp chẵn
 Kiếp mãn hết lại sanh
 Cứ xoay vần như thế
 Nhẫn đến vô số kiếp.

Từ trong địa ngục ra
 Sẽ đọa vào súc sanh,
 Hoặc làm chó, dã can
 Thân thể nó ốm gầy
 Đen điu thêm ghẻ lác
 Bị người thường chọc ghẹo
 Lại còn phải bị người
 Gớm nhòm và ghét rẻ
 Thường ngày đói khát khổ
 Xương thịt đều khô khan,
 Lúc sống chịu khổ sở
 Chết bị ném ngói đá
 Vì đoạn mất giống Phật
 Nên thọ tội báo đó
 Hoặc sanh làm lạc đà
 Hoặc sanh vào loài lừa
 Thân thường mang kéo nặng
 Lại thêm bị đánh đập
 Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ
 Ngoài ra không biết gì
 Vì khinh chê kinh này
 Mà mắc tội như vậy
 Có khi làm dã can

Đi vào trong xóm làng
 Thân thể đầy ghẻ lác
 Lại chột hết một mắt
 Bị bọn trẻ nhỏ vây
 Theo đánh đập liệng ném
 Chịu nhiều các đau khổ
 Hoặc có lúc phải chết
 Ở đây vừa chết rồi
 Liền lại thọ thân rắn
 Thân thể nó dài lớn
 Đến năm trăm do tuần
 Điếc ngậy và không chân
 Lăn lóc đi bằng bụng
 Bị các loài trùng nhỏ
 Cắn rúc ăn thịt máu
 Bị khổ cả ngày đêm
 Không tạm có ngừng nghỉ
 Vì khinh chê kinh này
 Mà mắc tội như vậy.
 Nếu được sanh làm người
 Các căn đều ám độn
 Lùn xấu lại lệch què
 Dui điếc thêm lưng gù

Có nói ra lời gì
 Mọi người không tin nhận
 Hơi miệng thường hôi thối
 Bị quỷ mị dựa nhập
 Nghèo cùng rất hèn hạ
 Bị người sai khiến luôn,
 Nhiều bệnh thân ốm gầy
 Không có chỗ cậy nhờ
 Dù nương gân với người
 Mà người chẳng để ý
 Nếu có được điều chi
 Thời liền lại quên mất,
 Nếu học qua nghề thuốc
 Theo đúng phép trị bệnh
 Mà bệnh người nặng thêm
 Hoặc có khi đến chết,
 Nếu tự mình có bệnh
 Không người chữa lành được
 Dù có uống thuốc hay
 Mà bệnh càng thêm nặng,
 Hoặc người khác phản nghịch
 Cướp giật trộm lấy của
 Các tội dường thế đó

Lại tự mang vạ lây.
 Những người tội như đây
 Trọn không thấy được Phật
 Là vua trong hàng Thánh
 Thường nói pháp giáo hóa
 Những người tội như đây
 Thường sanh chỗ hoạn nạn
 Tâm cuồng loạn, tai điếc
 Trọn không nghe pháp được,
 Trải qua vô số kiếp
 Như số cát sông Hằng
 Sanh ra liền điếc câm
 Các căn chẳng đầy đủ
 Thường ở trong địa ngục
 Như dạo chơi vườn nhà,
 Ở tại các đạo khác
 Như ở nhà cửa mình
 Lạc đà, lừa, lợn, chó
 Là chỗ kia thường đi
 Vì khinh chê kinh này
 Mắc tội dường thế đó.
 Nếu được sanh làm người
 Điếc, đui lại câm, ngọng

Nghèo cùng các tướng suy
 Dùng đó tự trang nghiêm.
 Sưng bủng bệnh khô khát
 Ghẻ, lác, cùng ung thư
 Các bệnh như trên đó
 Dùng làm y phục mặc,
 Thân thể thường hôi hám
 Nhơ nhớp không hề sạch
 Lòng chấp ngã sâu chặt
 Thêm nhiều tánh giận hờn
 Tình dâm dục hấy hừng
 Đến chẳng chữa cầm thú,
 Vì khinh chê kinh này
 Mắc tội dường thế đó.
 Bảo cho Xá Lợi Phát!
 Người khinh chê kinh này
 Nếu kể nói tội kia
 Cùng kiếp cũng chẳng hết
 Vì bởi nhân duyên đó
 Ta vẫn bảo các ông
 Trong nhóm người vô trí
 Chớ nên nói kinh này
 Nếu có người lợi căn

Sức trí huệ sáng láng
 Học rộng và nhớ dai
 Lòng mong cầu Phật đạo
 Những hạng người như thế
 Mới nên vì đó nói
 Nếu có người đã từng
 Thấy trăm nghìn ức Phật
 Trông các cội đức lành
 Thâm tâm rất bền vững
 Hạng người được như thế
 Mới nên vì đó nói.
 Nếu có người tinh tấn
 Thường tu tập lòng từ
 Chẳng hề tiếc thân mạng
 Mới nên vì đó nói
 Nếu có người cung kính
 Không có sanh lòng khác
 Lìa xa các phàm phu
 Ở riêng trong núi thẳm
 Những hạng người như thế
 Mới nên vì đó nói
 Lại Xá Lợi Phát này!
 Nếu thấy có người nào

Rồi bỏ ác tri thức
 Gần gũi bạn hiền lành
 Người được như thế ấy
 Mới nên vì đó nói.
 Nếu thấy hàng Phật tử
 Giữ giới hạnh trong sạch
 Như minh châu sáng sạch
 Ham cầu kinh Đại thừa
 Những người được như thế
 Mới nên vì đó nói.
 Nếu người không lòng giận
 Chắc thật ý dịu hòa
 Thường thương xót mọi loài
 Cung kính các đức Phật
 Hạng người tốt như thế
 Mới nên vì đó nói.
 Lại có hàng Phật tử
 Ở tại trong đại chúng
 Thuần dùng lòng thanh tịnh
 Các món nhân cùng duyên
 Thí dụ và lời lẽ
 Nói pháp không chướng ngại
 Những người như thế ấy

Mới nên vì đó nói
 Nếu có vị tỳ kheo
 Vì cầu nhứt thiết trí
 Khắp bốn phương cầu pháp
 Chắp tay cung kính thọ
 Chỉ ưa muốn thọ trì
 Kinh điển về Đại thừa
 Nhẫn đến không hề thọ
 Một bài kệ kinh khác
 Hạng người được như thế
 Mới nên vì đó nói.
 Như có người chí tâm
 Cầu xá lợi của Phật
 Cầu kinh cũng như thế
 Được rồi đỉnh lễ thọ
 Người đó chẳng còn lại
 Có lòng cầu kinh khác
 Cũng chưa từng nghĩ tưởng
 Đến sách vở ngoại đạo
 Người được như thế ấy
 Mới nên vì đó nói.
 Bảo cùng Xá Lợi Phất!
 Ta nói các sự tướng

Của người cầu Phật đạo
 Cùng kiếp cũng chẳng hết
 Những người như thế đó
 Thời có thể tin hiểu
 Ông nên vì họ nói
 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ HAI

4.- PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

Lúc bấy giờ, các Ngài Tuệ Mệnh Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho Ngài Xá Lợi Phất sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, sanh lòng hy hữu hơn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chầm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Chúng con ở đầu trong hàng tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được niết bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ Tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng niết bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Phật dạy Bồ Tát không hề sanh một niệm ưa thích. Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho thanh văn sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

Thế Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai

mười đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu ngọc v.v... đầy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất

không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thân nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghế báu đỡ chân, các hàng bà la môn, sát đế lợi, cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: "Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm". Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

Khi đó, ông trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: "Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già có vẫn thương tiếc". Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: "Tôi không hề xúc phạm, cơ sao lại bị bắt?" Kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡi dất đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bỏ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng: "Không cần người đó, chớ cưỡi

đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó".

Vì sao? Cha biết con mình chí ý hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: "Nay ta thả người đi đâu tùy ý".

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

Bấy giờ ông trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mặt sai hai người, hình sắc tiêu tụy không có oai đức: "Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thì nên nói với nó rằng: Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm." Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: "Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!" Dùng phương tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: "Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghỉ ngại. Cũng có kẻ tổ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo".

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói

lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay hẳn sau như con đẻ của ta. Tức thời trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là "con".

Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cố đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

Thế Tôn! Bấy giờ trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: "Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân, báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất". Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân, báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng

chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: "Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra trâu vào, con ta đây coi biết."

Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: "Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến".

Thế Tôn! Ông phú trưởng giả đó là đức Như lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ (16) nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận (17). Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến niết bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con không bị Phật buông bỏ, chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như lai. Chúng con theo

Phật được giá niết bàn một ngày, cho là nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lần tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưst thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước bồ tát chê trách thanh văn ham pháp tiểu thừa.

Nhưng đức Phật thực dùng đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của

đấng Pháp vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được có.

Bấy giờ ngài Ma ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Chúng con ngày hôm nay
 Nghe âm giáo của Phật
 Lòng hớn hở mừng rỡ
 Được pháp chưa từng có.
 Phật nói hàng thanh văn
 Sẽ được thành quả Phật
 Đổng châu báu vô thượng
 Chẳng cầu tự nhiên được.
 Ví như gã đồng tử
 Thơ bé không hiểu biết
 Bỏ cha trốn chạy đi
 Đến cõi nước xa khác
 Nổi trôi khắp nước ngoài
 Hơn năm mươi năm dài
 Cha già lòng buồn nhớ
 Kiếm tìm khắp bốn phương
 Kiếm tìm đó đã mỗi
 Liên ở lại một thành

Xây dựng nên nhà cửa
 Năm món dục tự vui.
 Nhà ông giàu có lớn
 Nhiều những kho vàng, bạc
 Xa cừ, ngọc mã não
 Trân châu, ngọc lưu ly
 Voi ngựa cùng trâu dê
 Kiệu, cán đủ xe cộ
 Ruộng đất và tôi tớ
 Nhân dân rất đông nhiều
 Xuất nhập thâu lời lãi
 Bèn khắp đến nước khác
 Khách thương người buôn bán
 Không xứ nào không có,
 Nghìn muôn ức chúng hội
 Vây quanh cung kính ông,
 Thường được bậc vua chúa
 Mến yêu nhớ tưởng đến,
 Các quan, hạng hào tộc
 Đều cũng đồng tôn trọng
 Vì có các sự duyên
 Người tới lui rất đông,
 Giàu mạnh như thế đó

Có thể lực rất lớn
 Mà tuổi đã già nua
 Lại càng buồn nhớ con
 Ngày đêm luống suy nghĩ
 Giờ chết toan sắp đến
 Con thơ dại bỏ ta
 Hơn năm mươi năm tròn,
 Các của vật kho tàng
 Sẽ phải làm thế nào?
 Bây giờ gã cùng tử
 Đi tìm cầu ăn mặc
 Ấp này đến ấp khác
 Nước này sang nước nọ,
 Hoặc có khi được của
 Hoặc có khi không được,
 Đói thiếu hình gầy gò
 Thân thể sanh ghẻ lác.
 Lặn lữa đi trải qua
 Đến thành cha gã ở
 Xoay vần làm thuê mướn
 Bèn đến trước nhà cha.
 Lúc ấy ông trưởng giả
 Đang ở trong nhà ông

Giăng màn châu báu lớn
 Ngồi tòa sư tử cao
 Hàng quyến thuộc vây quanh
 Đông người đứng hầu hạ,
 Hoặc có người tính toán
 Vàng, bạc, cùng vật báu
 Cửa cải ra hoặc vào
 Biên chép ghi giấy tờ.
 Gã cùng tử thấy cha
 Quá mạnh giàu tôn nghiêm
 Cho là vị quốc vương
 Hoặc là đồng bậc vua,
 Kinh sợ tự trách thầm
 Tại sao lại đến đây?
 Lại thầm tự nghĩ rằng:
 Nếu ta đứng đây lâu
 Hoặc sẽ bị bức ngặt
 Ép buộc sai khiến làm.
 Suy nghĩ thế đó rồi
 Rảo chạy mà đi thẳng
 Hỏi thăm xóm nghèo nàn
 Muốn qua làm thuê mướn.
 Lúc bấy giờ trưởng giả

Ngồi trên tòa sư tử
 Xa trông thấy con mình
 Thầm lặng mà ghi nhớ,
 Ông liền bảo kẻ sứ
 Đuổi theo bắt đem về.
 Gã cùng tử sợ kêu
 Mê ngất ngã trên đất
 Người này theo bắt tôi
 Chắc sẽ bị giết chết
 Cần gì đồ ăn mặc
 Khiến tôi đến thế này!
 Trưởng giả biết con mình
 Ngu dại lòng hẹp hèn
 Chẳng chịu tin lời ta
 Chẳng tin ta là cha
 Ông liền dùng phương tiện
 Lại sai hai người khác
 Mất chốt, thân lùn xấu
 Hạng không có oai đức!
 Các người nên bảo nó
 Rằng ta sẽ thuê nó
 Hốt dọn các phân nhơ
 Trả giá bội cho nó.

Gã cùng tử nghe rồi
 Vui mừng theo sứ về
 Vì dọn các phân nhơ
 Sạch sẽ các phòng nhà
 Trưởng giả trong cửa sổ
 Thường ngó thấy con mình
 Nghĩ con mình ngu dại
 Ưa thích làm việc hèn.
 Lúc đó ông trưởng giả
 Mặc y phục cũ rách
 Tay cầm đồ hốt phân
 Qua đến chỗ con làm
 Phương tiện lần gần gũi
 Bảo rằng: rán siêng làm!
 Đã thêm giá cho người
 Và cho dầu thoa chân
 Đồ ăn uống đầy đủ
 Thêm đệm chiếu đầy ấm
 Cặn kẽ nói thế này:
 Người nên siêng làm việc!
 Rồi lại dụ dằng bảo
 Như con thật của ta.
 Ông trưởng giả có trí

Lần lần cho ra vào
 Trải qua hai mươi năm
 Coi sóc việc trong nhà,
 Chỉ cho biết vàng, bạc,
 Ngọc trân châu, pha lê
 Các vật ra hoặc vào
 Điều khiến gã biết rõ.
 Gã vẫn ở ngoài cửa
 Nướng nấu nơi am tranh
 Tự nghĩ phận nghèo nàn
 Ta không có vật đó.
 Cha biết lòng con mình
 Lần lần đã rộng lớn
 Muốn giao tài vật cho
 Liền nhóm cả thân tộc
 Quốc vương các đại thần
 Hàng sát lợi, cư sĩ
 Rồi ở trong chúng này
 Tuyên nói chính con ta
 Bỏ ta đi nước khác
 Trải hơn năm mươi năm,
 Từ gặp con đến nay
 Đã hai mươi năm rồi

Ngày trước ở thành kia
 Mà mất đứa con này
 Ta đi tìm khắp nơi
 Bèn đến ngụ nơi đây
 Phàm của cải ta có
 Nhà cửa cùng nhân dân
 Thấy đều phó cho nó
 Mặc tình nó tiêu dùng.
 Người con nhớ xưa nghèo
 Chí ý rất kém hèn
 Nay ở nơi cha mình
 Được quá nhiều châu báu
 Và cùng với nhà cửa
 Gồm tất cả tài vật,
 Lòng rất đổi vui mừng
 Được điều chưa từng có.
 Đức Phật cũng như thế
 Biết con ưa tiểu thừa
 Nên chưa từng nói rằng
 Các người sẽ thành Phật
 Mà chỉ nói chúng con
 Được có đức vô lậu
 Trọn nên quả tiểu thừa

Hàng thanh văn đệ tử
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ được thành Phật quả
Chúng con vâng lời Phật
Vì các bồ tát lớn
Dùng các món nhân duyên
Cùng các món thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay
Để nói đạo vô thượng.
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập.
Bấy giờ các đức Phật
Liên thọ ký cho kia:
Các ông ở đời sau
Sẽ được thành Phật đạo.
Pháp mầu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì bồ tát
Mà dạy việc thật đó,

Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chân yếu này
Như gã cùng tử kia
Được gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu,
Chúng con dầu diễn nói
Tặng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện
Cũng lại như thế đó.
Chúng con diệt bề trong (18)
Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác.
Chúng con dầu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hóa chúng sanh
Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao?
Vì tất cả các pháp
Thấy đều là không lặng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ

Vô lậu và vô vi,
 Suy nghĩ thế đó rồi
 Chẳng sanh lòng ưa muốn.
 Chúng con đã từ lâu
 Đối với trí huệ Phật
 Không tham không ưa thích
 Lại không có chí nguyện,
 Mà đối với pháp mình
 Cho đó là rất ráo.
 Chúng con từ lâu nay
 Chuyên tu tập pháp không
 Được thoát khỏi hoạn nạn
 Khổ não của ba cõi
 Trụ trong thân rất sau
 Hữu dư y niết bàn (19)
 Đức Phật dạy bảo ra
 Chứng được đạo chẳng luống
 Thời là đã có thể
 Báo được ơn của Phật.
 Chúng con đâu lại vì
 Các hàng Phật tử thấy
 Tuyên nói pháp bồ tát
 Để cầu chứng Phật đạo

Mà mình đối pháp đó
 Trọn không lòng ham muốn
 Đấng Đạo Sư buông bỏ
 Vì xem biết lòng con
 Ban đầu không khuyên gắng
 Nói những lợi có thực
 Như ông trưởng giả giàu
 Biết con chí kém hèn
 Bèn dùng sức phương tiện
 Để hòa phục tâm con
 Vậy sau mới giao phó
 Tất cả tài vật báu
 Đức Phật cũng thế đó
 Hiện ra việc ít có
 Biết con ưa tiểu thừa
 Bèn dùng sức phương tiện
 Điều phục tâm của con
 Rồi mới dạy trí lớn.
 Chúng con ngày hôm nay
 Được pháp chưa từng có
 Chẳng phải chỗ trước mong
 Mà nay tự nhiên được
 Như gã cùng tử kia

Được vô lượng của báu
 Thế Tôn! Chúng con nay
 Được đạo và chứng quả
 Ở nơi pháp vô lậu
 Được tuệ nhãn thanh tịnh
 Chúng con từ lâu nay
 Gìn tịnh giới Phật chế
 Mới ở ngày hôm nay
 Được hưởng quả báo đó,
 Trong pháp của Pháp vương
 Lâu tu hành phạm hạnh
 Ngày nay được vô lậu
 Quả báo lớn vô thượng
 Chúng con ngày hôm nay
 Mới thật là thanh văn
 Dem tiếng đạo của Phật
 Cho tất cả đều nghe
 Chúng con ngày hôm nay
 Thật là a la hán
 Ở nơi các thế gian
 Trời, người và ma, phạm,
 Khắp ở trong chúng đó
 Đáng lãnh của cúng dường

Ôn lớn của Thế Tôn
 Dem việc ít có này
 Thương xót dạy bảo cho
 Làm lợi ích chúng con
 Trái vô lượng ức kiếp
 Ai có thể đền được.
 Tay lặn chân cung cấp
 Đầu đánh lễ cung kính
 Tất cả đều cúng dường
 Đều không thể đền được.
 Hoặc dùng đầu đội Phật
 Hai vai cùng cõng vác
 Trong kiếp số hằng sa
 Tận tâm mà cung kính,
 Lại đem đưng đồ ngon
 Y phục báu vô lượng
 Và các thứ đồ nằm
 Cùng các món thuốc thang
 Gỗ ngưu đầu chiên đàn
 Và các vật trân báu
 Để dựng xây tháp miếu
 Y báu lót trên đất
 Như các việc trên đây

Dem dùng cúng dường Phật
 Trái kiếp số hằng sa
 Cũng không đền đáp được.
 Các Phật thật ít có
 Đấng vô lượng vô biên
 Đến bất khả tư nghì
 Đủ sức thần thông lớn,
 Bạc vô lậu vô vi
 Là vua của các Pháp
 Hay vì kẻ hạ liệt
 Nhẫn việc cao thượng đó,
 Hiện lấy tướng phàm phu
 Tùy cơ nghi dạy nói
 Các Phật ở nơi pháp
 Được sức rất tự tại
 Biết các hàng chúng sanh
 Có những điều ưa muốn
 Và chí lực của nó
 Theo sức nó kham nhiệm
 Dùng vô lượng thí dụ
 Mà vì chúng nói pháp
 Tùy theo các chúng sanh
 Trông căn lành đời trước

Lại biết đã thành thực
 Hay là chưa thành thực
 Suy lường những điều đó
 Phân biệt biết rõ rồi
 Ở nơi đạo nhất thừa
 Tùy cơ nghi nói ba.

* * * * *

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HẾT QUYỂN THỨ HAI

---o0o---

Bạc thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ
 nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời.
 Pháp mầu tuyệt sự nói suy, của báu không
 riêng tư, toàn giao phó cho con nhà.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG
 PHẬT BỒ TÁT. (3 lần)

Đức Như lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài
 cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua giành
 ồn ào, trưởng giả mừng khoe, thọ ký quả
 Phật không sai.

NAM MÔ VỊ LAI HOA QUANG PHẬT.

(3 lần)

---o0o---

THÍCH NGHĨA

(1) **LẬU TẬN:** *Nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với: 'Vô Lậu'.*

(2) *Thân Phật sắc vàng tử kim đủ 32 tướng tốt.*

(3) *Trí của Phật có 10 lực dụng:*

1. *Thị xứ phi xứ trí lực*
2. *Nghiệp trí lực*
3. *Thiền định trí lực*
4. *Căn tính trí lực*
5. *Nguyện dụng trí lực*
6. *Giới trí lực*
7. *Đạo chí xử trí lực*
8. *Túc mạng trí lực*
9. *Thiên nhãn trí lực*
10. *Lậu tận trí lực*

(4) **BÁT CỘNG:** *Bồ tát cùng thanh văn duyên giác đều không có, riêng phật là có 18 pháp này.*

(5) **BỒ TÁT:** *'Bồ đề': Giác; 'tát đỏa': Hữu tình; nói tắt là bồ tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.*

(6) *Túc là bà la môn.*

(7) *Tên của ma vương ở đầu cõi dục.*

(8) **NGŨ UẨN:** *Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.*

(9) **NGŨ DỤC:** *1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thùỳ (ngủ nghỉ). 2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.*

(10) *Bốn đức vô sở úy của Phật:*

1. *Nhất thiết trí vô úy*
2. *Lậu tận vô úy*
3. *Thuyết đạo vô úy*
4. *Thuyết khổ tận đạo vô úy*

(11) **NĂM CĂN:** *Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.*

NĂM LỰC: *tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.*

BẢY GIÁC CHI: *Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả.*

TÁM CHÁNH ĐẠO: *chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh định.*

(12) **SÚY:** *Cú tai mèo; Hiêu, Điêu, THỨU:* *Loài chim dữ, tiếng xấu. THƯỚC:* *Chim khách.*

CUU: Tu hú. CÁP: Bò câu. NGOAN XÀ: Rắn độc. PHÚC YẾT: Bò cạp.

NGÔ CÔNG: Rít. DO DIÊN: Trùng, rận ở trong áo tơ. DỨU LY: Chôn, cáo.

HỀ THỦ: Giống chuột. KHƯƠNG LƯƠNG: Bọ hung.

(13) Thiên nhân minh, Túc mạng minh, Lậu tận minh.

(14) Thiên nhân thông, thân túc thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, lậu tận thông.

(15) TIN: lòng tin. GIẢI: Hiểu rõ.

(16) Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

(17) HÝ LUẬN: Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.

(18) Diệt lòng phiền não: 1. Kiến sở đoạn 2. Tư sở đoạn.

(19) niết bàn: Tịch tịnh; VIÊN TỊCH: nghĩa là vắng bật. Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử. Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi niết bàn.

HỮU DƯ Y: Thân người hiện còn thừa lại rất sau cả.

---o0o---

SỰ TÍCH TẢ KINH THOÁT KHỔ

Nhà Đường, niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, xứ Trường An, mẹ vợ ông Lưu Công Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Người mẹ khóc bảo con gái rằng: "Mau vì mẹ tả một bộ Kinh Pháp Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này". Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu Sư Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ Kinh Pháp Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: "Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là của nhà họ Phạm

tu phước, sao lại cướp làm công của mình?" Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.

Than ôi! Công đức tả kinh hay ấn tống lớn biết là dường nào? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ Kinh Pháp Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ hướng nữa là mình tự ra công tiền ư!

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BA

5.- PHẨM “DUỘC THẢO DỤ”

THỨ NĂM

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma ha Ca Diếp và các vị đại đệ tử: "Hay thay! Hay thay! Ca Diếp. Khéo nói được công đức chơn thật của đức Như lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như lai lại còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được.

Ca Diếp nên biết! Đức Như lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc nhất thiết trí (1). Đức Như lai xem biết chỗ quy thú (2) của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành (3)

của tất cả chúng sanh không thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

Ca Diếp! Thí như trong cõi tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi tam thiên đại thiên (4) đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc chỉ vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn. Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ được sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

Ca Diếp nên biết! Đức Như lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, a tu la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam thiên đại thiên. Phật ở trong đại chúng mà xưng lời này: "Ta là đấng Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng niết bàn thời làm cho chứng niết bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhất thiết trí, bậc nhất thiết kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, a tu la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy."

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó, đức Như lai xem xét các căn

lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng được nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo. Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng. Đức Như lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc "nhứt thiết chủng trí". Có chúng sanh nào nghe pháp của Như lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc

gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào?

Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo niết bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dặt dìu nó, cho nên chẳng liền vì chúng vội nói “nhứt thiết chủng trí.”

Ca Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể biết rõ đức Như lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Pháp Vương phá các cõi
Hiện ra trong thế gian
Theo tánh của chúng sanh
Dùng các cách nói pháp
Đức Như lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu,
Kẻ không trí nghi hồi
Thời bèn là mất hẳn.
Ca Diếp! Vì cơ đó
Theo sức chúng nói pháp
Dùng các món nhân duyên
Cho chúng được chánh kiến
Ca Diếp! ông nên biết
Thí như vùng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả

Mây trí huệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói lòà
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhật quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm tới.
Trận mưa đó khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần
Thả đều tươi tốt cả.
Đất khô khắp được rười
Thuốc cây đều sum sê
Vùng mây kia mưa xuống

Nước mưa thuần một vị
 Mà cỏ cây lùm rừng
 Theo mỗi thứ đượm nhuần
 Tất cả các giống cây
 Hạng thượng trung cùng hạ
 Xứng theo tánh lớn nhỏ
 Đều được sanh trưởng cả.
 Gốc thân nhánh và lá
 Trổ bông trái sắc vàng
 Một trận mưa rưới đến
 Cây cỏ đều thấm ướt
 Theo thể tướng của nó
 Tánh loại chia lớn nhỏ
 Nước đượm nhuần vẫn một
 Mà đều được sum sê.
 Đức Phật cũng như thế
 Hiện ra nơi trong đời
 Ví như vầng mây lớn
 Che trùm khắp tất cả
 Đã hiện ra trong đời
 Bèn vì các chúng sanh
 Phân biệt diễn nói bày
 Nghĩa thật của các pháp

Đấng Đại Thánh Thế Tôn
 Ở trong hàng trời người
 Nơi tất cả chúng hội
 Mà tuyên nói lời này:
 Ta là bậc Như lai
 Là đấng Lương Túc Tôn (5)
 Hiện ra nơi trong đời
 Dường như vầng mây lớn
 Thấm nhuần khắp tất cả
 Những chúng sanh khổ khó
 Đều làm cho lìa khổ
 Được an ổn vui sướng
 Hưởng sự vui thế gian
 Cùng sự vui niết bàn.
 Các chúng trời người này
 Một lòng khéo lắng nghe
 Đều nên đến cả đây
 Ra mắt đấng vô thượng.
 Ta là đấng Thế Tôn
 Không có ai bằng được
 Muốn an ổn chúng sanh
 Nên hiện ra trong đời
 Vì các đại chúng nói

Pháp cam lồ trong sạch
 Pháp đó thuần một vị
 Giải thoát niết bàn thôi.
 Dùng một giọng tiếng mẫu
 Diễn xướng nghĩa nhiệm này
 Đều thường vì Đại thừa
 Mà kết làm nhân duyên.
 Ta xem tất cả chúng
 Khắp đều bình đẳng cả
 Không có lòng bỉ thử
 Cùng với tâm yêu ghét
 Ta không chút tham đắm
 Cũng không có hạn ngại
 Hằng vì tất cả chúng
 Mà bình đẳng nói pháp
 Như khi vì một người
 Lúc chúng đông cũng vậy.
 Thường diễn nói pháp luôn
 Từng không việc gì khác
 Ngồi, đứng, hoặc đến, đi
 Trọn không hề nhàm mỏi
 Đầy đủ cho thế gian
 Như mưa khắp thấm nhuần

Sang hèn cùng thượng hạ
 Giữ giới hay phá giới
 Oai nghi được đầy đủ
 Và chẳng được đầy đủ
 Người chánh kiến tà kiến
 Kẻ độn căn lợi căn
 Khắp rưới cho mưa pháp
 Mà không chút nhàm mỏi.
 Tất cả hàng chúng sanh
 Được nghe pháp của ta
 Tùy sức mình lãnh lấy
 Trụ ở các nơi các bậc
 Hoặc là ở trời, người
 Làm Chuyển luân thánh vương
 Trời Thích, Phạm, các vua
 Đó là cỏ thuốc nhỏ
 Hoặc rõ pháp vô lậu
 Hay chứng được niết bàn
 Khởi sáu pháp thần thông
 Và được ba món minh
 Ở riêng trong núi rừng
 Thường hành môn thiền định
 Chứng được bậc Duyên giác

Là cỏ thuốc bậc trung.
 Hoặc cầu bực Thế Tôn
 Ta sẽ được thành Phật
 Tu hành tinh tấn, định
 Là cỏ thuốc bậc thượng
 Lại có hàng Phật tử
 Chuyên tâm nơi Phật đạo
 Thường thật hành từ bi
 Tự biết mình làm Phật
 Quyết định không còn nghi
 Gọi đó là cây nhỏ.
 Hoặc an trụ thần thông
 Chuyển bất thối pháp luân
 Độ vô lượng muôn ức
 Trăm nghìn loài chúng sanh
 Bỏ tất hạng như thế
 Gọi đó là cây lớn.
 Phật chỉ bình đẳng nói
 Như nước mưa một vị
 Theo căn tánh chúng sanh
 Mà hưởng thọ không đồng
 Như những cỏ cây kia
 Được đượm nhuần đều khác

Phật dùng món dụ này
 Để phương tiện chỉ bày
 Các thứ lời lẽ hay
 Điều diễn nói một pháp
 Ở nơi trí huệ Phật
 Như một giọt trong biển.
 Ta rưới trận mưa pháp
 Đầy đủ khắp thế gian
 Pháp mầu thuần một vị
 Tùy sức riêng tu hành,
 Như thể lùm rừng kia
 Và cỏ thuốc những cây
 Tùy giống lớn hay nhỏ
 Lần lần thêm sum suê
 Pháp của các đức Phật
 Thường dùng thuần một vị
 Khiến cho các thế gian
 Đều khắp được đầy đủ
 Lần lựa siêng tu hành
 Rồi đều được đạo quả.
 Hàng thanh văn, duyên giác,
 Ở nơi chốn núi rừng,
 Trụ thân hình rớt sau

Nghe Phật Pháp được quả
 Đó gọi là cỏ thuốc
 Điều đặn thêm lớn tốt
 Nếu các vị bồ tát
 Trí huệ rất vững bền
 Rõ suốt cả ba cõi
 Cầu được thừa tối thượng
 Đó gọi là cây nhỏ
 Mà được thêm lớn tốt.
 Lại có vị trụ thiền
 Được sức thần thông lớn
 Nghe nói các pháp không
 Lòng rất sanh vui mừng
 Phóng vô số hào quang
 Độ các loài chúng sanh
 Đó gọi là cây lớn
 Mà được thêm lớn tốt
 Như thế, Ca Diếp này!
 Đức Phật nói pháp ra
 Thí như vầng mây lớn
 Dùn nước mưa một vị
 Đượm nhuần nơi hoa người
 Điều được kết trái cả.

Ca Diếp ông phải biết
 Ta dùng các nhân duyên
 Các món thí dụ thủy
 Để chỉ bày đạo Phật
 Đó là ta phương tiện
 Các đức Phật cũng thế
 Nay ta vì các ông
 Nói việc rất chân thật
 Các chúng thuộc thanh văn
 Điều chẳng phải diệt độ
 Chỗ các ông tu hành
 Là đạo của bồ tát
 Lần lần tu học xong
 Thấy đều sẽ thành Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BA

6.- PHẨM "THỌ KÝ" THỨ SÁU

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này: "Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau được thành Phật hiệu là Quang Minh Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi

đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng thanh văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dẫu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp".

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Bảo các tỳ kheo rằng:
 Ta dùng mắt của Phật
 Thấy ông Ca Diếp này
 Ở nơi đời vị lai
 Quá vô số kiếp sau
 Sẽ được thành quả Phật,
 Mà ở đời vị lai
 Cúng dường và kính thờ
 Đủ ba trăm muôn ức
 Các đức Phật Thế Tôn.
 Vì câu trí huệ Phật
 Mà tịnh tu phạm hạnh
 Cúng dường đáng tối thượng

Nhị Túc Tôn xong rồi
 Tu tập trọn tất cả
 Trí huệ bậc vô thượng
 Ở nơi thân rốt sau
 Được chứng thành làm Phật
 Cõi đó rất thanh tịnh
 Chất lưu ly làm đất
 Nhiều thứ cây bằng báu
 Thẳng hàng ở bên đường
 Dây vàng giăng ngăn đường
 Người ngó thấy vui mừng
 Thường thoảng ra hương thơm
 Rải rác thứ hoa đẹp
 Các món báu kỳ diệu
 Dùng để làm trang nghiêm
 Cõi đó đất bằng thẳng
 Không có những gò hăm.
 Các hàng chúng bồ tát
 Đông không thể xưng kể
 Tâm các vị hòa dịu
 Đều được thần thông lớn
 Phụng trì các kinh điển
 Đại thừa của các Phật.

Các hàng chúng thanh văn
 Vô lậu thân rốt sau
 Là con của Pháp vương
 Cũng chẳng thể kể hết
 Nhẫn đến dùng thiên nhãn
 Cũng chẳng thể đếm biết.
 Phật đó sẽ sống lâu
 Tuổi mười hai tiểu kiếp
 Chánh pháp trụ ở đời
 Đủ mười hai tiểu kiếp
 Tượng pháp trụ ở đời
 Cũng hai mươi tiểu kiếp
 Đức Quang Minh Thế Tôn
 Việc của ngài như thế.

Lúc bấy giờ, ngài đại Mục Kiền Liên,
 ngài Tu Bồ Đề, ngài đại Ca Chiên Diên
 v.v... thấy đều run sợ một lòng chấp tay
 chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt
 không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói
 kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh
 Pháp vương trong dòng Thích

Vì thương xót chúng con
 Mà ban giọng tiếng Phật.
 Nói rõ thâm tâm con
 Được Phật thọ ký cho
 Như dùng cam lộ rưới
 Từ nóng được mát mẻ.
 Như từ nước đói đến
 Bỗng gặp cỗ tiệc vua
 Còn ôm lòng nghi sợ
 Chưa dám tự ăn liền
 Nếu lại được vua bảo
 Vậy sau mới dám ăn,
 Chúng con cũng như vậy
 Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
 Chẳng biết làm thế nào
 Được huệ vô thượng Phật,
 Dầu nghe giọng tiếng Phật
 Nói chúng con thành Phật
 Còn ôm lòng lo sợ
 Như chưa dám tự ăn
 Nếu được Phật thọ ký
 Mới là khoái an vui
 Thế Tôn rất hùng mãnh

Thường muốn an thế gian
 Xin thọ ký chúng con
 Như đói cần bảo ăn.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn bảo các thầy tỳ kheo rằng: “Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na do tha (6) đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo bồ tát, ở thân rốt sau được thành Phật hiệu: Danh tướng Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bảo, nước đó tên là Bảo Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết.

Các chúng bồ tát đông vô số nghìn muôn ức na do tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng bồ tát cùng chúng thanh văn”.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các chúng tỳ kheo này!
 Nay ta bảo các ông
 Điều nên phải một lòng
 Lóng nghe lời ta nói.
 Đệ tử lớn của ta
 Là ông Tu Bồ Đề
 Rồi sẽ được làm Phật
 Hiệu gọi là Danh Tướng
 Sẽ phải cúng vô số
 Muôn ức các đức Phật
 Theo hạnh của Phật làm
 Lần lần đủ đạo lớn.

Thân rốt sau sẽ được
 Ba mươi hai tướng tốt
 Xinh lịch đẹp đẽ lắm
 Đường như núi báu lớn
 Cõi nước của Phật đó
 Trang nghiêm sạch thứ nhất
 Chúng sanh nào được thấy
 Không ai chẳng ưa mến
 Phật ở trong cõi đó
 Độ thoát vô lượng chúng.
 Trong pháp hội của Phật
 Các bồ tát đông nhiều
 Thấy đều bực lợi căn
 Chuyển pháp luân bất thối.
 Cõi nước đó thường dùng
 Bồ tát để trang nghiêm
 Các chúng thanh văn lớn
 Chẳng có thể đếm kể
 Điều được ba món minh
 Đủ sáu thứ thần thông
 Trụ tám pháp giải thoát
 Có oai đức rất lớn.
 Đức Phật đó nói pháp

Hiện ra vô lượng món
 Pháp thân thông biến hóa
 Chẳng thể nghĩ bàn được.
 Các hàng trời, nhân dân
 Số đông như hằng sa
 Đều cùng nhau chấp tay
 Lóng nghe lời Phật dạy.
 Đức Phật đó sẽ thọ
 Tuổi mười hai tiểu kiếp
 Chánh pháp trụ lại đời
 Đủ hai mươi tiểu kiếp
 Tượng pháp trụ ở đời
 Cũng hai mươi tiểu kiếp.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng tỳ kheo: “Ta nay nói với các ông, ông đại Ca Chiên Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ,

mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan....

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo bồ tát sẽ được làm Phật hiệu: Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm bằng dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la. Các trời cùng người rất đông, các chúng thanh văn và bồ tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp

trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp”.

Lúc đó, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các chúng tỳ kheo này!
 Đều nên một lòng nghe
 Như lời của ta nói
 Chớ thật không khác lạ.
 Ông Ca Chiên Diên này
 Sau sẽ dùng các món
 Đồ cúng dường tốt đẹp
 Mà cúng dường các Phật
 Các đức Phật diệt rồi
 Dựng tháp bằng bảy báu
 Cũng dùng hoa và hương
 Để cúng dường xá lợi.
 Thân rốt sau của ông
 Đặng trí huệ của Phật
 Thành bậc Đẳng chánh giác
 Cõi nước rất thanh tịnh
 Độ thoát được vô lượng
 Muôn ức hàng chúng sanh

Đều được mười phương khác
 Thường đến kính cúng dường,
 Ánh sáng của Phật đó
 Không ai có thể hơn
 Đức Phật đó hiệu là:
 Diêm Phù Kim Quang Phật
 Bồ tát và thanh văn
 Dứt tất cả hữu lậu
 Đông vô lượng vô số
 Trang nghiêm cõi nước đó.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: “Ta nay nói với các ông, ông đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng bạc, mai khôi hợp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ được thành Phật hiệu: Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc, cõi đó bằng phẳng, đất pha lê là đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, bồ tát và thanh văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp”.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đệ tử của ta đây
Là đại Mục Kiền Liên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ được gặp tám nghìn

Hai trăm muôn ức vị
Các đức Phật Thế Tôn
Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các đức Phật
Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật.
Các đức Phật diệt rồi
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng
Dùng hoa hương kỹ nhạc
Để dùng dâng cúng dường
Tháp miếu các đức Phật.
Lần lần được đầy đủ
Đạo hạnh bồ tát rồi
Ở nơi nước Ý Lạc
Mà được thành quả Phật
Hiệu là Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật.
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời người

Mà diễn nói đạo Phật
 Chúng thanh văn vô lượng
 Như số cát sông Hằng
 Đủ ba minh, sáu thông
 Đều có oai đức lớn.
 Bồ tát đông vô số
 Chí bền lòng tinh tấn
 Ở nơi trí huệ Phật
 Đều không hề thối chuyển.
 Sau khi Phật diệt độ
 Chánh pháp sẽ trụ đời
 Đủ bốn mươi tiểu kiếp
 Tượng pháp cũng như thế.
 Các đệ tử của ta
 Bạc oai đức đầy đủ
 Số đó năm trăm người
 Ta đều sẽ thọ ký
 Ở nơi đời vị lai
 Đều được chứng thành Phật
 Ta cùng với các ông
 Đời trước kết nhân duyên
 Ta nay sẽ thuật nói
 Các ông khéo lắng nghe.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BA

7.- PHẨM "HÓA THÀNH DỤ" (6)

THỨ BẢY

Đức Phật bảo các thầy tỳ kheo: "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

Nước đó tên là Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các tỳ kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ hẳn đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một

ngàn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán có thể biết được ngàn mé số đó chăng?"

- Thưa Thế Tôn! Không thể biết!

- Các tỳ kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
 Vô lượng vô biên kiếp
 Có Phật Lương Túc Tôn
 Hiệu Đại Thông Trí Thắng
 Như người dùng sức mài

Cõi tam thiên đại thiên
 Hết tất cả địa chủng
 Thấy đều làm thành mực
 Quá hơn ngàn cõi nước
 Bèn chấm mỗi điểm trần
 Như thế lần lượt chấm
 Hết các mực trần này.
 Bao nhiêu cõi nước đó
 Điểm cùng chẳng điểm thấy
 Lại đều nghiền làm bụi
 Một bụi làm một kiếp
 Kiếp số lâu xa kia
 Lại nhiều hơn số bụi
 Phật đó diệt đến nay
 Vô lượng kiếp như thế
 Trí vô ngại của Phật
 Biết Phật đó diệt độ
 Và thanh văn bồ tát
 Như hiện nay thấy diệt.
 Các tỳ kheo nên biết.
 Trí Phật tịnh vi diệu
 Vô lậu và vô ngại
 Suốt thấu vô lượng kiếp.

Đức Phật bảo các tỳ kheo: "Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá ma rồi, sắp được đạo vô thượng chánh đẳng, chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao Lợi ở dưới cội cây Bồ đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa sư tử cao một do tuần (7), Phật ngồi nơi tòa này sẽ được đạo vô thượng, chánh đẳng, chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời phạm thiên vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, mãi đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ thiên vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác trỗi

kỹ nhạc trời, mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các tỳ kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển luân thánh vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm

ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

Thế Tôn oai đức lớn
 Vì muốn độ chúng sanh
 Trong vô lượng ức năm
 Bèn mới được thành Phật
 Các nguyện đã đầy đủ
 Hay thay lành vô thượng
 Thế Tôn rất ít có
 Một phen ngồi mười kiếp
 Thân thể và tay chân
 Yên tịnh không hề động
 Tâm Phật thường yên lặng
 Chưa từng có tán loạn
 Trọn rớt ráo vắng bật
 An trụ pháp vô lậu
 Ngày nay thấy Thế Tôn
 An ổn thành Phật đạo
 Chúng con được lợi lành
 Mừng rỡ rất vui đẹp.
 Chúng sanh thường đau khổ
 Dui mù không Đạo Sư

Chẳng biết đạo dứt khổ
 Chẳng biết cầu giải thoát
 Lâu ngày thêm nẻo ác
 Giảm tổn các chúng trời
 Từ tối vào nơi tối
 Trọn chẳng nghe danh Phật.
 Nay Phật được vô thượng
 Đạo an ổn vô lậu
 Chúng ta và trời người
 Vì được lợi lớn tột
 Cho nên đều cúi đầu
 Quy mạng (8) đáng vô thượng.

Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: “Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân”. Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng
 Trăm phước tự trang nghiêm
 Được trí huệ vô thượng
 Nguyện vì đời nói pháp

Độ thoát cho chúng con
 Và các loài chúng sanh
 Xin phân biệt chỉ bày
 Cho được trí huệ Phật
 Nếu chúng con thành Phật
 Chúng sanh cũng được thế
 Thế Tôn biết chúng sanh
 Thâm tâm nghĩ tưởng gì
 Cũng biết đạo chúng làm
 Lại biết sức trí huệ
 Muốn ưa và tu phước
 Nghiệp gây tạo đời trước
 Thế Tôn biết cả rồi
 Nên chuyển pháp vô thượng.

Phật bảo các tỳ kheo: "Lúc đức Đại
 Thông Trí Thắng Phật được quả vô thượng
 chánh đẳng chánh giác, trong mười phương,
 mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi
 nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi
 nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật
 nguyệt không soi tới được mà đều sáng rõ,
 trong đó chúng sanh đều được thấy nhau,

đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh
 ra chúng sanh?".

Lại trong các cõi đó cung điện của chư
 Thiên cho đến Phạm Cung sáu diệu vang
 động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi
 nước, sáng hơn ánh sáng của trời".

Bấy giờ, phương Đông, năm trăm muôn
 ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm
 Thiên (9) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh
 sáng thường ngày, các phạm thiên vương
 đều tự nghĩ rằng: "Hôm nay cung điện sáng
 suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì
 mà hiện điềm tốt này?" Lúc đó các vị phạm
 thiên vương liền đi đến nhau để chung bàn
 việc đó. Trong chúng có một vị phạm thiên
 vương lớn tên Cửu Nhứt Thiết vì các Phạm
 chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
 Sáng suốt xưa chưa có
 Đây là nhân duyên gì
 Phải nên chung nhau tìm
 Là trời đại đức sanh

Hay là Phật ra đời
Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười phương.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị phạm thiên vương cùng chung với cung điện (10) mỗi vị đều lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh đức Phật đang chuyển pháp luân; tức thời các vị phạm thiên vương đầu mặt lay chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ đề của Phật, cây Bồ đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dựng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật

đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nhận ở.”

Lúc đó, các vị phạm thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất ít có
Khó thể gặp gỡ được
Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả
Thầy lớn của trời người
Thương xót ở trong đời
Mười phương các chúng sanh
Khắp đều nhờ lợi ích.
Chúng con từng theo đến
Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiên định sâu
Vì để cúng dường Phật
Chúng con phước đời trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dựng Thế Tôn
Cúi xin thương nạp thọ.

Bấy giờ, các vị phạm thiên vương nói kệ khen đức Phật rồi thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường niết bàn." Khi ấy, các vị phạm thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế Hùng Lương Túc Tôn
Cúi xin diễn nói pháp
Dùng sức từ bi lớn
Độ chúng sanh khổ não.

Lúc đó đức Đại Thông Trí Thắng Như lai lắng yên nhận lời. (11)

Lại nữa các tỳ kheo! Phương đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị phạm thiên vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị phạm thiên vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhân duyên gì

Mà hiện tướng như thế?
Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa từng có
Là trời Đại đức sanh
Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng này
Nên chung một lòng cầu
Quá nghìn muôn ức cõi
Theo luồng sáng tìm đến
Phần nhiều Phật ra đời
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị phạm thiên vương cùng chung với cung điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ đề, các hàng chư Thiên, Long vương, càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị phạm thiên vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị phạm thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời
 Tiếng Ca lăng tần già
 Thương xót hàng chúng sanh
 Chúng con nay kính lễ.
 Thế Tôn rất ít có
 Lâu xa một lần hiện
 Một trăm tám mươi kiếp
 Luống qua không có Phật
 Ba đường dữ đầy đầy
 Các chúng trời giảm ít.

Nay Phật hiện ra đời
 Làm mắt cho chúng sanh
 Chỗ quy thú của đời
 Cứu hộ cho tất cả
 Là cha của chúng sanh
 Thương xót làm lợi ích
 Nhờ phước lành đời trước
 Nay được gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị phạm thiên vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: “Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh”.

Lúc ấy, các vị phạm thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

Đại Thánh chuyển pháp luân
 Chỉ bày các pháp tướng
 Độ chúng sanh đau khổ
 Khiến được rất vui mừng
 Chúng sanh nghe pháp này
 Được đạo hoặc sanh thiên
 Các đường dữ giảm ít
 Bạc nhẵn thiện thêm nhiều.

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời.

Lại nữa các tỳ kheo! năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị đại Phạm vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này? Trong chúng đó có một vị phạm thiên vương lớn tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
 Quang minh rất oai diệu
 Đây không phải không nhân
 Tướng này phải tìm đó
 Quá hơn trăm nghìn kiếp
 Chưa từng thấy tướng này
 Là trời đại đức sanh
 Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức phạm thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng

đầy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn v.v..., cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị phạm thiên vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xử". Bấy giờ, các vị đại phạm thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy
 Bạc phá các phiền não
 Hơn trăm ba mươi kiếp

Nay mới thấy một lần
 Hàng chúng sanh đói khát
 Nhờ mưa pháp đầy đủ
 Xưa chỗ chưa từng thấy
 Đấng vô lượng trí huệ
 Như hoa Ưu đàm bát
 Ngày nay mới gặp gỡ
 Cung điện của chúng con
 Nhờ hào quang được đẹp
 Thế Tôn đại từ mẫn
 Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị phạm thiên vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: “Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng Trời, Ma, Phạm, Sa môn, Ba la môn đều được an ổn mà được độ thoát”. Lúc ấy các vị phạm thiên vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên Nhân Tôn
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Đánh vang pháp cổ lớn
 Mà thổi pháp loa lớn

Độ vô lượng chúng sanh
 Chúng con đều quy thỉnh
 Nên nói tiếng sâu xa.

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lắng yên nhận lời đó.

Phương Tây Nam hẳn đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị đại phạm thiên vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng có một vị đại phạm thiên vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhân duyên gì?
 Cung điện của chúng ta
 Ánh sáng oai đức chói
 Đẹp đẽ chưa từng có?

Tướng tốt như thế đó
 Xưa chưa từng nghe thấy
 Là trời Đại đức sanh
 Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị phạm thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Như lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nơn và phi nơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó, các vị phạm thiên vương đầu mặt lay Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở".

Lúc đó, các vị phạm thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Hay thay! thấy các Phật
 Đấng Thánh Tôn cứu thế
 Hay ở ngục tam giới
 Cứu khỏi các chúng sanh
 Thiên Nhân Tôn trí khắp
 Thương xót loài quần manh
 Hay khai môn cam lộ
 Rộng độ cho tất cả.
 Lúc xưa vô lượng kiếp
 Luống qua không có Phật
 Khi Phật chưa ra đời
 Mười phương thường mờ tối
 Ba đường dữ thêm đông
 A tu la cũng thịnh
 Các chúng trời càng bớt
 Chết nhiều đọa ác đạo
 Chẳng theo Phật nghe pháp
 Thường làm việc chẳng lành
 Sắc, lực, cùng trí huệ

Các việc đều giảm ít
 Vì tội nghiệp nhân duyên
 Mất vui cùng tưởng vui
 Trụ trong pháp tà kiến
 Chẳng biết nghi tắc lành
 Chẳng nhờ Phật hóa độ
 Thường đọa trong ác đạo.
 Phật là mắt của đời
 Lâu xa mới hiện ra
 Vì thương các chúng sanh
 Nên hiện ở trong đời
 Siêu việt thành chánh giác
 Chúng con rất mừng vui
 Và tất cả chúng khác
 Mừng khen chưa từng có
 Cung điện của chúng con
 Nhờ hào quang nên đẹp
 Nay đem dâng Thế Tôn
 Cúi mong thương nhận ở
 Nguyên đem công đức này
 Khấp đến cho tất cả
 Chúng con cùng chúng sanh
 Đều đồng thành Phật đạo.

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị phạm thiên vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: “Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”. Lúc ấy các vị phạm thiên vương đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân
 Đánh trống pháp cam lộ
 Độ chúng sanh khổ não
 Mở bày đường niết bàn
 Cúi mong nhận lời con
 Dùng tiếng vi diệu lớn
 Thương xót mà nói bày
 Pháp tu vô lượng kiếp.

Lúc bấy giờ, Đại Thông Trí Thắng Như lai nhận lời thỉnh của các phạm thiên vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành (12) hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều được thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do

tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây hẳn sau các chúng thanh văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

Bấy giờ mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm sa di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Các vị đại đức thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học Thế Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển luân thánh vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của sa di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa" là pháp giáo hóa bồ tát được chư Phật hộ niệm. Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị sa di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ thì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị sa di bồ tát thấy đều tin thọ trong chúng thanh văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

Bấy giờ, mười sáu vị bồ tát sa di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được

lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: "Mười sáu vị bồ tát sa di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao? Nếu hàng thanh văn, duyên giác cùng các bồ tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị bồ tát sa di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trí huệ của Như lai".

Phật bảo các tỳ kheo: "Mười sáu vị bồ tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa

chúng sanh của mỗi vị bồ tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng bồ tát ở chung, theo nghe pháp với bồ tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các tỳ kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị sa di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức bồ tát thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị sa di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoa Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đỉnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nã.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bố Úy.

Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta bà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các tỳ kheo! Lúc chúng ta làm sa di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo vô thượng chánh đẳng, chánh giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc thanh văn, ta thường giáo hóa pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các tỳ kheo, và sau khi ta diệt độ các đệ tử thanh văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của bồ tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập niết bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập niết bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do

Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như lai phương tiện nói pháp.

Các tỳ kheo! Nếu đức Như lai tự biết giờ niết bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các bồ tát và chúng thanh văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các tỳ kheo nên rõ! Đức Như lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục vì hạng người này mà nói niết bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bửu, có một vị Đạo Sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bát của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng

nhân được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch đạo sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về".

Vị Đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ thân bảo lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: "Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng được".

Bấy giờ, chúng mỗi mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy Đạo Sư biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mệt, liền diệt

hóa thành bảo chúng như rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Các tỳ kheo! Đức Như lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể được thành". Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt, dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ nên nói hai món niết bàn. (13)

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như lai bấy giờ liền bèn vì nói: "Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường niết bàn đã được đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị

Đạo Sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đại Thông Trí Thắng Phật
 Mười kiếp ngồi đạo tràng
 Phật Pháp chẳng hiện tiền
 Chẳng được thành Phật đạo
 Các trời, thần, Long vương
 Chúng a tu la thủy
 Thường rưới các hoa trời
 Để cúng dường Phật đó
 Chư thiên đánh trống trời
 Và thổi các kỹ nhạc
 Gió thơm thổi hoa héo
 Lại mưa hoa tốt mới
 Quá mười tiểu kiếp rồi
 Mới được thành Phật đạo
 Các trời cùng người đời
 Lòng đều sanh hôn hờ.

Mười sáu người con Phật
 Đều cùng quyền thuộc mình
 Nghìn muôn ức vây quanh
 Chung đi đến chỗ Phật
 Đầu mặt lạy chân Phật
 Thỉnh Phật chuyển pháp luân
 "Đấng Thánh Sư mưa pháp
 Lợi con và tất cả
 Thế Tôn rất khó gặp
 Lâu xa một lần hiện
 Vì giác ngộ quần sanh
 Mà chấn động tất cả".
 Các thế giới phương Đông
 Năm trăm muôn ức cõi
 Phạm cung điện sáng chói
 Từ xưa chưa từng có
 Phạm vương thấy tướng này
 Liền đến chỗ Phật ở
 Rải hoa để cúng dường
 Và dâng cung điện lên
 Thỉnh Phật chuyển pháp luân
 Nói kệ khen ngợi Phật
 Phật biết chưa đến giờ

Nhận thỉnh yên lặng ngồi
 Ba phương cùng bốn phía
 Trên, dưới cũng như thế
 Rưới hoa dâng cung điện
 Thỉnh Phật chuyển pháp luân
 "Thế Tôn rất khó gặp
 Nguyên vì bốn từ bi
 Rộng mở cửa cam lộ
 Chuyển pháp luân vô thượng. "
 Thế Tôn huệ vô thượng
 Nhân chúng như kia thỉnh
 Vì nói các món pháp
 Bốn đế, mười hai duyên
 Vô minh đến lão tử
 Đều từ sanh duyên hữu
 Những quá hoạn như thế
 Các ông phải nên biết
 Tuyên nói pháp đó rồi
 Sáu trăm muôn ức cai (14)
 Được hết các ngăn khổ
 Đều thành a la hán.
 Thời nói pháp thứ hai
 Ngàn vạn hằng sa chúng

Ở các pháp chẳng thọ
 Cũng được a la hán,
 Từ sau đây được đạo
 Số đông đến vô lượng
 Muôn ức kiếp tính kể
 Không thể đặng ngần mé.
 Bảy giờ mười sáu vị
 Xuất gia làm sa di
 Đều đồng thỉnh Phật kia
 Dẫn nói pháp Đại thừa:
 "Chúng con cùng quyến thuộc
 Đều sẽ thành Phật đạo
 Nguyên được như Thế Tôn
 Tuệ nhãn sạch thứ nhất."
 Phật biết lòng đồng tử
 Chỗ làm của đời trước
 Dùng vô lượng nhân duyên
 Cùng các món thí dụ
 Nói sáu Ba la mật
 Và các việc thần thông,
 Phân biệt pháp chân thật
 Đạo của bồ tát làm
 Nói Kinh Pháp Hoa này

Kệ nhiều như hằng sa.
 Phật kia nói kinh rồi
 Vào tịnh thất nhập định
 Tám vạn bốn ngàn kiếp
 Một lòng ngồi một chỗ.
 Các vị sa di đó
 Biết Phật chưa xuất thiền
 Vì vô lượng chúng nói
 Huệ vô thượng của Phật
 Mỗi vị ngồi pháp tòa
 Nói kinh Đại thừa này
 Sau khi Phật yên lặng
 Tuyên bày giúp giáo hóa.
 Mỗi vị sa di thấy
 Số chúng sanh mình độ
 Có sáu trăm muôn ức
 Hằng ha sa các chúng.
 Sau khi Phật diệt độ
 Các người nghe pháp đó
 Ở các nơi cõi Phật
 Thường cùng thầy sanh chung.
 Mười sáu sa di đó
 Đầy đủ tu Phật đạo

Nay hiện ở mười phương
 Đều được thành chánh giác
 Người nghe pháp thuở đó
 Đều ở chỗ các Phật
 Có người trụ thanh văn
 Lần dạy cho Phật đạo.
 Ta ở số mười sáu
 Từng vì các người nói
 Cho nên dùng phương tiện
 Dẫn dắt đến Huệ Phật
 Do bản nhân duyên đó
 Nay nói Kinh Pháp Hoa
 Khiến người vào Phật đạo
 Dè dặt chớ kinh sợ.
 Thí như đường hiểm dữ
 Xa vắng nhiều thú độc
 Và lại không cỏ nước
 Chốn mọi người ghê sợ
 Vô số nghìn muôn chúng
 Muốn qua đường hiểm này
 Đường đó rất xa vời
 Trái năm trăm do tuần.
 Bảy giờ một Đạo Sư

Nhớ dai có trí huệ
 Sáng suốt lòng quyết định
 Đường hiểm cứu các nạn
 Mọi người đều mệt mỏi
 Mà bạch Đạo Sư rằng:
 “Chúng con nay mỗi mệt
 Nơi đây muốn trở về.”
 Đạo Sư nghĩ thế này:
 Bọn này rất đáng thương
 Làm sao muốn lui về
 Cam mất trân bảo lớn?
 Liên lại nghĩ phương tiện
 Nên bày sức thần thông
 Hóa làm thành quách lớn
 Các nhà cửa trang nghiêm
 Bốn bề có vườn rừng
 Sông ngòi và ao tắm
 Cửa lớn lầu gác cao
 Trai, gái đều đông vậy.
 Hóa ra thành đó rồi
 An ủi chúng: “Chớ sợ
 Các người vào thành này
 Đều được vừa chỗ muốn.”

Mọi người đã vào thành
 Lòng đều rất vui mừng
 Đều sanh tưởng an ổn
 Tự nói đã được độ.
 Đạo Sư biết nghĩ xong
 Nhóm chúng mà bảo rằng:
 “Các người nên đi nữa
 Đây là hóa thành thôi
 Thấy các người mỗi mệt
 Giữa đường muốn lui về
 Nên dùng sức phương tiện
 Ta hóa làm thành này
 Các người gắng tinh tấn
 Nên đồng đến chỗ báu.
 Ta cũng lại như vậy
 Đạo Sư của tất cả
 Thấy những người cầu đạo
 Giữa đường mà lười bỏ
 Không thể vượt đường dữ
 Sanh tử đầy phiền não
 Nên dùng sức phương tiện
 Vì nghĩ nói niết bàn.
 Rằng các người khổ diệt

Chỗ làm đều đã xong
 Đã biết đến niết bàn
 Đều chứng a la hán
 Giờ mới nhóm đại chúng
 Vì nói pháp chân thật
 Sức phương tiện các Phật
 Phân biệt nói ba thừa
 Chỉ có một Phật thừa
 Vì nghĩ nên nói hai (15)
 Vì các người nói thật
 Các người chưa phải diệt,
 Vì nhứt thiết trí Phật
 Nên phát tinh tấn mạnh
 Người chứng nhứt thiết trí
 Mười lực các phật pháp
 Đủ bả hai tướng tốt
 Mới là chân thật diệt,
 Các phật là đạo sư
 Vì nghĩ nói niết bàn
 Đã biết nơi nghĩ rồi
 Dẫn vào nơi huệ Phật.”

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HẾT QUYỂN THỨ BA

---o0o---

Một tiếng kín bầy, thần thông giáo hóa
 thâm gia hộ, khắp rưới mưa pháp nhuần các
 mầm, quả báo nhà rộng lớn, chốn châu báu
 không xa, quyền biến hóa đồng hoa đốm hư
 không.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ
 Tát (3 lần)

Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn, thành
 biến hóa đối bày chớ cho là chân, lại xem
 nhân duyên đức Trí Thắng, mười sáu vị
 Vương Tôn tám phương chứng thân vàng.

Nam Mô Đại Thông Trí Thắng Phật (3
 lần)

---o0o---

THÍCH NGHĨA

(1) *Đây tức là "nhứt thiết chủng trí" trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả thế gian và xuất thế gian.*

(2) *Chỗ về đến, tức là cội nguồn.*

(3) *Lòng tưởng mong, suy nghĩ; mong cầu v.v...*

(4) *Một thái dương hệ gọi là 1 tiểu thế giới,*

1.000 tiểu thế giới là 1 tiểu thiên thế giới,

1.000 tiểu thiên là 1 trung thiên,

1.000 trung thiên là đại thiên thế giới.

Vậy đại thiên thế giới là ba lần nhân ngàn (1 T x 1000 x 1000 x 1000), nên gọi tam thiên đại thiên thế giới, gồm có 1.000.000.000 thế giới, là số thế giới của cõi Ta bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích Ca.

(5) *LUỖNG: Phước đức và trí huệ 2 món. TỨC là đầy đủ.*

(6) *Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ huyền giáo hóa của Phật.*

(7) *Có 3 hạng do tuần: 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.*

(8) *Dem thân mạng về nương, nghĩa là chữ "Nam mô" tiếng Phạm.*

(9) *Cõi dục trên người có 6 cõi trời:*

1. *Trời Tứ Thiên Vương;*

2. *Trời Đao Lợi (vua là Đế Thích hay Thích Đề Hoàn Nhơn)*

3. *Trời Dạ Ma;*

4. *Trời Đâu Xuất;*

5. *Trời Hóa Lạc;*

6. *Trời Tha Hóa Tự Tại, trên cõi dục có cõi Sắc, cõi Sắc có bốn thiên (sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên), 18 cõi Trời.*

Trong Sơ thiên có 3 cõi:

1. *Trời Phạm chúng*

2. *Phạm Vương. phạm thiên vương là vua Trời Sơ thiên.*

3. *Đại Phạm Thiên Vương là vua Trời Tứ thiên.*

(10) *Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân nhỏ lớn như ý.*

(11) *Theo nghi biểu của Phật, ai thưa thỉnh việc chi nếu nín thỉnh là chịu.*

(12) *Ba lần TỨ ĐẾ thành 12.*

1. *Đây là khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.*
2. *Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.*
3. *Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.*

(13) 1. *Thanh văn niết bàn.* 2. *Duyên giác niết bàn.*

(14) *Một trăm triệu (100.000.000) gọi là "cai".*

(15) *Thanh văn thừa, Duyên giác thừa.*

Các danh từ: Vô lượng, vô biên, a tăng kỳ, vô số, na do tha, hằng hà sa, bất khả tư nghì, bất khả xưng, bất khả thuyết, v.v... đều là những số lớn trên số muôn ức.

---o0o---

Sự tích ĐỌC KINH THOÁT KHỔ

(trích trong Pháp uyển)

Đời Đường, ở Ung Châu, huyện Trường An có ông Cao Pháp Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao Tần, quan bộc xạ đời Tùy. Đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở

góc phía Nam phường Nghĩa Ninh, phía Đông chùa Hóa Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày mai mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng: “Ta bị quỷ bắt đến địa ngục thấy vua Diêm La ngồi trên tòa cao, giận mắng ta rằng: “Người tại sao lại đến chùa Hóa Độ trong phòng thầy Minh Tạng ăn trái của thường trụ Tăng?” Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại”.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm Vương. Vua quở: “Tại sao người không kính tin Tam Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của tăng? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi”. Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt xong sống lại cho đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt: “Người này nói chuyện hay dở của Tam Bảo đem búa lớn ra chặt bỏ lưỡi đó”. Ngục tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa theo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua

lấy làm lạ hỏi, ông Nhân thưa: “Tôi từng đọc Kinh Pháp Hoa một lượt”. Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi: “Đọc một bộ Kinh Pháp Hoa”. Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhân hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhân từ đó rất mực kính tin Tam Bảo, gắng chí tin tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam Bảo là con thuyền từ báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng. Khinh... họa không nhỏ. Phật là đấng Chí Tôn, Pháp là Thánh dực, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp. Ông Nhân khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc Kinh Pháp Hoa mà khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ Kinh Pháp Hoa mà lưỡi chặt không đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm Vương phải kính sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu có người nào chí thành tụng niệm Kinh Pháp Hoa thời công đức vô lượng vô biên, tội nghiệp đều tiêu, phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim cang ở vị lai vậy.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ TƯ

8.- PHẨM "NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ" THỨ TÁM

Lúc bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này:

"Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vượt chúng sanh ra khỏi chỗ tham trước,

chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con".

Bấy giờ Phật bảo các tỳ kheo: "Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lời mừng cho hàng bốn chúng (1) giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là thanh văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi vô thượng chánh đẳng, chánh giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các tỳ kheo! Ông Mãn Từ Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ

trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo bồ tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành vô thượng chánh đẳng chánh giác hiệu là: Pháp Minh Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi phật. Đất bằng bảy thứ báu, phẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy đầy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dũ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, được pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn: Một là pháp hỷ thực, hai là thiền duyệt thực (2). Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na do tha các chúng bồ tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại (3), khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món Minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát. (4)

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bảo Minh, nước tên Thiện Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

Các tỳ kheo lóng nghe
 Đạo của Phật tử làm
 Vì khéo học phương tiện
 Chẳng thể nghĩ bàn được
 Biết chúng ưa pháp nhỏ
 Mà sợ nơi trí lớn
 Cho nên các bồ tát
 Làm thanh văn duyên giác
 Dùng vô số phương tiện
 Độ các loài chúng sanh,
 Tự nói là thanh văn
 Cách Phật đạo rất xa
 Độ thoát vô lượng chúng
 Thấy đều được thành tựu
 Dầu ưa nhỏ, biếng lười
 Sẽ khiến lần thành Phật.
 Trong ẩn hạnh bồ tát
 Ngoài hiện là thanh văn
 Ít muốn, nhàm sanh tử
 Thật tự tịnh cõi Phật

Bày ba độc cho người (5)
 Lại hiện tướng tà kiến,
 Đệ tử ta như vậy
 Phương tiện độ chúng sanh
 Nếu ta nói đủ cả
 Các món việc hiện hóa
 Chúng sanh nghe đó rồi
 Thời lòng sanh nghi lầm
 Nay Phú Lô Na đây
 Ở xưa nghìn ức Phật
 Siêng tu đạo mình làm
 Tuyên hộ các Phật pháp
 Vì cầu huệ vô thượng
 Mà ở chỗ chư Phật
 Hiện ở trên đệ tử
 Học rộng có trí huệ
 Nói pháp không sợ sệt
 Hay khiến chúng vui mừng
 Chưa từng có mỗi một
 Để giúp nên việc Phật.
 Đã được thần thông lớn
 Đủ bốn trí vô ngại
 Biết các căn lợi độn

Thường nói pháp thanh tịnh
 Diễn xướng nghĩa như thế
 Để dạy nghìn ức chúng
 Khiến trụ pháp Đại thừa
 Mà tự tịnh cõi Phật.
 Đời sau cũng cúng dường
 Vô lượng vô số Phật
 Hộ trợ tuyên chánh pháp
 Cũng tự tịnh cõi Phật
 Thường dùng các phương tiện
 Nói pháp không e sợ
 Độ chúng không kể được
 Đều thành nhưt thiết trí
 Cúng dường các Như lai
 Hộ trì tạng Pháp bảo,
 Sau đó được thành Phật
 Hiệu gọi là Pháp Minh
 Nước đó tên Thiện Tịnh
 Bảy thứ báu hợp thành
 Kiếp tên là Bảo Minh
 Chúng bồ tát rất đông
 Số nhiều vô lượng ức
 Đều được thần thông lớn

Sức uy đức đầy đủ
 Khắp đầy cả nước đó,
 Thanh văn cũng vô số
 Ba minh tám giải thoát
 Được bốn trí vô ngại
 Dùng hạng này làm Tăng.
 Chúng sanh trong cõi đó
 Dâm dục đều đã dứt
 Thuần một biến hóa sanh
 Thân trang nghiêm đủ tướng
 Pháp hỷ, thiền duyệt thực
 Không tưởng món ăn khác,
 Không có hàng nữ nhơn
 Cũng không các đường dữ.
 Phú Lâu Na tỳ kheo
 Khi công đức trọn đầy
 Sẽ được Tịnh độ này
 Chúng hiền Thánh rất đông
 Vô lượng việc như thế
 Nay ta chỉ lược nói.

Bảy giờ, một nghìn hai trăm vị a la hán,
 bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy: "Chúng ta vui

mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm".

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca Diếp: "Một nghìn hai trăm vị a la hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều Trần Như Tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ Minh Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị a la hán: Ông Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, ông Già Da Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lô Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Chu Đà, ông Sa Đà Đà, v.v... đều sẽ được đạo vô

thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Kiều Trần Như tỳ kheo
Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua vô số kiếp sau
Mới được thành chánh giác
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính
Thường nói pháp vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ tát đều dũng mãnh
Đều lên lầu gác đẹp
Đạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiến dâng các đức Phật
Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng

Giấy lát về bốn quốc
 Có sức thần như thế.
 Phật thọ sáu muôn kiếp
 Chánh pháp trụ bội thọ
 Tượng pháp lại hơn chánh
 Pháp diệt trời người lo
 Năm trăm tỷ kheo kia
 Thứ tự sẽ làm Phật
 Đồng hiệu là Phổ Minh
 Thứ lớp thọ ký nhau:
 Sau khi ta diệt độ
 Ông đó sẽ làm Phật
 Thế gian của ông độ
 Cũng như ta ngày nay
 Cõi nước đó nghiêm sạch
 Và các sức thần thông
 Chúng thanh văn bồ tát
 Chánh pháp cùng tượng pháp
 Thọ mạng kiếp nhiều ít
 Đều như trên đã nói
 Ca Diếp! Ông đã biết
 Năm trăm vị tự tại
 Các chúng thanh văn khác

Cũng sẽ làm như thế
 Vị nào vắng mặt đây
 Ông nên vì tuyên nói.

Bảy giờ, năm trăm vị a la hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hơn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tự trách: Thế Tôn! Chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rất ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rời đi. Gã đó say mèm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: Lạ thay! Anh này sao lại vì ăn

mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thụ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thực là khờ lăm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm bồ tát giáo hóa chúng con, khiến phát lòng cầu nứt thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo a la hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: “Các tỳ kheo! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng niết bàn mà các ông cho là thật được diệt độ.”

Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là bồ tát được thọ ký sẽ thành đạo vô

thượng chánh đẳng chánh giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Chúng con nghe vô thượng
 Tiếng thọ ký an ổn
 Vui mừng chưa từng có
 Lạy Phật trí vô lượng.
 Nay ở trước Thế Tôn
 Tự hối các lỗi quấy
 Trong Phật báu vô lượng
 Được chút phần niết bàn
 Bèn tự cho là đủ.
 Như người ngu vô trí
 Thí như người nghèo cùng
 Qua đến nhà bạn thân
 Nhà đó rất giàu lớn
 Bày đủ các tiệc ngon
 Đem châu báu vô giá
 Cột dính trong vạt áo
 Thầm cho rồi bỏ đi

Gã say nằm không hay
 Sau khi gã tỉnh dậy
 Đạo đi đến nước khác
 Cầu ăn mặc tự sống
 Nuôi sống rất khốn khổ
 Được ít cho là đủ
 Chẳng lại muốn đồ tốt
 Chẳng biết trong vạt áo
 Có châu báu vô giá
 Người thân hữu cho châu
 Sau gặp gã nghèo này
 Khổ thiết trách gã rồi
 Chỉ cho châu trong áo.
 Gã nghèo thấy châu đó
 Lòng gã rất vui mừng
 Giàu có các cửa cải
 Tha hồ hưởng ngũ dục.
 Chúng con cũng như vậy
 Thế Tôn từ lâu xưa
 Thường thường giáo hóa cho
 Khiến gieo nguyện vô thượng
 Chúng con vì vô trí
 Chẳng hay cũng chẳng biết

Được chút phần niết bàn
 Cho đủ chẳng cầu nữa.
 Nay Phật giác ngộ con
 Nói chẳng phải thật diệt.
 Được Phật huệ vô thượng
 Đó mới là thật diệt
 Con nay từ Phật nghe
 Thọ ký việc trang nghiêm
 Cùng tuân tự thọ ký
 Thân tâm khắp vui mừng.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ TƯ

9.- “THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ” PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ, ngài A Nan và ngài La Hưu La nghĩ như vậy: "Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm". Liên từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như lai, là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, a tu la trong đời. A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hưu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ".

Lúc đó, hàng đệ tử thanh văn, bậc học cùng vô học, hai nghìn người đều từ chỗ

ngồi đứng dậy, trạch vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hưu La rồi đứng qua một phía.

Bấy giờ, đức Phật bảo A Nan: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn; ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa các chúng bồ tát vv... làm cho thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly, kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chánh pháp trụ đời

gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A Nan! Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hàng hà sa các đức Phật Như lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của ngài. Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nay Ta nói trong Tăng
 A Nan, người trì pháp
 Sẽ cúng dường các Phật
 Vậy sau thành chánh giác
 Hiệu rằng: Sơn Hải Tuệ
 Tự Tại Thông Vương Phật
 Cõi nước kia thanh tịnh
 Tên Thường Lập Thắng Phan
 Giáo hóa các bồ tát
 Số đông như hằng sa
 Phật có oai đức lớn
 Tiếng đồn khắp mười phương
 Vì bởi thương chúng sanh
 Nên sống lâu vô lượng

Chánh pháp bội thọ mạng
 Tượng pháp lại bội chánh
 Vô số hàng chúng sanh
 Đông như cát sông Hằng
 Ở trong pháp Phật đó
 Gieo nhân duyên Phật đạo.

Bấy giờ, trong hội hàng bồ tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: “Chúng ta còn chưa nghe các vị bồ tát lớn được thọ ký như thế, có nhân duyên gì mà các thanh văn được thọ ký như thế.”

Lúc ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị bồ tát mà bảo rằng: “Các Thiện nam tử! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô thượng chánh đẳng chánh giác mà A Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng

bồ tát. Bốn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy.”

Ngài A Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tằng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thưở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng:

Thế Tôn rất ít có
 Khiến con nhớ quá khứ
 Vô lượng các Phật Pháp
 Như chỗ nghe ngày nay
 Con nay không còn nghi
 An trụ trong Phật đạo
 Phương tiện làm thị giả
 Hộ trì các Phật Pháp.

Bấy giờ, Phật bảo ông La Hầu La: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo Thất Bảo Hoa, Như lai Ứng cúng, Chính biến tri,

Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Như lai như số vi trần trong mười phương thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bảo Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm Thái tử
 La Hầu làm trưởng tử.
 Ta nay thành Phật đạo
 Thọ pháp làm Pháp tử.
 Ở trong đời vị lai
 Gặp vô lượng ức Phật
 Làm trưởng tử cho kia

Một lòng cầu Phật đạo.
 Hạnh kín của La Hầu
 Chỉ ta biết được thôi
 Hiện làm con cả ta
 Để chỉ các chúng sanh
 Vô lượng ức nghìn muôn
 Công đức không thể đếm
 An trụ trong Phật pháp
 Để cầu đạo vô thượng.

Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A Nan: "Ông thấy bậc hữu học vô học nghìn người đây chăng?"

- Vâng! Con đã thấy.

- A Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rốt sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo Tướng Như lai Ứng cúng, Chính biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thệ,

Thế gian giải, Vô thượng sĩ Điều ngự trượng phu. Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, thanh văn, bồ tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn thanh văn đây
 Nay đứng ở trước ta
 Thấy đều thọ ký cho
 Đời sau sẽ thành Phật
 Cúng dường các đức Phật
 Như số trần nói trên.
 Hộ trì tạng pháp Phật
 Sau sẽ thành Chánh giác
 Đều ở nơi mười phương
 Thấy đồng một danh hiệu
 Đồng thời ngời đạo tràng
 Để chứng tuệ vô thượng
 Đều hiệu là Bảo Tướng
 Cõi nước cùng đệ tử
 Chánh pháp và tượng pháp

Thấy đều không có khác.
 Đều dùng các thần thông
 Độ mười phương chúng sanh
 Tiếng đồn vang khắp cùng
 Lần nhập vào niết bàn.

Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ rằng:

Thế Tôn đèn tuệ sáng
 Con nghe tiếng thọ ký
 Lòng vui mừng đầy đủ
 Như được nước cam lộ.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ TƯ

10.- PHẨM "PHÁP SƯ" THỨ MƯỜI

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhân nói với Dược Vương Bồ Tát để bảo tám muôn đại sĩ rằng: Dược Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư thiên, long vương, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn, và tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hạng cầu thanh văn, hạng cầu bích chi phật, hạng cầu phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu nhĩ đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Phật bảo Dược Vương: Lại sau khi đức Như lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhĩ đến một bài kệ

một câu niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Được Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức phật, ở chỗ các đức phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Được Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm phật. Vì sao? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi Kinh Pháp Hoa nhấn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt lọng lụa, tràng phan, y

phục, kỹ nhạc chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như lai mà cúng đó. Phải biết người đó là bồ tát lớn thành xong đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa, hướng lại người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Được Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói Kinh Pháp Hoa, nhấn đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như lai, đức Như lai sai làm việc của Như lai, hướng là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Được Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng

người tại gia hay xuất gia đọc tụng Kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Dược Vương! Có người đọc tụng Kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của phật tự trang nghiêm mình, thời được Như lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiều, tràng phan, y phục, đồ ngon, trời các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đóng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rớt ráo vô thượng chánh đẳng chánh giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu muốn trụ phật đạo

Thành tựu trí tự nhiên
 Thường phải siêng cúng dường
 Người thọ trì Pháp Hoa.
 Có ai muốn mau được
 Nhất thiết chủng trí tuệ
 Nên thọ trì kinh này
 Và cúng dường người trì.
 Nếu người hay thọ trì
 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
 Nên biết là sứ Phật
 Thương nhớ các chúng sanh
 Những người hay thọ trì
 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
 Xa bỏ cõi thanh tịnh
 Thương chúng nên sanh đây
 Phải biết người như thế
 Chỗ muốn sanh tự tại
 Ở nơi đời ác này
 Rộng nói pháp vô thượng,
 Nên đem hoa, hương trời
 Và y phục, báu trời
 Đóng báu tốt trên trời
 Cúng dường người nói pháp

Đời ác, sau ta diệt
 Người hay trì kinh này
 Phải chấp tay lễ kính
 Như cúng dường Thế Tôn,
 Đồ ngon ngọt bậc thượng
 Và các món y phục
 Cúng dường phật tử đó
 Mong được giây lát nghe.
 Nếu người ở đời sau
 Hay thọ trì kinh này
 Ta khiến ở trong người
 Làm việc của Như lai.
 Nếu ở trong một kiếp
 Thường ôm lòng chẳng lành
 Đỏ mặt mà mắng phật
 Mắc vô lượng tội nặng
 Có người đọc tụng trì
 Kinh Diệu Pháp Hoa này
 Giây lát dùng lời mắng
 Tội đây còn hơn kia.
 Có người cầu Phật đạo
 Mà ở trong một kiếp
 Chấp tay ở trước ta

Dùng vô số kệ khen
 Do vì khen Phật vậy
 Được vô lượng công đức.
 Khen ngợi người trì kinh
 Phước đây lại hơn kia.
 Trong tám mươi ức kiếp
 Dùng sắc thanh tối diệu
 Và cùng hương, vị, xúc
 Cúng dường người trì kinh
 Cúng dường như thế rồi
 Mà được chốc lát nghe
 Thời nên tự mừng vui
 Nay ta được lợi lớn
 Được Vương! Nay bảo ông
 Các kinh của ta nói
 Mà ở trong kinh đó
 Pháp Hoa tột thứ nhất.

Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Được Vương Đại Bồ Tát: Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó Kinh Pháp Hoa rất là khó tin khó hiểu.

Dược Vương kinh này là tạng bí yếu của các đức phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc phật diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như lai lấy y trùm đó, lại được các đức phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức trí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như lai ở chung, được đức Như lai lấy tay xoa đầu.

Dược Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được pháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo bồ tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thọ trì, cúng dường được Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo bồ tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là khéo tu đạo bồ tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe Kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công

đào không trôi, lần thấy đất ướt rồi thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết được gần vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì sao? Vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của bồ tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chân thật. Tạng Kinh Pháp Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu bồ tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương! Nếu có bồ tát nghe Kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là bồ tát mới phát tâm. Nếu hàng thanh

văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng thượng mạn. (7)

Dược Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi đức Như lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói Kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào? Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như lai, mặc y Như lai, ngồi tòa Như lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như lai chính là nhất thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các bồ tát và bốn chúng rộng nói Kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa nhưn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người

nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, càn thất bà, a tu la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó được đầy đủ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Muốn bỏ tánh biếng lười
 Nên phải nghe kinh này
 Kinh này khó được nghe
 Người tin nhận cũng khó.
 Như người khát cần nước
 Xoi đào nơi gò cao
 Vẫn thấy đất khô ráo
 Biết cách nước còn xa
 Lặn thấy đất ướt bùn
 Quyết chắc biết gần nước
 Được Vương! Ông nên biết
 Các người như thế đó
 Chẳng nghe Kinh Pháp Hoa

Cách trí Phật rất xa,
 Nếu nghe kinh sâu này
 Quyết rõ pháp thanh văn
 Đây là vua các kinh
 Nghe xong suy gẫm kỹ
 Phải biết rằng người đó
 Gần nơi trí huệ Phật.
 Nếu người nói kinh này
 Nên vào nhà Như lai
 Mặc y của Như lai
 Mà ngồi tòa Như lai
 Ở trong chúng không sợ
 Rộng vì người giải nói,
 Từ bi lớn làm nhà
 Y nhu hòa nhẫn nhục
 Các pháp không làm tòa
 Ở đó vì người nói.
 Nếu lúc nói kinh này
 Có người lời ác mắng
 Dao, gậy, ngói, đá đánh
 Nhớ Phật nên phải nhịn.
 Ta trong muôn ức cõi
 Hiện thân sạch bền chắc

Trái vô lượng ước kiếp
 Vì chúng sanh nói pháp.
 Sau khi ta diệt độ
 Nếu hay nói kinh này
 Ta sai hóa tử chúng
 Tỳ kheo, tỳ kheo ni
 Và nam, nữ thanh tịnh
 Cúng dường nơi pháp sư
 Dẫn dắt các chúng sanh
 Nhóm đó khiến nghe pháp.
 Nếu người muốn làm hại
 Dao gậy cùng ngói đá
 Thời khiến người biến hóa
 Giữ gìn cho người đó
 Nếu người nói Pháp Hoa
 Ở riêng nơi vắng vẻ
 Lặng lẽ không tiếng người
 Đọc tụng kinh điển này
 Bảy giờ ta vì hiện
 Thân thanh tịnh sáng suốt
 Nếu quên mất chương cú
 Vì nói khiến thông thuộc.
 Nếu người đủ đức này

Hoặc vì bốn chúng nói
 Chỗ vắng đọc tụng kinh
 Đều được thấy thân ta
 Nếu người ở chỗ vắng
 Ta sai trời, long vương
 Dạ xoa, quỷ, thần quỷ
 Vì làm chúng nghe pháp.
 Người đó ưa nói pháp
 Phân giải không trở ngại
 Nhờ các phật hộ niệm
 Hay khiến đại chúng mừng
 Nếu ai gần pháp sư
 Mau được đạo bồ tát
 Thuận theo thầy đó học
 Được thấy hằng sa phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ TƯ

11.- PHẨM "HIỆN BỬU THÁP"

THỨ MƯỜI MỘT

Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly cấu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khô hợp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ thiên vương, trời Đao Lợi rưới hoa mạn đà la cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhơn, phi nhơn v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: Hay thay! Hay thay! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa bồ tát được chư Phật hộ niệm. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! như lời Phật nói đó, đều chân thật.

Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại bồ tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người,

a tu la, v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát: Trong tháp báu này có toàn thân Như lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hành đạo bồ tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: Nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói Kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: Hay thay! Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các tỳ kheo rằng: Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thời nên dựng một tháp lớn.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước,

nếu có nói Kinh Pháp Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: Hay thay! Hay thay! Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp của Đa Bảo Như lai vì nghe nói Kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: Hay thay! Hay thay!

Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát do sức thần của đức Như lai mà bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó.

Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma ha tát: Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng: Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe Kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra.

Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại.

Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường.

Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chặn mày, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức bồ tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức bồ tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các phật ở mười phương đều bảo chúng bồ tát rằng: Thiện nam tử! Ta nay phải qua thế giới Ta bà, chỗ của đức Thích

Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như lai.

Lúc bấy giờ, cõi Ta bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị bồ tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của

đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng a tu la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: Núi Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngòi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá hoa trái thứ tự dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: Núi Mục chân lân đà, núi Đại Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu di v.v..., thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà

sa cõi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ mỗi mỗi phương các đức Như lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước.

Lúc đó, các đức phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bọm hoa báu mà bảo thị giả rằng: Thiện nam tử! Người qua đến núi Kỳ xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này: “Như Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng bồ tát cùng thanh văn đều an ổn chăng?” Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng: “Đức Phật kia cùng muốn mở tháp báu này.” Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị phật của mình phân thân đến ngồi

trên tòa sư tử, đều nghe các phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn. Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiền định lại nghe Phật đó nói: Hay thay! Hay thay! Thích Ca Mâu Ni Phật sướng thích nói Kinh Pháp Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này.

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca Mâu Ni. Lúc đó đức Đa Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói

rằng: “Thích Ca Mâu Ni có thể đến ngồi trên tòa này.” Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như lai xếp bằng trên tòa sư tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không.”

Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp báo đó rằng: “Ai có thể ở trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như lai không bao lâu sẽ vào niết bàn, Phật muốn đem Kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người.”

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Thánh chúa Thế Tôn.

Dù diệt độ đã lâu
 Ở trong tháp báu này
 Còn vì pháp mà đến
 Các ông lại thế nào
 Há chẳng siêng vì pháp?
 Phật Đa Bảo diệt độ
 Đã vô lượng số kiếp
 Nơi nơi đến nghe pháp
 Vì khó gặp được vậy.
 Phật kia bản nguyện rằng:
 Sau khi ta diệt độ
 Nơi nơi tháp ta qua
 Thường vì nghe Pháp Hoa
 Lại vô lượng các Phật.
 Số nhiều như hằng sa
 Của ta phân thân ra
 Vì muốn đến nghe pháp
 Và cùng để ra mắt
 Phật diệt độ Đa Bảo.
 Nên đều bỏ cõi đẹp.
 Cùng với chúng đệ tử
 Trời, người, rồng thần quỷ
 Và các việc cúng dường

Muốn pháp lâu ở đời
 Cho nên đến cõi này.
 Ta vì các Phật ngồi
 Dùng sức thần thông lớn
 Dời vô lượng trời người
 Làm cho nước thanh tịnh.
 Các đức Phật mỗi mỗi
 Đều đến dưới cây báu
 Như hoa sen trang nghiêm
 Nơi ao báu trong sạch
 Dưới mỗi cây báu đó
 Có tòa báu sư tử (8)
 Phật xếp bằng ngồi trên
 Sáng suốt rất đẹp đẽ
 Như giữa đêm tối tăm
 Đốt đuốc lớn lửa sáng.
 Thân Phật thoảng hương thơm
 Bay khắp mười phương nước
 Chúng sanh được hương xông
 Vui mừng không kể xiết
 Thí như luồng gió lớn
 Thổi lay nhánh cây nhỏ
 Dùng cách phương tiện đó

Làm cho pháp ở lâu.
 Nói cùng hàng đại chúng
 Sau khi ta diệt độ
 Ai có thể hộ trì
 Đọc nói kinh pháp này
 Thời nay ở trước Phật
 Nên tự phát lời thệ.
 Cõi Phật Đa Bảo kia
 Dầu đã diệt từ lâu
 Do bản thệ nguyện rộng
 Mà còn rền tiếng lớn.
 Đức Đa Bảo Như lai
 Và cùng với thân ta
 Nhóm họp các hóa Phật
 Phải nên biết ý này.
 Các hàng phật tử thủy
 Ai có thể hộ pháp
 Nay nên pháp nguyện lớn
 Khiến pháp ở đời lâu
 Có ai hay hộ được
 Kinh Diệu Pháp Hoa này
 Thời là đã cúng dường
 Thích Ca cùng Đa Bảo.

Đức Đa Bảo Phật đây
 Ở trong tháp báu lớn
 Thường dạo qua mười phương
 Vì để nghe kinh này.
 Cũng là để cúng dường
 Các hóa Phật đến nhóm
 Trang nghiêm rất sáng đẹp
 Các thế giới vô lượng.
 Nếu người nói kinh này
 Thời là đã thấy ta
 Cùng Đa Bảo Như lai
 Và các vị hóa Phật.
 Các thiện nam tử này
 Đều nên suy nghĩ kỹ
 Đây là việc rất khó
 Phải phát nguyện rộng lớn
 Bao nhiêu kinh điển khác
 Số nhiều như hằng sa
 Dầu nói hết kinh đó
 Cũng chưa đủ làm khó,
 Hoặc đem núi Diệu Cao
 Ném để ở phương khác
 Cách vô số cõi phật

Cũng chưa lấy làm khó.
 Nếu người dùng ngón chân
 Động cõi nước Đại thiên
 Ném xa qua cõi khác
 Cũng chưa lấy làm khó,
 Hoặc đứng trên Hữu Đảnh
 Nói vô lượng kinh khác
 Vì để dạy bảo người
 Cũng chưa lấy làm khó.
 Nếu sau lúc Phật diệt
 Người ở trong đời ác
 Có thể nói kinh này
 Đây thì rất là khó,
 Giả sử lại có người
 Dùng tay nắm hư không
 Để mà khắp dạo đi
 Cũng chưa lấy làm khó.
 Sau khi ta diệt độ
 Nếu người tự thư trì (9)
 Hoặc bảo người thư trì
 Đây thời là rất khó,
 Hoặc đem cả cõi đất
 Để trên móng ngón chân

Bay lên đến phạm thiên
 Cũng chưa lấy làm khó,
 Sau khi Phật diệt độ
 Người ở trong đời ác
 Tạm đọc kinh pháp này
 Đây thì mới là khó.
 Giả sử gặp kiếp Thiêu (10)
 Gánh mang những củ khô
 Vào lửa không bị cháy
 Cũng chưa lấy làm khó,
 Sau khi ta diệt độ
 Nếu người trì kinh này
 Vì một người mà nói
 Đây thì mới là khó
 Hoặc người trì tám muôn
 Bốn nghìn các tạng pháp
 Đủ mười hai bộ kinh
 Vì người mà diễn nói
 Khiến các người nghe pháp
 Đều được sáu thần thông
 Dù được như thế đó
 Cũng chưa lấy làm khó
 Sau khi ta diệt độ

Nghe lãnh kinh điển này
 Hỏi nghĩa thú trong kinh
 Đây thì mới là khó.
 Hoặc có người nói pháp
 Làm cho nghìn muôn ức
 Đến vô lượng vô số
 Hằng hà sa chúng sanh
 Chứng được a la hán
 Đủ sáu phép thần thông
 Dầu có lợi ích đó
 Cũng chưa phải là khó,
 Sau khi ta diệt độ
 Nếu người hay phụng trì
 Những kinh điển như đây
 Đây thì là rất khó.
 Ta vì hộ Phật đạo
 Ở trong vô lượng cõi
 Từ thuở trước đến nay
 Rộng nói nhiều các kinh
 Mà ở trong kinh đó
 Kinh này là bậc nhất
 Nếu có người trì được
 Thì là trì thân Phật,

Các thiện nam tử này
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thì nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ.
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tam trì đó
Thời ta rất vui mừng
Các đức phật cũng thế
Người nào được như vậy
Các đức phật thường khen
Đó là rất dũng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới
Bậc tu hạnh đầu đà (11)
Thời chắc sẽ mau được
Quả vô thượng Phật đạo.
Có thể ở đời sau
Đọc trì kinh pháp này
Là chơn thật phật tử
Trụ ở bậc thuần thiện,
Sau khi Phật diệt độ

Có thể hiểu nghĩa này
Thì là mắt sáng suốt
Của trời người trong đời
Ở trong đời kinh sợ
Hay nói trong chốc lát
Tất cả hàng trời người
Đều nên cúng dường đó.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ TƯ

12.- PHẨM "ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA"

THỨ MƯỜI HAI

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị bồ tát và hàng trời, người, bốn chúng: Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu Kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ đề, lòng không thoái chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba la mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử. Đánh

trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương: Ai có thể vì ta nói pháp Đại thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ.

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng: “Ta có pháp đại thừa tên là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nếu đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại vương mà tuyên nói.”

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ kiếp quá khứ
 Vì cầu pháp đại thừa
 Dầu làm vị Quốc vương

Chẳng ham vui ngũ dục
 Đánh chuông rao bốn phương
 Ai có pháp đại thừa
 Nếu vì ta giải nói
 Thân sẽ làm tôi tớ.
 Giờ có tiên Trường Thọ
 Đến thưa cùng đại vương
 Ta có pháp nhiệm mầu
 Trong đời ít có được
 Nếu có thể tu hành
 Ta sẽ vì ông nói.
 Khi vua nghe tiên nói
 Sanh lòng rất vui đẹp
 Liền đi theo tiên như
 Cung cấp đồ cần dùng
 Lượm củi và rau trái
 Theo lời cung kính dâng
 Lòng ham pháp đại thừa
 Thân tâm không lười mỗi,
 Khấp vì các chúng sanh
 Siêng cầu pháp mầu lớn
 Cũng không vì thân mình
 Cùng với vui ngũ dục

Nên dầu làm vua lớn
 Siêng cầu được pháp này
 Do đó được thành Phật
 Nay vẫn vì ông nói.

Phật bảo các tỳ kheo rằng: Thuở ấy, vua đó thời chính thân ta, còn tiên như đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba la mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám món bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc chánh đẳng chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhân thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả.

Phật bảo hàng tứ chúng: Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên Vương Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế

Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu, hằng hà sa chúng sanh được quả a la hán, vô lượng chúng sanh phát tâm duyên giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, được vô sanh nhẫn đến bậc bất thối chuyển.

Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập niết bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh được quả a la hán, vô lượng chúng sanh ngộ bích chi Phật, bất khả tư nghì chúng sanh phát tâm bồ đề đến bậc bất thối chuyển.

Đức Phật bảo các tỳ kheo: Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ

nghe kinh Diệu Pháp Liên hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, được sinh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhân thiên thời hưởng sự vui thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh.

Bấy giờ, ở hạ phương vị bồ tát theo hầu đức Đa Bảo Như lai tên là Trí Tích bạch với đức Đa Bảo Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng: Thiện nam tử! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn độ.

Lúc đó, ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị bồ tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ

Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết.

Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số bồ tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị bồ tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh bồ tát đều chung luận nói sáu pháp ba la mật. Những vị mà trước kia là thanh văn ở giữa hư không nói hạnh thanh văn nay đều tu hành "nghĩa không" của đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng: Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế.

Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ Tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng
Nay trong hội lớn này
Và tôi đều đã thấy
Diễn nói nghĩa thật tướng
Mở bày pháp nhưt thừa
Rộng độ các chúng sanh
Khiến mau thành Bồ đề.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: Ta ở biển chỉ thường tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chẳng?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tính lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tính hành nghiệp của chúng sanh, được pháp

tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát na phát tâm bồ đề được bậc bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến bồ đề.

Trí Tích Bồ Tát nói rằng: Tôi thấy đức Thích Ca Như lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo bồ đề chưa từng có lúc thôi dứt: Ta xem trong cõi tam thiên đại thiên hẳn đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của bồ tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ đề, chẳng tin Long nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh giác.

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt

lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước
 Khấp soi cả mười phương
 Pháp thân tịnh vi diệu
 Đủ ba mươi hai tướng
 Dùng tám mươi món tốt
 Để trang nghiêm pháp thân
 Trời, người đều kính ngưỡng
 Long thần thấy cung kính
 Tất cả loài chúng sanh
 Không ai chẳng tôn phụng
 Lại nghe thành Bồ đề
 Chỉ Phật nên chứng biết
 Tôi nói pháp đại thừa
 Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long nữ rằng: Người nói không bao lâu chứng được đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như uest chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể được thành vô thượng chánh giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô

lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: Một, chẳng được làm phạm thiên vương; hai, chẳng được làm đế thích; ba, chẳng được làm ma vương; bốn, chẳng được làm chuyển luân thánh vương; năm, chẳng được làm phật. Thế nào thân gái được mau thành phật?"

Lúc đó, Long nữ có một hạt châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Tôi hiến châu báu, đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?.

- Đáp: Rất mau.

Long nữ nói: Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó.

Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh bồ tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng chánh giác,

đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta bà hàng bồ tát, thanh văn, trời, rồng, bát bộ, nhưn cùng phi nhưn đều xa thấy Long nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhưn, thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ được bậc bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh được lãnh lời thọ ký thành phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta bà ba nghìn chúng sanh phát lòng bồ đề mà được lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ TƯ

13.- PHẨM "TRÌ" THỨ MƯỜI BA

Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Đại Bồ Tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma ha tát cùng chung với quyển thuộc hai muôn vị bồ tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: Cúi mong đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng.

Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị a la hán đã được thọ ký đồng bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này.

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng: Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao? Vì người trong nước Ta bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, tà vạy, tâm không chơn thật.

Khi đó, dì của Phật là Đại Ái Đạo tỳ kheo ni cùng chung với bậc "học" và "vô học" tỳ kheo ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di: Cố chi có sắc buồn mà nhìn Như lai, tâm người toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác ư?

Kiều Đàm Di! Ta trước tổng nói tất cả thanh văn đều đã được thọ ký, nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp Sư và sáu nghìn vị "học" "vô học" tỳ kheo ni đều làm pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh bồ tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện Thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di! Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn bồ tát tuần tự thọ ký được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Du Đà La tỳ kheo ni nghĩ rằng: Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi.

Phật bảo bà Gia Du Đà La: Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh bồ tát, làm vị đại pháp sư,

lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện Thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó bà Đại Ái Đạo tỳ kheo ni và bà Gia Du Đà La tỳ kheo ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn Đạo Sư
 Làm an ổn trời người
 Chúng con nghe thọ ký
 Lòng an vui đầy đủ.

Các vị tỳ kheo ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại bồ tát, các vị Bồ Tát đó đều là bậc bất thối chuyển, chuyển

pháp luân bất thối được các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thì chúng ta sẽ như là Phật dạy rộng tuyên nói pháp này.

Các vị đó lại nghĩ: Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?

Lúc đó, các vị bồ tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: Thế Tôn, sau khi Như lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho.

Tức thời các vị bồ tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Cúi mong Phật chớ lo
 Sau khi Phật diệt độ
 Trong đời ác ghê sợ
 Chúng con sẽ rộng nói.
 Có những người vô trí
 Lời ác mắng rửa tẩy
 Và dao gậy đánh đập
 Chúng con đều phải nhẫn.
 Tỳ kheo trong đời ác
 Trí tà lòng dua vạy
 Chưa được nói đã được
 Lòng ngã mạn đầy đầy,
 Hoặc người mặc áo nạp
 Lặng lẽ ở chỗ vắng
 Tự nói tu chơn đạo
 Khinh rẻ trong nhân gian
 Vì ham ưa danh lợi
 Nói pháp cho bạch y
 Được người đời cung kính
 Như lục thông La hán
 Người đó ôm lòng ác
 Thường nghĩ việc thế tục
 Giả danh “A luyện nhã”

Ưa nói dối chúng con
 Mà nói như thế này
 Các bợn tỳ kheo này
 Vì lòng tham lợi dưỡng
 Nói luận nghĩa ngoại đạo
 Tự làm kinh điển đó
 Dối lằm người trong đời
 Vì muốn cầu danh tiếng
 Mà giải nói kinh đó
 Thường ở trong đại chúng
 Vì muốn phá chúng con
 Đến Quốc vương, quan lớn
 Bà la môn, cư sĩ
 Và chúng tỳ kheo khác
 Chê bai nói xấu con
 Đó là người tà kiến
 Nói luận nghĩa ngoại đạo
 Chúng con vì kính Phật
 Đều nhẫn các ác đó
 Bị người đó khinh rằng
 Các người đều là Phật
 Lời khinh mạn dưỡng ấy
 Đều sẽ nhẫn thọ đó.

Trong đời ác kiếp trước
 Nhiều các sự sợ sệt
 Quý dữ nhập thân kia
 Mắng rủa hủy nhục con
 Chúng con kính tin Phật
 Sẽ mặc giáp nhẫn nhục
 Vì để nói kinh này
 Nên nhẫn các việc khó,
 Con chẳng mển thân mạng
 Chỉ tiếc đạo vô thượng.
 Chúng con ở đời sau
 Hộ trì lời Phật dạy
 Thế Tôn tự nên biết
 Tỳ kheo đời ác trước
 Chẳng biết Phật phương tiện
 Tùy cơ nghi nói pháp
 Chau mày nói lời ác
 Luôn luôn bị xua đuổi
 Xa rời nơi chùa tháp
 Các điều ác như thế
 Nhớ lời Phật dạy bảo
 Đều sẽ nhẫn việc đó
 Các thành ấp xóm làng

Kia có người cầu pháp
 Con đều đến chỗ đó
 Nói pháp của Phật dạy.
 Con là sứ của Phật
 Ở trong chúng không sợ
 Con sẽ khéo nói pháp
 Xin Phật an lòng ở
 Con ở trước Thế Tôn
 Mười phương Phật đến nhóm
 Phát lời thệ như thế
 Phật tự rõ lòng con.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA HẾT QUYỂN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê mướn, được chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào giếng, chí cầu sâu. Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp. Nhân cùng quả đồng nói. Pháp mầu ý khẩn cầu.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG
 PHẬT BỒ TÁT. (3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật.
 Tháp Phật Đa Bảo vọt ra trước, Ngài Nhạo
 Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy
 hiền, nghe diễn kinh Diệu Liên.

NAM MÔ QUÁ KHỨ ĐA BẢO PHẬT.
 (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) 1. Tỳ kheo ; 2. Tỳ kheo ni ; 3. ưu bà tắc, ưu bà di.

(2) Lãnh hội pháp mầu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là "pháp hỷ thực".

Trụ trong thiền định, tâm an, thân khoẻ gọi là "Thiền duyệt thực".

(3)

1. Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông)

2. Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ)

3. Nghĩa vô ngại (nghĩa ý thấu đáo)

4. Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp).

(4)

1. Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
2. Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
3. Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát
4. Hư không xứ giải thoát
5. Thức vô biên xứ giải thoát
6. Vô sở hữu xứ giải thoát
7. Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát
8. Diệt thọ tướng giải thoát.

(5) Tham, sân, si.

(6) Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả v.v., cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là "thời kỳ chánh pháp". Lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là "thời kỳ tượng pháp" (tương tự).

(7) Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà lầm cho là chứng bậc cao.

(8) Sư tử làm chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tà sư tử chính là lấy nghĩa tự tại vô úy đó.

(9) Biên chép và thọ trì.

(10) Một đại kiếp có 4 kỳ trung kiếp:

Trung kiếp thành.

Trung kiếp trụ

Trung kiếp hoại

Trung kiếp không

- Thành là kết cấu hiện thành thế giới. Trụ là thời kỳ toàn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy. Hoại là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân: A- Lửa; B- Nước; C- Gió. Trong đây kiếp tiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là KHÔNG.

(11) Tiếng Phạn, nghĩa là giữ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh:

Mặc phấn tẩy y.

Chỉ ba y không được dư

Thường khát thực

Ngày một bữa ăn chánh

Ngày một lần ngồi ăn.

Ăn có tiết lượng

Ở chỗ vắng vẻ

Ngồi trong gò má

Ngồi dưới bóng cây

Ngồi chỗ trống

Tùy hạp ngồi

Ngồi luôn không nằm.

SỰ TÍCH TỤNG ĐỀ KINH MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ

---o0o---

Quận Phùng Dực, ông Lý Sơn Long làm chức Tả Giám Môn Hiệu úy trong niên hiệu Võ Đức bị bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa dỡ tử liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: “Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.

Quân hầu dắt Sơn Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Sơn Long hỏi quân hầu: “Quan nào đó?” Quân hầu đáp: “Vua đấy”. Sơn Long đến dưới thêm. Vua hỏi: “Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?” Sơn Long thưa: “Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người”. Vua lại hỏi: “Còn tự thân người làm phước nghiệp gì?” Sơn Long thưa: “Tôi tụng thuộc Kinh Pháp Hoa hai quyển.” Vua nói: “Rất hay! Được lên thêm”. Ông Sơn Long đã lên trên nhà thấy phía Đông Bắc có một tòa cao

giống như tòa diển giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn Long rằng: “Nên lên tòa này tụng kinh”. Sơn Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: “Thỉnh ngài Pháp sư lên tòa”. Sơn Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn Long khai kinh tụng rằng: “Diệu Pháp Liên Hoa kinh, phẩm Tự độ nhất”. Vua nói: “Thỉnh Pháp sư thôi”. Sơn Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thêm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn Long rằng: “Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhân đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề Kinh Pháp Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay! Nay tha người trở về”.

Sơn Long lạy từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: “Nên dắt người này đi xem các ngục”.

Quân hầu liền dắt Sơn Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn Long lấy làm lạ hỏi quân hầu, thì được đáp: “Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục

chịu khổ”. Sơn Long nghe nói xong buồn sợ xưng “Nam mô Phật” xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn Long hỏi đó. Hai người đáp: “Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền giả xưng Nam mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ”. Sơn Long lại xưng “Nam mô Phật”.

Quân hầu đưa Sơn Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sửa chữa những đồ tẩn liệm. Sơn Long vào đến bên thầy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý Sơn Long nói với chủ chùa Tổng Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ "Minh bảo ký")

Nhiệm mầu thay Kinh Pháp Hoa! Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể được. Nghe đề Kinh Pháp Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh,

huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, hẳn đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của Kinh Pháp Hoa. Ta đối với Kinh Pháp Hoa, thật nên chí thành đánh đờ, thọ trì, đọc tụng, giải nói, in ấn, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ NĂM

14.- PHẨM “AN LẠC HẠNH”

THỨ MƯỜI BỐN

Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Các vị bồ tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói Kinh Pháp Hoa này. Thế Tôn! Các vị đại bồ tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: Nếu vị Bồ tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp:

Một, an trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân cận xứ" của bồ tát, thời có thể vì chúng sinh mà diễn nói kinh này. Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là chỗ "Hành xứ" của đại bồ tát? Nếu vị đại bồ tát an trụ trong nhĩn nhục hòa

dịu khéo thuận mà không vụt chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tưởng như thực của các pháp (1) cũng chẳng vin theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ "hành xứ" của bồ tát. Thế nào gọi là chỗ "thân cận" của đại bồ tát? - Vị đại bồ tát chẳng gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, chẳng gần gũi các ngoại đạo phạm chí, ni kiền tử (2), v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái "lộ già da đà" phái "nghịch lộ già da đà" (3), cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn na la (4) v.v... bày các cuộc chơi biến hiện. Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời

Bồ tát vì nói pháp không có lòng mong cầu. Lại chẳng gần gũi những tử khiêu, tử khiêu ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hạng người cầu quả thanh Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc

chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi! Lại vị đại bồ tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sinh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam (5) để làm thân hậu. Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm phật. Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hờ rãnh cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, hướng lại là việc khác. Chẳng ưa nuôi đệ tử sa di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thuyền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình. Văn Thù Sư Lợi! Đó gọi là “chỗ thân cận” ban đầu.

Lại nữa, vị đại Bồ tát quán sát “Nhất thiết, pháp không như thật tướng” chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tính, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngần, không ngại, không chướng, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sinh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là “chỗ thân cận” thứ hai của vị đại bồ tát.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu có vị bồ tát
 Ở trong đời ác sau
 Lòng không hề sợ sệt
 Muốn nói kinh pháp này
 Nên trụ vào "hành xứ"
 Và trụ "thân cận xứ".
 Thường xa rời quốc vương
 Và con của quốc vương

Quan đại thần, quan lớn
 Kẻ chơi việc hung hiểm
 Cùng bọn chiên đà la (6)
 Hàng ngoại đạo phạm chí
 Cùng chẳng ưa gần gũi
 Hạng người tăng thượng mạn
 Hàng học giả tham chấp
 Kinh, luật, luận tiểu thừa
 Những tử khiêu phá giới
 Danh tự a la hán
 Và những tử khiêu ni
 Ưa thích chơi giỡn cười
 Các vị ưu bà di
 Tham mê năm món dục
 Cầu hiện tại diệt độ
 Đều chớ có gần gũi.
 Nếu những hạng người đó
 Dùng tâm tốt mà đến
 Tại chỗ của bồ tát
 Để vì nghe phật đạo
 Bồ tát thời nên dùng
 Lòng không chút sợ sệt
 Chẳng có niệm mong cầu

Mà vì chúng nói pháp.
 Những gái góa, gái trinh
 Và các kẻ bất nam
 Đều chớ có gần gũi
 Để cùng làm thân hậu.
 Cũng chớ nên gần gũi
 Kẻ đồ tể cắt thái
 Săn bắn và chài lưới
 Vì lợi mà giết hại
 Bán thịt để tự sống
 Buôn bán sắc gái đẹp
 Những người như thế đó
 Đều chớ có gần gũi.
 Các cuộc chơi giỡn dữ
 Hung hiểm đâm đánh nhau
 Và những dâm nữ thủy
 Trợn chớ có gần gũi.
 Chớ nên riêng chỗ khuất
 Vì người nữ nói pháp
 Nếu lúc vì nói pháp
 Chẳng được chơi giỡn cười
 Khi vào xóm khất thực
 Phải dặt một tử khiêu

Nếu không có tử khiêu
 Phải một lòng niệm phật
 Đây thời gọi tên là
 “Hành xứ” “thân cận xứ”.
 Dùng hai xứ trên đây
 Có thể an lạc nói.
 Lại cũng chẳng vịn theo
 Pháp thượng, trung và hạ
 Hữu vi hay vô vi
 Thực cùng pháp chẳng thực
 Cũng chẳng có phân biệt
 Là nam là nữ thủy
 Lại chẳng được các pháp
 Chẳng biết cũng chẳng thấy
 Đây thời gọi tên là
 "Hành xứ" của Bồ tát.
 Tất cả các món pháp
 Đều không, chẳng chỗ có
 Không có chút thường trụ
 Vẫn cũng không khởi diệt
 Đây gọi là "thân cận"
 Chỗ người trí hăng nường.
 Chớ đảo điên phân biệt

Các pháp có hoặc không
 Là thực, chẳng phải thực
 Là sinh chẳng phải sinh,
 Ở an nơi vắng vẻ
 Sửa trao nhiếp tâm mình
 An trụ chẳng lai độn
 Như thể núi Tu Di
 Quán sát tất cả pháp
 Thấy đều không thực có
 Dường như khoảng hư không
 Không có chút bền chắc.
 Chẳng sinh cũng chẳng xuất
 Chẳng động cũng chẳng thối
 Thường trụ một tướng thể
 Đó gọi là "cận xứ".
 Nếu có vị tử khiêu
 Sau khi ta diệt độ
 Vào được "hành xứ" đó
 Thời lúc nói kinh này
 Không có lòng e sợ
 Vị bồ tát có lúc
 Vào nơi nhà tịnh thất
 Lòng nghĩ nhớ chân chính

Theo đúng nghĩa quán pháp.
 Từ trong thuyền định dật
 Vì các bậc quốc vương
 Vương tử và quan, dân
 Hàng bà la môn thầy
 Mà khai hóa diển bày
 Rộng nói kinh diển này
 Tâm vị đó an ổn
 Không có chút khiếp nhục.
 Văn Thù Sư Lợi này!
 Đó gọi là bồ tát
 An trụ trong sơ pháp
 Có thể ở đời sau
 Diển nói Kinh Pháp Hoa.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Sau khi đức Như lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh diển; chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng thanh văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy

của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó. Lại cũng chẳng sinh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp đại thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc “Nhất thiết chủng trí.”

Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Vị bồ tát thường ưa
 An ổn nói kinh pháp
 Ở nơi chỗ thanh tịnh
 Mà sắp đặt sàng tòa
 Dùng hương dầu xoa thân
 Tắm gội các bụi dơ
 Mặc y mới sạch sẽ
 Trong ngoài đều sạch thơm
 Ngồi an nơi pháp tòa
 Theo chỗ hỏi vì nói.
 Nếu có vị tử khiêu
 Cùng với tử khiêu ni

Các hàng ưu bà tặc
 Và hàng ưu bà di
 Quốc vương và vương tử,
 Các quan cùng sĩ dân
 Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu
 Vui vẻ vì họ nói
 Nếu có người gạn hỏi
 Theo đúng nghĩa mà đáp
 Nhân duyên hoặc thí dụ
 Giải bày phân biệt nói
 Dùng trí phương tiện này
 Điều khiến kia phát tâm
 Lần lần thêm đông nhiều
 Vào ở trong phật đạo.
 Trừ lòng lười biếng trễ
 Cùng với tưởng giải đãi
 Xa rời các ưu não
 Tâm từ lành nói pháp
 Ngày đêm thường tuyên nói
 Giáo pháp vô thượng đạo
 Dùng các việc nhân duyên
 Vô lượng món thí dụ
 Mở bày dạy chúng sinh

Điều khiến chúng vui mừng
 Y phục cùng đồ nằm
 Đồ ăn uống thuốc thang
 Mà ở nơi trong đó
 Không có chỗ mong cầu
 Chỉ chuyên một lòng nhớ
 Nhân duyên nói kinh pháp
 Nguyện ta thành Phật đạo
 Khiến mọi người cũng vậy
 Đó là lợi lành lớn
 Là an vui cúng dàng
 Sau khi ta diệt độ
 Nếu có vị tử khiêu
 Có thể diễn nói được
 Kinh Diệu Pháp Hoa này
 Lòng không chút ghen hờn
 Không các não chướng ngại
 Cũng lại không ưu sầu
 Và cùng mắng nhiếc thảy
 Lại cũng không sợ sệt
 Không dao gậy đánh đập
 Cũng không xua đuổi ra
 Vì an trụ nhẫn vậy

Người trí khéo tu tập
 Tâm mình được dưỡng ấy
 Thời hay trụ an lạc
 Như ta nói ở trên
 Công đức của người đó
 Trong nghìn muôn ức kiếp
 Tính kể hay thí dụ
 Nói chẳng thể hết được.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Vị đại bồ tát ở đời
 rất sau lúc pháp gần diệt mà thụ trì đọc tụng
 kinh điển này, chớ ôm lòng ghen ghét đua
 đố, cũng chớ khinh mắng người học Phật
 đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng
 tử khiêu, tử khiêu ni, ưu bà tắc, ưu bà di,
 hoặc cầu thanh văn, hoặc cầu duyên giác,
 hoặc cầu bồ tát đạo, đều không được làm
 nã đó, khiến cho kia sinh lòng nghi hối mà
 nói với người rằng: Các người cách đạo rất
 xa, trọn không thể được bậc nhất thiết chủng
 trí.

Vì sao? Vì các người là kẻ buông lung,
 biếng trễ đối với đạo. Lại cũng chẳng nên hí

luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi
 tất cả chúng sinh, khởi tưởng đại bi, đối với
 các đức Như lai sinh tưởng như cha lành, đối
 với các bồ tát, tưởng là bậc đại sư, với các
 đại bồ tát ở mười phương phải thâm tâm lễ
 lạy, với tất cả chúng sinh đều bình đẳng nói
 pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói
 nhiều, chẳng nói ít, nhẫn đến người ưa pháp
 cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại bồ tát ở đời rất
 sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được
 hạnh an lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp
 này không ai có thể nã loạn được bạn đồng
 học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng
 được đại chúng thường đến nghe thụ. Nghe
 rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay
 nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép,
 cúng dàng kinh quyển cung kính tôn trọng
 ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên
 lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu muốn nói kinh này

Phải bỏ lòng ghen hờn
 Ngạo dua đối tà ngụy
 Thường tu hạnh chất trực
 Chẳng nên khinh miệt người
 Cũng chẳng hí luận pháp
 Chẳng khiến kia nghi hối
 Rằng người chẳng thành phật,
 Phật tử đó nói pháp
 Thường nhu hòa hay nhẫn
 Từ bi với tất cả
 Chúng sinh lòng biếng trễ
 Bồ tát lớn mười phương
 Thương chúng nên hành đạo
 Phải sinh lòng cung kính
 Đó là Đại sư ta,
 Với các Phật Thế Tôn
 Tưởng là cha vô thượng,
 Phá nơi lòng kiêu mạn
 Nói pháp không chướng ngại
 Pháp thứ ba như thế
 Người trí phải giữ gìn
 Một lòng an lạc hạnh
 Vô lượng chúng cung kính.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Các vị đại bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì Kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sinh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải bồ tát sinh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô thượng chính đẳng chính giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí tuệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này. Văn Thù Sư Lợi! Vị đại bồ tát đó ở sau lúc Như lai diệt độ nếu thành tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng tỷ khiêu, tỷ khiêu ni, ưu bà tắc, ưu bà di, quốc vương, vương tử, đại thần nhân dân bà la môn, cư sĩ thấy cúng dàng cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây

vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng. Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhân đến danh tự còn chẳng nghe được, hà huống là được thấy thụ trì đọc tụng. Văn Thù Sư Lợi! Thí như vua Chuyển luân thánh vương (10) sức lực mạnh mẽ muốn dùng uy thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh lệnh, bấy giờ chuyển luân thánh vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã瑙, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi tở, nhân dân, chỉ viên minh châu trong buổi tở chẳng đem cho đó. Vì sao? Vì riêng trên

đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền thuộc của vua ắt rất kính lạ. Văn Thù Sư Lợi! Như lai cũng như thế, dùng sức thuyền định trí tuệ được cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thuyền định, giải thoát, vô lậu căn lực. Và lại ban cho thành niết bàn, bảo rằng được diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói Kinh Pháp Hoa này. Văn Thù Sư Lợi! Như vua chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong buổi tở chẳng vọng cho người, mà nay cho đó. Đức Như lai cũng lại như thế, làm vị đại pháp vương trong ba cõi, đem pháp mâu giáo hóa tất cả chúng sinh. Thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não (7), ma chết, đánh nhau có công lớn, diệt ba độc,

khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như lai cũng rất vui mừng, Kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng sinh đến bậc "nhất thiết trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó. Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của Như lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày gìn gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thường tu hành nhẫn nhục
Thương xót tất cả chúng
Mới có thể diễn nói
Kinh của Phật khen ngợi.
Đời mạt thế về sau

Người thụ trì kinh này
Với tại gia, xuất gia
Và chẳng phải bồ tát,
Nên sinh lòng từ bi
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin kinh pháp này
Thời là mất lợi lớn
Khi ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua chuyển Luân
Thánh vương có sức mạnh
Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân,
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thả
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,

Nếu có người mạnh mẽ
 Hay làm được việc khó
 Vua mới mở buổi tóc
 Lấy minh châu cho đó.
 Đức Như lai cũng thế
 Là vua trong các pháp
 Nhân nhục sức rất lớn
 Tạng báu trí tuệ sáng
 Dùng lòng từ bi lớn
 Đúng như pháp độ đời
 Thấy tất cả mọi người
 Chịu các điều khổ não
 Muốn cầu được giải thoát
 Cùng các ma đánh nhau
 Phật vì chúng sinh đó
 Nói các món kinh pháp
 Dùng sức phương tiện lớn
 Nói các kinh điển đó,
 Đã biết loài chúng sinh
 Được sức mạnh kia rồi
 Rốt sau mới vì chúng
 Nói Kinh Pháp Hoa này
 Như vua thánh mở tóc

Lấy minh châu cho đó.
 Kinh này là bậc tôn
 Trên hết trong các kinh
 Ta thường giữ gìn luôn
 Chẳng vọng vì mở bày
 Nay chính đã phải lúc
 Vì các ông mà nói.
 Sau khi ta diệt độ
 Người mong cầu Phật đạo
 Muốn được trụ an ổn
 Diễn nói kinh pháp này
 Phải nên thường gần gũi
 Bốn pháp trên như thế.
 Người đọc tụng kinh này
 Thường không bị ưu não
 Lại không có bệnh đau
 Nhan sắc được trắng sạch
 Chẳng sinh nhà bần cùng
 Dòng ti tiện xấu xa
 Chúng sinh thường ưa thấy.
 Như ham mộ hiền thánh
 Các đồng tử cõi trời
 Dùng làm kẻ sai khiến

Dao gậy chẳng đến được
 Độc dữ chẳng hại được
 Nếu người muốn mắng nhiếc
 Miệng thời liền ngậm bít
 Đạo đi không sợ sệt
 Dường như sư tử vương
 Trí tuệ rất sáng suốt
 Như mặt trời chói sáng.
 Nếu ở trong chiêm bao
 Chỉ thấy những việc tốt
 Thấy các đức Như lai
 Ngồi trên tòa sư tử
 Các hàng chúng tử khiêu
 Vây quanh nghe nói pháp.
 Lại thấy các long thần
 Cùng a tu la thấy
 Số như cát sông Hằng
 Đều cung kính chấp tay
 Tự ngó thấy thân mình
 Mà vì chúng nói pháp.
 Lại thấy các đức Phật
 Thân tướng thuần sắc vàng
 Phóng vô lượng hào quang

Soi khắp đến tất cả
 Dùng giọng tiếng phạm âm
 Mà diễn nói các pháp
 Phật vì hàng tứ chúng
 Nói kinh pháp vô thượng
 Thấy thân mình ở trong
 Chấp tay khen ngợi Phật
 Nghe pháp lòng vui mừng
 Mà vì cúng dàng Phật
 Được pháp đà la ni
 Chứng bậc bất thối trí,
 Phật biết tâm người đó
 Đã sâu vào Phật đạo
 Liền vì thụ ký cho
 Sẽ thành tối chính giác.
 Thiện nam tử người này!
 Sẽ ở đời vị lai
 Chứng được vô lượng trí
 Nên đạo lớn của Phật,
 Cõi nước rất nghiêm tịnh
 Rộng lớn không đâu bằng
 Cũng có hàng tứ chúng
 Chấp tay nghe nói pháp.

Lại thấy thân của mình
 Ở trong rừng núi vắng
 Tu tập các pháp lành
 Chứng thực tướng các pháp
 Sâu vào trong thuyền định
 Thấy các phật mười phương
 Các phật thân sắc vàng
 Trăm phước tướng trang nghiêm
 Nghe pháp vì người nói
 Thường có mộng tốt đó.
 Lại mộng làm quốc vương
 Bỏ cung điện quyền thuộc
 Và ngũ dục thượng diệu
 Đi đến nơi đạo tràng
 Ở dưới gốc Bồ Đề
 Mà ngồi tòa sư tử
 Cầu đạo quá bảy ngày
 Được trí của các phật
 Thành đạo vô thượng rồi
 Dậy mà chuyển pháp luân
 Vì bốn chúng nói pháp
 Trái nghìn muôn ức kiếp
 Nói pháp mầu vô lậu

Độ vô lượng chúng sinh
 Sau sẽ vào niết bàn
 Như khói hết đèn tắt.
 Nếu trong đời ác sau
 Nói pháp bậc nhất này
 Người đó được lợi lớn
 Các công đức như trên

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ NĂM

15.- PHẨM “TÙNG ĐỊA DỮNG XUẤT”

THỨ MƯỜI LĂM

Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: Thế Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép cúng dàng kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó.

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ tát: Thiện nam tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta bà của ta tự có chúng đại Bồ tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ tát có sáu muôn hằng hà sa quyển thuộc, những người

đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì đọc tụng rộng nói kinh này.

Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại bồ tát đồng thời vọt ra. Các vị bồ tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta Bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị bồ tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị bồ tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyển thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyển thuộc. Huống là hẳn đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, hẳn đến một phần trong nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyển thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyển thuộc, huống là đem muôn ức quyển thuộc, huống

là đem nghìn trăm muôn nhân đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhân đến mười quyển thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viển ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thì dụ chẳng có thể biết được.

Các vị bồ tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bửu Như lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lay chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính dùng các cách ngợi khen của bồ tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị bồ tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của bồ tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp. Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni

Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các bồ tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

Trong chúng bồ tát đó có bốn vị đạo sư:
1. Thượng hạnh. 2. Vô biên hạnh. 3. Tịnh hạnh. 4. An lập hạnh. Bốn vị bồ tát này là bậc thượng thủ xướng đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng: Thưa Thế Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thụ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sinh mỗi nhọc chẳng?

Khi đó, bốn vị bồ tát nói kệ rằng:

Thế Tôn được an vui
Ít bệnh cùng ít não,
Giáo hóa các chúng sinh,

Được không mỗi nhọc ư?
 Lại các hàng chúng sinh
 Thụ hóa có dễ chăng?
 Chẳng làm cho Thế Tôn
 Sinh nhọc mệt đó ư?

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đại chúng bồ tát mà nói rằng: Đúng thế! Đúng thế! Các thiện nam tử! Đức Như lai an vui, ít bệnh, ít nã, các hàng chúng sinh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng sinh đó, từ nhiều đời nã lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội lành. Các chúng sinh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong tuệ của Như lai, trừ người trước đã tu tập học hành tiểu thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong tuệ của phật.

Lúc ấy các vị bồ tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!

Đức đại hùng Thế Tôn
 Các hàng chúng sinh thấy
 Điều hóa độ được dễ
 Hay hỏi các đức phật
 Về trí tuệ rất sâu
 Nghe pháp rồi tin làm
 Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ tát thượng thủ: Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Các ông có thể đối với đức Như lai mà phát lòng tùy hỷ.

Bấy giờ ngài Di Lặc Bồ tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ tát đều nghĩ rằng: Chúng ta từ xưa nã lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại bồ tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dàng thăm hỏi Như lai.

Lúc đó, ngài Di Lặc Bồ tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng bồ tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức
 Các bồ tát đại chúng
 Từ xưa chưa từng thấy
 Nguyên đấng Lương Túc nói
 Là từ chốn nào đến
 Do nhân duyên gì nhóm
 Thân lớn đại thân thông
 Trí tuệ chẳng nghĩ bàn
 Chí niệm kia bền vững
 Có sức nhẫn nhục lớn
 Chúng sinh chỗ ưa thấy
 Là từ chốn nào đến?
 Mỗi mỗi hàng bồ tát
 Dem theo các quyến thuộc
 Số đông không thể lường
 Như số hằng hà sa
 Hoặc có đại bồ tát
 Dem sáu muôn hằng sa
 Các đại chúng như thế
 Một lòng cầu Phật đạo,
 Những đại sư đó thủy
 Sáu muôn hằng hà sa
 Đều đến cúng dàng Phật

Cùng hộ trì kinh này.
 Dem năm muôn hằng sa
 Số này hơn số trên
 Bốn muôn và ba muôn
 Hai muôn đến một muôn
 Một nghìn một trăm thủy
 Nhẫn đến một hằng sa
 Nửa và ba bốn phần
 Một phần trong ức muôn
 Nghìn muôn na do tha
 Muôn ức các đệ tử
 Nhẫn đến đem nửa ức
 Số đông lại hơn trên.
 Trăm muôn đến một muôn
 Một nghìn và một trăm
 Năm mươi cùng một mươi
 Nhẫn đến ba, hai, một
 Riêng mình không quyến thuộc
 Ưa thích ở riêng vắng
 Đều đi đến cõi Phật
 Số đây càng hơn trên.
 Các đại chúng như thế
 Nếu người phát thể đếm

Quá nơi kiếp hằng sa
 Còn chẳng thể biết hết.
 Các vị uy đức lớn
 Chúng bồ tát tinh tấn
 Ai vì đó nói pháp
 Giáo hóa cho thành tựu
 Từ ai, đâu phát tâm?
 Xưng dương phật pháp nào?
 Thụ trì tu kinh gì?
 Tu tập phật đạo nào?
 Các bồ tát như thế
 Thần thông sức trí lớn
 Đất bốn phương rúng nứt
 Đều từ đất vọt lên
 Thế Tôn! Con từ xưa
 Chưa từng thấy việc đó
 Xin Phật nói danh hiệu
 Cõi nước của kia ở.
 Con thường qua các nước
 Chưa từng thấy chúng này
 Con ở trong chúng đây
 Bèn chẳng quen một người
 Thoạt vạy từ đất lên

Mong nói nhân duyên đó.
 Nay trong đại hội này
 Vô lượng trăm nghìn ức
 Các chúng bồ tát đây
 Đều muốn biết việc này
 Hằng bồ tát chúng kia
 Gốc ngọn nhân duyên đó
 Thế Tôn đức vô lượng
 Cúi mong quyết lòng nghi.

Khi ấy các vị Phật của đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng bồ tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng: Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ tát đó, từ chốn nào mà đến?

Lúc ấy các đức phật đều bảo thị giả: Các Thiện nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại bồ tát tên là Di Lặc, là vị mà đức Thích

Ca Mâu Ni Phật thụ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu ni Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát: Hay thay! Hay thay! A Dật Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như lai muốn hiển phát tuyên bày trí tuệ của các đức phật, sức thần thông tự tại của các đức phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức phật, sức uy thế mạnh lớn của các đức phật.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi hối
Trí phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin
Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe

Nay ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thực
Trí tuệ chẳng nghĩ bàn
Phật được pháp bậc nhất
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.

Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ tát: Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa! Các hàng đại bồ tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta bà lúc được vô thượng chính đẳng chính giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các bồ tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị bồ tát đó, ở phía dưới cõi Ta bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân chính. A Dật Đa! Các thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều

nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí tuệ sâu không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn cầu tuệ vô thượng.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A Dật ông nên biết!
 Các bồ tát lớn này
 Từ vô số kiếp lại
 Tu tập trí tuệ Phật
 Đều là ta hóa độ
 Khiến phát đại đạo tâm
 Chúng đó là con ta
 Y chỉ thế giới này
 Thường tu hạnh đầu đà
 Chỉ thích ở chỗ vắng
 Bỏ đại chúng ồn náo
 Chẳng ưa nói bàn nhiều,
 Các vị đó như thế
 Học tập đạo pháp ta

Ngày đêm thường tinh tấn
 Vì để cầu Phật đạo
 Ở phương dưới Ta bà
 Trụ giữa khoảng hư không
 Sức chí niệm bền vững
 Thường siêng cầu trí tuệ
 Nói các món pháp mầu
 Tâm kia không sợ sệt.
 Ta ở thành Già Da
 Ngồi dưới gốc bồ đề
 Thành bậc tối chính giác
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Rồi mới giáo hóa đó
 Khiến đều phát đạo tâm
 Nay đều trụ bất thối
 Đều sẽ được thành Phật.
 Nay ta nói lời thực
 Các ông một lòng tin
 Ta từ lâu xa lại
 Giáo hóa các chúng đó.

Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát cùng vô số chúng bồ tát, lòng sinh nghi hoặc, lấy làm

lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: Thế nào đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại bồ tát đó, làm cho trụ nơi vô thượng chính đẳng chính giác.

Liên bạch Phật rằng: Thế Tôn! Đức Như lai lúc làm Thái Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, được thành vô thượng chính đẳng chính giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng bồ tát lớn như thế sẽ thành vô thượng chính đẳng chính giác?

Thế Tôn! Chúng đại bồ tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngăn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành tựu đạo Bồ tát thường tu phạm hạnh.

Thế Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ già tuổi nhỏ nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội (11) được thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giải nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về vô thượng chính đẳng chính giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thảy đều thông suốt, như các Bồ tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ nếu nghe lời này boặc chẳng tin nhận, sinh nhân duyên tội nghiệp phá chính pháp.

Kính thưa Thế Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sinh nghi.

Lúc đó ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phật xưa từ dòng Thích
 Xuất gia gần Già da
 Ngồi dưới cây Bồ đề
 Đến nay còn chưa xa.
 Các hàng phật tử này
 Số đông không thể lường
 Lâu đã tu Phật đạo
 Trụ nơi sức thần thông
 Khéo học đạo Bồ tát
 Chẳng nhiễm pháp thế gian

Như hoa sen trong nước
 Từ đất mà vọt ra
 Đều sinh lòng cung kính
 Đứng nơi trước Thế Tôn,
 Việc đó khó nghĩ bàn
 Thế nào mà tin được
 Phật được đạo rất gần
 Chỗ thành tựu rất nhiều
 Mong vì trừ lòng nghi
 Như thực phân biệt nói
 Thí như người trẻ mạnh
 Tuổi mới hai mươi lăm
 Chỉ người trăm tuổi già
 Tóc bạc và mặt nhăn:
 Bọn này của ta sinh
 Con cũng nói là cha
 Cha trẻ mà con già
 Mọi người đều chẳng tin.
 Thế Tôn cũng như thế
 Được đạo đến nay gần
 Các chúng bồ tát này
 Chí vững không hiệp nhược
 Từ vô lượng kiếp lại

Mà tu đạo Bồ tát
 Giải nơi gạn hỏi đáp
 Tâm kia không sợ sệt
 Nhẫn nhục lòng quyết định
 Doan chính có uy đức
 Mười phương Phật khen ngợi
 Khéo hay phân biệt nói
 Chẳng thích ở trong chúng
 Thường ưa ở thuyền định
 Vì cầu Phật đạo vậy
 Trụ hư không phương dưới.
 Chúng con từ Phật nghe
 Nơi việc này không nghi
 Nguyên Phật vì người sau
 Diễn nói khiến rõ hiểu,
 Nếu người ở kinh này
 Sinh nghi lòng chẳng tin
 Liền phải đọa đường dữ
 Mong nay vì giải nói:
 Vô lượng bồ tát đó
 Thế nào thời gian ngắn
 Giáo hóa khiến phát tâm
 Mà trụ bậc bất thối?

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ NĂM

16.- PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG”

THỨ MƯỜI SÁU

Lúc bấy giờ, Phật bảo các bồ tát và tất cả đại chúng: Các thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như lai.

Lại bảo các đại chúng: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như lai.

Lại bảo các đại chúng: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như lai.

Lúc đó đại chúng Bồ tát, ngài Di Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật. Ba phen bạch như thế rồi lại nói: Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị bồ tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng:

Các ông lóng nghe! Sức bí mật thần thông của Như lai, tất cả trong đời, trời, người và a tu la đều cho rằng nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng được vô thượng chính đẳng chính giác.

Nhưng thiện nam tử! Thực ta thành Phật nhãn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên, đại thiên, giả sử có người nghiên làm vi trần qua phương đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?

Di Lặc Bồ tát, thấy đều bạch Phật rằng: Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả thanh

văn, duyên giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên.

Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ tát: Các thiện nam tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhãn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Từ đó nhãn lại, ta thường ở cõi Ta bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi ích chúng sinh.

Các thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát: tín, v.v... các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đôn, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại

hiện nói sẽ nhập niết bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sinh phát lòng vui mừng.

Các thiện nam tử! Như lai thấy những chúng sinh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia được vô thượng chính đẳng chính giác, nhưng thực, từ ta thành Phật nhãn lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

Các thiện nam tử! Kinh điển của đức Như lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sinh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thực chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như lai đúng như thực thấy biết tướng của tam giới, không có sinh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thực, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải

như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sinh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sinh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhãn lại, thực là lâu xa, thọ mệnh vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ tát, cảm thành thọ mệnh, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thực diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sinh.

Vì sao? - Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như lai thường còn chẳng mất, bèn sinh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể

sinh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như lai dùng phương tiện nói rằng: "Tỷ khiêu phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? - Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỷ khiêu! Đức Như lai khó có thể được thấy".

Các chúng sinh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sinh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trông gốc lành, cho nên đức Như lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Phật Như lai đều như thế, vì độ chúng sinh đều thực chẳng dối.

Ví như vị lương y, trí tuệ sáng suốt, khéo luyến phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác.

Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát mụn loét lăn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc làm mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: "An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mệnh cho chúng con."

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thả đều đầy đủ. Đâm nghiền hòa hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thả đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm,

cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này".

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc "lương dược" tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: "Cha các người đã chết".

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết

thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng?

- Thưa Thế Tôn, không thể được!

Phật nói: Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói: "sẽ diệt độ", cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Từ ta thành Phật lại
 Trải qua các kiếp số
 Vô lượng trăm nghìn muôn
 A tăng kỳ ức năm
 Thường nói pháp giáo hóa

Vô số ức chúng sinh
 Khiến vào nơi Phật đạo
 Đến nay vô lượng kiếp
 Vì độ chúng sinh vậy
 Phương tiện hiện niết bàn
 Mà thực chẳng diệt độ
 Thường trụ đây nói pháp
 Ta thường trụ ở đây
 Dùng các sức thần thông
 Khiến chúng sinh điên đảo
 Dầu gần mà chẳng thấy
 Chúng thấy ta diệt độ
 Rộng cúng dàng xá lợi
 Thấy đều hoài luyến mộ
 Mà sinh lòng khát ngưỡng,
 Chúng sinh đã tín phục
 Ngay thực ý diệu hòa
 Một lòng muốn thấy Phật
 Chẳng tự tiếc thân mệnh
 Giờ ta cùng chúng tăng
 Đều ra khỏi Linh Thứu
 Ta nói với chúng sinh
 Thường ở đây chẳng diệt

Vì dùng sức phương tiện
 Hiện có diệt chẳng diệt.
 Nước khác có chúng sinh
 Lòng cung kính tín nạo
 Ta ở lại trong đó
 Vì nói pháp vô thượng
 Ông chẳng nghe việc đó
 Chỉ nói ta diệt độ.
 Ta thấy các chúng sinh
 Chìm ở trong khổ não
 Nên chẳng vì hiện thân
 Cho kia sinh khát ngưỡng
 Nhân tâm kia luyến mộ
 Hiện ra vì nói pháp
 Sức thần thông như thế
 Ở trong vô số kiếp
 Thường tại núi Linh Thứu
 Và các trụ xứ khác.
 Chúng sinh thấy tận kiếp
 Lúc lửa lớn thiêu đốt
 Cõi ta đây an ổn
 Trời người thường đông vầy
 Vườn rừng các nhà gác

Những món báu trang nghiêm
 Cây báu nhiều hoa trái
 Chỗ chúng sinh vui chơi
 Các trời đánh trống trời
 Thường trổi những kỹ nhạc
 Rưới hoa mạn đà la
 Cúng Phật và đại chúng.
 Tịnh độ ta chẳng hư
 Mà chúng thấy chầy rã
 Lo sợ các khổ nã
 Như thế đều đầy dẫy
 Các chúng sinh tội đó
 Vì nhân duyên nghiệp dữ
 Quá a tăng kỳ kiếp
 Chẳng nghe tên tam bảo.
 Người nhu hòa ngay thực
 Có tu các công đức
 Thời đều thấy thân ta
 Ở tại đây nói pháp.
 Hoặc lúc vì chúng này
 Nói Phật thọ vô lượng,
 Người lâu thấy Phật
 Vì nói Phật khó gặp.

Trí lực ta như thế
 Tuệ Quang soi vô lượng
 Thọ mệnh vô số kiếp
 Tu hành lâu cảm được.
 Các ông người có trí
 Chớ ở đây sinh nghi
 Nên dứt khiến hết hẳn
 Lời Phật thật không dối.
 Như lương y chước khéo
 Vì để trị cuồng tử
 Thực còn mà nói chết
 Không thể nói hư dối.
 Ta là cha trong đời
 Cứu các người đau khổ
 Vì phạm phu điên đảo
 Thực còn mà nói diệt,
 Vì cứ thường thấy ta
 Mà sinh lòng kiêu tử
 Buông lung ham ngũ dục
 Sa vào trong đường dữ.
 Ta thường biết chúng sinh
 Hành đạo chẳng hành đạo
 Tùy chỗ đáng độ được

Vì nói các pháp môn
 Hằng tự nghĩ thế này:
 Lấy gì cho chúng sinh
 Được vào tuệ vô thượng
 Mau thành tựu thân Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ NĂM

17.- PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC”

THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mệnh, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh được lợi ích lớn.

Khi đó, đức Thế Tôn bảo ngài Di Lặc đại bồ tát: "A Dật Đa! Lúc ta nói đức Như lai thọ mệnh dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sinh được "Vô sinh pháp nhẫn".(13) Lại có đại Bồ tát nghìn lần gấp bội được môn "văn trì đà la ni"(14). Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được "Nhạo thuyết vô ngại biện tài"(15). Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được trăm nghìn muôn ức vô lượng môn "Triền đà la ni". Lại có tam thiên đại

thiên thế giới vi trần số đại Bồ tát chuyển được "Pháp luân bất thối".

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại bồ tát chuyển được "Pháp luân thanh tịnh". Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại bồ tát tám đời sẽ được vô thượng chính đẳng chính giác. Lại có bốn tứ thiên hạ (16) vi trần số đại bồ tát bốn đời sẽ được chính đẳng chính giác. Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại bồ tát ba đời sẽ được vô thượng chính đẳng chính giác. Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại bồ tát hai đời sẽ được vô thượng chính đẳng chính giác. Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại bồ tát một đời sẽ được vô thượng chính đẳng chính giác. Lại có tám thế giới vi trần số chúng sinh đều phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác.

Lúc đức Phật nói các vị đại bồ tát đó được pháp lợi, (17) trên giữa hư không, rải hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức phật ngồi trên tòa sư tử dưới gốc cây báu, và rải

đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bửu Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các đại bồ tát và bốn bộ chúng. Lại rải bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa. Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc chân châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dàng đại chúng. Trên mỗi đức Phật có các vị bồ tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời phạm thiên. Các vị bồ tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức phật.

Khi ấy ngài Di Lặc Bồ tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

Phật nói pháp ít có
 Từ xưa chưa từng nghe
 Thế Tôn có sức lớn
 Thọ mệnh chẳng thể lường.
 Vô số các phật tử

Nghe Thế Tôn phân biệt
 Nói được pháp lợi đó
 Vui mừng đầy khắp thân
 Hoặc trụ bậc bất thối
 Hoặc được đà la ni
 Hoặc vô ngại nhạo thuyết
 Muôn ức triệu tống trì.
 Hoặc có cõi đại thiên
 Số vi trần bồ tát
 Mỗi vị đều nói được
 Pháp luân bất thối chuyển.
 Hoặc có trung thiên giới
 Số vi trần bồ tát
 Mỗi vị đều có thể
 Chuyển pháp luân thanh tịnh.
 Lại có tiểu thiên giới
 Số vi trần bồ tát
 Còn dư lại tám đời
 Sẽ được thành Phật đạo.
 Lại có bốn, ba, hai
 Tứ thiên hạ như thế
 Số vi trần bồ tát
 Theo số đời thành phật.

Hoặc một tứ thiên hạ
 Số vi trần bồ tát
 Còn dư có một đời
 Sẽ thành nhất thiết trí.
 Hàng chúng sinh như thế
 Nghe Phật thọ dài lâu
 Được vô lượng quả báo
 Vô lậu rất thanh tịnh.
 Lại có tám thế giới
 Số vi trần chúng sinh
 Nghe Phật nói thọ mệnh
 Đều phát tâm vô thượng
 Thế Tôn nói vô lượng
 Bất khả tư nghì pháp
 Nhiều được có lợi ích
 Như hư không vô biên
 Rưới hoa thiên mạn đà
 Hoa ma ha mạn đà
 Thích, Phạm như hằng sa
 Vô số cõi Phật đến
 Rưới chiên đàn trầm thủy
 Lãng xảng loạn sa xuống
 Như chiêm bay liệng xuống

Rải cúng các đức phật.
 Trống trời trong hư không
 Tự nhiên vang tiếng mầu,
 Áo trời nghìn muôn thứ
 Xoay chuyển mà rơi xuống
 Các lò hương đẹp báu
 Đốt hương quý vô giá
 Tự nhiên đều cùng khắp
 Cúng dàng các Thế Tôn.
 Chúng đại bồ tát kia
 Cầm phan lọng bảy báu
 Cao đẹp muôn ức thứ
 Thứ lớp đến phạm thiên.
 Trước mỗi mỗi đức Phật
 Tràng báu treo phan tốt
 Cũng dùng nghìn muôn kệ
 Ca vịnh các Như lai
 Như thế các món việc
 Từ xưa chưa từng có
 Nghe Phật thọ vô lượng
 Tất cả đều vui mừng
 Phật tiếng đồn mười phương
 Rộng lợi ích chúng sinh

Tất cả đủ căn lành
 Để trợ tâm vô thượng.

Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát rằng: A Dật Đa! Có chúng sinh nào nghe đức Phật thọ mệnh dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sinh một niệm tín giải, được công đức không hạn lượng được. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, vì đạo vô thượng chính đẳng chính giác, trong tám muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp ba la mật: bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thuyền định ba la mật, trừ trí tuệ ba la mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn có công đức như thế mà thối thất nơi vô thượng chính đẳng chính giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người cầu tuệ phật.
 Trong tám mươi muôn ức
 Na do tha kiếp số
 Tu năm ba la mật
 Ở trong các kiếp đó
 Bố thí cúng dàng phật
 Và duyên giác độ tử
 Cùng các chúng bồ tát,
 Đồ uống ăn báu lạ
 Thượng phục và đồ nằm
 Chiên đàn dựng tinh xá
 Dùm vườn rừng trang nghiêm
 Bố thí như thế thảy
 Các món đều vi diệu
 Hết các kiếp số này
 Để hồi hướng Phật đạo,
 Nếu lại gìn cấm giới
 Thanh tịnh không thiếu sót
 Cầu nơi đạo vô thượng
 Được các phật khen ngợi
 Nếu lại tu nhẫn nhục
 Trụ nơi chỗ điều nhu
 Dầu các ác đến hại

Tâm đó chẳng khuynh động
 Các người có được pháp
 Cứu lòng tăng thượng mạn
 Bị bọn này khinh não
 Như thế đều nhẫn được
 Hoặc lại siêng tinh tấn
 Chí niệm thường bền vững
 Trong vô lượng ức kiếp
 Một lòng chẳng trễ thôi.
 Lại trong vô số kiếp
 Trụ nơi chỗ vắng vẻ
 Hoặc ngồi hoặc kinh hành
 Trừ ngủ thường nhiếp tâm
 Do các nhân duyên đó
 Hay sinh các thuyên định,
 Tám mươi ức muôn kiếp
 An trụ tâm chẳng loạn
 Dem phước thuyên định đó
 Nguyện cầu đạo vô thượng
 Ta được nhất thiết trí
 Tận gần các thuyên định
 Người đó trong trăm nghìn
 Muôn ức kiếp số lâu

Tu các công đức này
 Như trên đã nói rõ.
 Có thiện nam, tín nữ.
 Nghe ta nói thọ mệnh
 Nhẫn đến một niềm tin
 Phước đây hơn phước kia
 Nếu người trọn không có
 Tất cả các nghi hối
 Thân tâm giây lát tin
 Phước đó nhiều như thế.
 Nếu có các bồ tát
 Vô lượng kiếp hành đạo
 Nghe ta nói thọ mệnh
 Đây thời tin nhận được
 Các hàng người như thế
 Đỉnh thụ kinh điển này
 Nguyện ta thuở vị lai
 Sống lâu độ chúng sinh
 Như Thế Tôn ngày nay
 Vua trong các họ Thích
 Đạo tràng rền tiếng lớn
 Nói pháp không sợ sệt
 Chúng ta đời vị lai

Được mọi người tôn kính
 Lúc ngồi nơi đạo tràng
 Nói thọ mệnh cũng thế,
 Nếu có người thâm tâm
 Trong sạch mà ngay thực
 Học rộng hay tổng trì
 Tùy nghĩa giải lời Phật
 Những người như thế đó
 Nơi đây không có nghi.

Lại A Dật Đa! Nếu có người nghe nói
 đức Phật thọ mệnh dài lâu, hiểu ý thú của
 lời nói đó, người này được công đức không
 có hạn lượng, có thể sinh tuệ vô thượng của
 Như lai. Huống là người rộng nghe kinh này,
 hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc
 bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo
 người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi
 ngọc, tràng phan, lọng nhiều, dầu thơm, đèn
 nến cúng dàng quyển kinh, công đức của
 người này vô lượng vô biên có thể sinh nhất
 thiết chủng trí.

A Dật Đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe ta nói thọ mệnh dài lâu sinh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng bồ tát lớn và hàng thanh văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thấy đều các thú báu hợp thành, chúng bồ tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thụ trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như lai.

A Dật Đa! Thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường dùng bốn sự cúng dàng để cúng dàng chúng tăng. Vì sao? Vì

thiện nam tử, thiện nữ nhân đó thụ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập tăng phường cúng dàng chúng tăng, thời là đem xá lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời phạm thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dàng đó rồi.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thụ trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn tử khiêu ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thuyền, y phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phường

có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dàng nơi ta và tở khiêu tăng.

Cho nên ta nói: Sau khi Như lai diệt độ nếu có người thụ trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng dàng kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dàng chúng tăng. Huống lại có người hay thụ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc nhất thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thụ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phường cúng dàng khen ngợi chúng thanh văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn

pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của bồ tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân duyên theo nghĩa giải nói Kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thuyên được các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ các thiện nam tử, thiện nữ nhân thụ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần vô thượng chính đẳng chính giác ngời dưới gốc đạo thụ.

A Dật Đa! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó hoặc ngời, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dàng như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Sau khi ta diệt độ
Hay phụng trì kinh này
Người đó phúc vô lượng
Như trên đã nói rõ.
Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dàng
Dùng xá lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm.
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lẫn đến Phạm thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng mầu,
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dàng tháp đó
Hoa hương, các chuỗi ngọc
Thiên y, các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng,
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này

Thời là đã đầy đủ
Các cúng dàng như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng ngư đầu chiên đàn
Dựng tăng phường cúng dàng
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây đa la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nương ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngồi thuyền
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiểu
Thụ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dàng kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng tu mạn, chiêm bặc
A đề, mục đa đà
Uớp dầu thường đốt đó
Người cúng dàng như thế

Được công đức vô lượng
 Như hư không vô biên
 Phước đó cũng như thế.
 Huống lại trì kinh này
 Gồm bố thí trì giới,
 Nhẫn nhục ưa thuyên định
 Chẳng sân, chẳng ác khẩu
 Cung kính nơi tháp miếu
 Khiêm hạ các tử khiêu
 Xa lìa tâm tự cao
 Thường nghĩ suy trí tuệ,
 Có gan hỏi chẳng sân
 Tùy thuận vì giải nói
 Nếu làm được hạnh đó
 Công đức chẳng lường được.
 Nếu thấy pháp sư này
 Nên công đức như thế
 Phải dùng hoa trời rải
 Áo trời trùm thân kia
 Đầu mặt tiếp chân lạy
 Sinh lòng tưởng như Phật,
 Lại nên nghĩ thế này:
 Chẳng lâu đến đạo thụ

Được vô lậu vô vi
 Rộng lợi các người trời
 Chỗ trụ chỉ của kia
 Kinh hành hoặc ngồi nằm
 Nhẫn đến nói một kệ
 Trong đây nên xây tháp
 Trang nghiêm cho tốt đẹp
 Các món đem cúng dàng,
 Phật tử ở chỗ này
 Thời là Phật thụ dụng
 Thường ở nơi trong đó
 Kinh hành và ngồi nằm.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HẾT QUYỂN THỨ NĂM

Toan cầu an lạc, bốn pháp bền tu, thân được “kế châu” nổi tiếng nhà, ba cõi bãi đao binh, bản và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô sinh.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần)

Đức Văn Thù khải cáo, vừa giúp chân thuyên, bền giữ bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A Dật Đa trùng tuyên, thọ lượng rộng vô biên.

NAM MÔ A DẬT ĐA BỒ TÁT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) Rồi tất cả tướng: có không v.v... gọi là “thật tướng” (tướng chân thật), vì tất cả tướng: có không v.v... đều là hư dối cả.

(2) Ni kiền tử: Lỗa hình ngoại đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là: “Vô tâm ngoại đạo” (đạo không biết hổ thẹn).

(3) Lộ già da đà: Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục), nghịch lộ già da đà: phái nghịch thuận thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo).

(4) Kẻ múa hát.

(5) Chẳng phải thực đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v...

(6) Kẻ đồ tể, quân đao phủ.

(7) Sắc, thụ, tưởng, hành, thức ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.

(8) Sau khi giáo pháp của đức Thích Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di Lặc Bồ tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là Di Lặc Phật.

(9) Tên của Di Lạc Bồ tát, Tàu dịch là “Vô Năng Thắng”, còn Di Lạc là họ, dịch là “Từ Thị”.

(10) Có bốn:

- Thiết luân vương (cai trị 1 châu thiên hạ)
- Đồng luân vương (cai trị 2 châu thiên hạ)
- Ngân luân vương (cai trị 3 châu thiên hạ)
- Kim luân vương (cai trị 4 châu thiên hạ)

Vì phước lực đời trước nên khi lên ngôi vua có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là “Chuyển luân thánh vương”.

(11) Tiếng Phạm dịch là “chính định”. Mới vào cõi định gọi là “nhập”, ở trong cõi định gọi là “trụ”, từ cõi định dậy gọi là “xuất” (ra).

(12) Những sách nói về phương pháp trị bệnh.

(13) Sức trí nhận chắc nơi thể vô sinh của các pháp.

(14) “Đà la ni” tiếng Phạm, dịch là “tổng trì”, được môn văn trì đà la ni này thời nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.

(15) Được môn này thời ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

(16) Ngoài bốn phía núi Tu di, trong biển “đại hàm hải” có bốn châu: 1.- Đông Thắng Thần châu; 2.- Tây Ngưu Hóa châu; 3.- Bắc Câu Lư châu; 4.- Nam Thiệm Bộ châu cũng gọi Nam Diêm Phù Đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

(17) Vì nhân duyên nghe pháp mà được lợi ích.

Sự tích

TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị khách tăng đi đến miếu núi Thái Sơn muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói: “Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới mái hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng gần đây những người nghỉ nơi đó đều chết cả.”

Khách tăng nói: “Không hề gì, cho ta tạm nghỉ nơi đó.” Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho khách tăng nghỉ dưới miếu.

Tối đến, khách tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách tăng. Khách tăng nói: “Nghe nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là đàn việt hại đó chăng? Xin chớ hại ta.”

Thần nói: “Ngày trước tình cờ những người mệnh số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhân quá sợ mà chết, chớ chẳng phải làm hại, xin Thầy chớ lo.”

Khách tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau khách tăng hỏi: “Nghe nói Thần Thái Sơn cai trị loài quỷ, có thực chăng?”

Thần đáp: “Đệ tử phước bạc, chính có thể. Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết không?”

Tăng nói: “Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.”

Thần hỏi tên hiệu rồi nói: “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đang ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được.”

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa, thấy nhà ngục cháy đỏ rực. Thần dắt tăng vào một nhà, xa thấy một người đang ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói: “Chính ông ấy đó. Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng?”

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi. Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói: “Có thể được lắm. Nếu Thầy tả cho

ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thời chắc ông ấy được khỏi.”

Bấy giờ gần sáng, Thần từ biệt tăng vào trong.

Sáng ra người giữ miếu thấy khách tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật lại chuyện trong đêm.

Khách tăng về chùa vì bạn tả kinh Pháp Hoa, tả xong đóng bìa xén cắt tử tế, lại mang kinh đến miếu. Đêm đó, Thần ra chào hỏi mừng rỡ. Khách tăng đem chuyện tả kinh xong nói với Thần.

Thần nói: “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn tả kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh về nhân gian rồi. Chỗ này không được tinh khiết, không thể thờ kinh, xin Thầy đem kinh về chùa.”

Thần và tăng cùng nhau đàm luận đến gần sáng, Thần từ biệt khách tăng vào trong. Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt giá Trương Đức tự nói: “Khi ông trấn nhậm ở Châu huyện có biết rõ việc trên.”

(Lại bộ Thượng thư Đường Lâm biên)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ SÁU

18.- PHẨM “TÙY HỦ CÔNG ĐỨC”

THỨ MƯỜI TÁM

Lúc bấy giờ, Ngài Di Lạc Bồ Tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe Kinh Pháp Hoa này mà tùy hủ đó, được bao nhiêu phước đức? Liền nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe kinh này
Nếu hay tùy hủ đó (1)
Lại được bao nhiêu phước?

Khi đó Phật bảo ngài Di Lạc Bồ Tát rằng: A Dật Đa! Sau khi Như lai diệt độ nếu có tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu ba tắc, ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hủ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ

vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi truyền dạy người khác nghe rồi cũng tùy hỷ truyền dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhưn thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu có trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh; noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hoá sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn điều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm phu đề và voi, ngựa, xe

cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: "Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo diu dắt chúng". Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời được đạo tu đa hoàn, đạo tư đà hàm, đạo a na hàm, đạo a la hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiện định sâu đều được tự tại, đủ tám giải thoát.

Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó được, có nhiều chăng?

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh công đức đã vô lượng rồi, huống làm cho đều được quả a la hán.

Phật bảo ngài Di Lạc: Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới lại khiến được quả a la hán, công đức của người đó chẳng được bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần nghìn phần, muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhân đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe Kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không thể sánh được.

A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và ở thiên cung. Nếu có người ngồi trong

chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyen mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân được chỗ ngồi của đế thích hoặc chỗ ngồi của phạm vương hoặc chỗ ngồi của chuyển luân thánh vương.

A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: “Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe.” Liền nhận lời bảo nhân đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân đặng với đa la ni bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bịnh, miệng cũng không bịnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sêu gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút tùm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ nứt, cũng chẳng nứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xẹp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ư, môi lưỡi răng nướu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người trong pháp hội
 Được nghe kinh điển này
 Nhẫn đến một bài kệ
 Tùy hỷ vì người nói
 Xoay vần lại như thế
 Đến người thứ năm mươi
 Người rốt sau được phước

Nay sẽ phân biệt đó.
 Như có đại thí chủ
 Cung cấp vô lượng chúng
 Đầy đủ tám mươi năm
 Tùy ý chúng ưa muốn
 Thấy chúng: Tướng già suy
 Tóc bạc và mặt nhăn
 Răng thưa, thân khô gầy
 Nghĩ họ sắp phải chết
 Ta nay phải nên dạy
 Cho chúng được đạo quả
 Liên vì phương tiện nói
 Pháp niết bàn chân thật
 Đời đều chẳng bền chắc
 Như bọt bóng ánh nắng
 Các người đều nên phải
 Mau sanh lòng nhàm lìa.
 Các người nghe pháp đó
 Đều được a la hán
 Đầy đủ sáu thần thông
 Ba minh tám giải thoát.
 Người năm mươi rốt sau
 Nghe một kệ tùy hỷ

Người này phước hơn kia.
 Không thể thí dụ được
 Xoay vần nghe như thế.
 Phúc đó còn vô lượng
 Huống là trong pháp hội
 Người tùy hỷ ban đầu.
 Nếu có khuyển một người
 Dắt đến nghe Pháp Hoa
 Rằng: kinh này rất mầu
 Nghìn muôn kiếp khó gặp
 Liền nhận lời qua nghe
 Nhẫn đến nghe giấy lát
 Phước báo của người đó
 Nay nên phân biệt nói.
 Đời đời miệng không bệnh
 Răng chẳng thưa, vàng, đen,
 Môi chẳng dày teo thiếu
 Không có tướng đáng chê.
 Lưỡi chẳng khô đen ngắn
 Mũi cao lớn mà ngay
 Trán rộng và bằng phẳng
 Mặt, mắt đều đoan nghiêm
 Được người thấy ưa mến

Hơi miệng không hôi như
 Mùi thơm bông ưu bát
 Thường từ trong miệng ra.
 Nếu cố đến tăng phường
 Muốn nghe Kinh Pháp Hoa
 Giấy lát nghe vui mừng
 Nay sẽ nói phước đó:
 Sau sanh trong trời người
 Được voi, xe, ngựa tốt
 Kiệu, cang bằng trân báu,
 Cùng ở cung điện trời.
 Nếu trong chỗ giảng pháp
 Khuyển người ngồi nghe kinh
 Nhân vì phước đó được
 Tòa thích, phạm, chuyển luân
 Huống là một lòng nghe
 Giải nói nghĩa thú kinh
 Đúng như pháp mà tu
 Phước đó chẳng lường được.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ SÁU

19.- PHẨM "PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC"

THỨ MƯỜI CHÍN

Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn Đại Bồ Tát rằng: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ như thọ trì Kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ như đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa

ngục a tỳ, trên đến cõi trời hữu đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người ở trong chúng
 Dùng tâm không sợ sệt
 Nói Kinh Pháp Hoa này
 Ông nghe công đức đó
 Người đó được tám trăm
 Công đức thù thắng nhãn
 Do dùng đây trang nghiêm
 Mắt kia rất thanh tịnh.
 Mắt thịt cha mẹ sanh
 Thấy cả cõi tam thiên
 Trong ngoài núi Di lâu
 Núi Tu di, Thiết vi
 Và các núi rừng khác
 Biển lớn nước sông ngòi
 Dưới đến ngục a tỳ
 Trên đến trời hữu đảnh

Chúng sanh ở trong đó
 Tất cả đều thấy rõ
 Dầu chưa được thiên nhãn
 Sức nhục nhãn như thế.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, được một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục vô gián, trên đến trời hữu đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng. Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng Dạ xoa, tiếng càn thát bà, tiếng a tu la, tiếng ca lâu la, tiếng khản na la, tiếng ma hầu la đà, tiếng lửa, tiếng nước,

tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng nga quỷ, tiếng tỳ kheo, tiếng tỳ kheo ni, tiếng thanh văn, tiếng bích chi phật, tiếng bồ tát, tiếng phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài các thứ tiếng, dầu chưa được thiên nhĩ dùng tai tâm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh thấy đều nghe biết, phân biệt các tiếng tằm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Tai cha mẹ sanh ra
 Trong sạch không đục nhơ
 Dù tai này thường nghe
 Cả tiếng cõi tam thiên
 Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
 Tiếng chung linh loa cổ
 Tiếng cầm, sắc, không hầu
 Tiếng ống tiêu, ống địch
 Tiếng ca hay thanh tịnh
 Nghe đó mà chẳng ham.

Tiếng vô số giống người
 Nghe đều hiểu rõ được
 Lại nghe tiếng các trời
 Tiếng ca rất nhiệm mầu
 Và nghe tiếng trai, gái,
 Tiếng đồng tử, đồng nữ
 Trong núi sông hang hiểm
 Tiếng ca lãng tần dà
 Cộng mạng các chim thả
 Đều nghe tiếng của nó.
 Địa ngục các đau đớn
 Các thứ tiếng độc khổ
 Ngạ quỷ đói khát bức
 Tiếng tìm cầu uống ăn
 Các hàng a tu la
 Ở nơi bên biển lớn
 Lúc cùng nhau nói năng
 Vang ra tiếng tăm lớn
 Như thế người nói pháp
 An trụ ở trong đây
 Xa nghe các tiếng đó
 Mà chẳng hư nhĩ căn
 Trong cõi nước mười phương

Cầm thú kêu hô nhau
 Người nói Kinh Pháp Hoa
 Ở đây đều nghe đó
 Trên các trời phạm thế
 Quang âm cùng biến tịnh
 Nhấn đến trời hữu đảnh
 Tiếng tăm của kia nói
 Pháp sư ở nơi đây
 Thấy đều được nghe đó.
 Tất cả chúng tỳ kheo
 Và các tỳ kheo ni
 Hoặc đọc tụng kinh điển,
 Hoặc vì người khác nói
 Pháp sư ở nơi đây
 Thấy đều được nghe đó.
 Lại có các bồ tát
 Đọc tụng nơi kinh pháp
 Hoặc vì người khác nói
 Soạn tập giải nghĩa kinh
 Các tiếng tăm như thế
 Thấy đều được nghe đó.
 Các phật đấng đại thánh
 Giáo hóa hàng chúng sanh

Ở trong các đại hội
 Diễn nói pháp nhiệm mầu
 Người trì Pháp Hoa này
 Thảy đều được nghe đó.
 Cõi tam thiên đại thiên
 Các tiếng tăm trong ngoài
 Dưới đến ngục a tỳ (3)
 Trên đến trời hữu đảnh (4)
 Đều nghe tiếng tăm kia
 Mà chẳng hư nhĩ căn
 Vì tai kia sáng lẹ
 Đều hay phân biệt biết
 Người trì Kinh Pháp Hoa
 Dầu chưa được thiên nhĩ
 Chỉ dùng tai sanh ra
 Công đức đã như thế.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó, gửi khắp cõi tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi:

Mùi hoa tu mạn na, mùi hoa xa đề, mùi hoa mật lợi, mùi hoa chiêm bặc, mùi hoa ba la la, mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa, mùi cây có trái, mùi chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la bạt, mùi đa da la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v.. mùi trai, mùi gái, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gân, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thảy đều được gửi rõ biết chẳng nhầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng gửi mùi trên các cõi trời: Mùi cây ba lợi chất đa la, cây câu bệ đa la, cùng mùi hoa mạn đà la, hoa đại mạn đa la, hoa mạn thù sa, hoa đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hợp thoảng ra mùi thơm đều gửi biết.

Lại ngửi mùi nơi thân của các vị trời:
Mùi của thích đề hoàn hơn lúc ở trên thắng
điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở
trên Diệu pháp đường vì các vị trời đao lợi
nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn,
cùng mùi nơi thân xác của các vị trời nam nữ
khác, thấy đều xa ngửi biết. Xoay vần như
thế nhẫn đến trời phạm thế, trên đến mùi nơi
thân các vị trời hữu đảnh cũng đều ngửi biết.

Và ngửi mùi hương của các vị trời đốt và
mùi thanh văn, mùi bích chi phật, mùi bồ tát,
mùi nơi thân các đức phật, cũng đều xa ngửi
biết chỗ ở của đó. Dầu ngửi biết hương ấy,
nhưng nơi tỷ căn không hư không sai, nếu
muốn phân biệt vì người khác nói, nghi nhớ
không nhầm.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Người đó mũi thanh tịnh
Ở trong thế giới này
Hoặc vật thơm hoặc hôi
Các thứ đều ngửi biết.

Tu mạn na, xa đề
Đa ma la, chiêm đàn
Trầm thủy và mùi quế
Mùi các thứ hoa trái
Và mùi các chúng sanh:
Mùi nam tử, nữ hơn
Người nói pháp ở xa
Ngửi mùi biết chỗ nào.
Đại thế chuyển luân vương
Tiểu chuyển luân và con
Bây tôi, các cung nhân
Ngửi mùi biết chỗ nào.
Trần bảo đeo nơi thân
Cùng tạng báu trong đất
Bảo nữ của luân vương
Ngửi hương biết chỗ nào.
Mọi người đồ nghiêm thân
Y phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân
Ngửi mùi biết thân kia.
Các trời hoặc đi, ngồi
Dạo chơi và thần biến
Người trì Pháp Hoa này

Ngửi mùi đều biết được.
 Các cây hoa trái hột
 Và mùi thơm dầu tồ
 Người trì kinh ở đây
 Đều biết ở chỗ nào.
 Các núi, chỗ sâu hiểm
 Cây chiên đàn nở hoa
 Chúng sanh ở trong đó
 Ngửi mùi đều biết được.
 Núi Thiết vi, biển lớn
 Các chúng sanh trong đất
 Người trì kinh ngửi mùi
 Đều biết đó ở đâu
 Trai gái a tu la
 Và quyến thuộc của chúng
 Lúc đánh cãi, dạo chơi
 Ngửi hương đều biết được.
 Đồng trống, chỗ hiểm trở
 Sư tử, voi, hùm, sói
 Bò rừng, trâu nước thảy
 Ngửi hương biết chỗ ở.
 Nếu có người ghen chửa
 Chưa rõ trai hay gái

Không cần và phi nhưn
 Ngửi mùi đều biết được.
 Do vì sức ngửi mùi
 Biết người mới ghen chửa
 Thành tựu hay chẳng thành
 An vui để con phước
 Do vì sức ngửi mùi
 Biết tâm niệm trai, gái
 Lòng nhiễm dục ngu, hờn
 Cũng biết người tu hành
 Các phục tàng trong đất
 Vàng, bạc, các trân bảo
 Đồ đồng chỗ đựng chứa
 Nghe nói đều biết được
 Các thứ chuỗi ngọc báu
 Không ai biết giá mấy
 Ngửi mùi biết mắc rẻ
 Chỗ sản xuất ở đâu.
 Các thứ hoa trên trời
 Mạn đà, mạn thù sa
 Cây Ba lợi chất đa
 Ngửi mùi đều biết được.
 Các cung điện trên trời

Thượng, trung, hạ sai khác
 Các hoa báu trang nghiêm
 Ngửi hương đều biết được.
 Thắng điện vườn rừng trời
 Các nhà diệu pháp đường
 Ở trong đó vui chơi
 Ngửi mùi đều biết được.
 Các trời hoặc nghe pháp
 Hoặc lúc hưởng ngũ dục
 Lại, qua, đi, ngồi, nằm
 Ngửi mùi đều biết được.
 Thiên nữ mặc y phục
 Hoa hương tốt trang nghiêm
 Lúc quanh khắp dạo chơi
 Ngửi mùi đều biết được.
 Lân lượt lên như thế
 Nhấn đến trời phạm thế
 Nhập thiên cùng xuất thiên
 Ngửi mùi đều biết được.
 Trời quang âm, biến tịnh (5)
 Nhấn đến nơi hữu đảnh
 Mới sanh và lui chết
 Ngửi hương đều biết được.

Các hàng tỳ kheo chúng
 Nơi pháp thường tinh tấn
 Hoặc ngồi hoặc kinh hành
 Và đọc tụng kinh điển
 Hoặc ở dưới rừng cây
 Chuyên rờng mà ngồi thiền
 Người trì kinh ngửi mùi
 Đều biết ở tại đâu.
 Bồ tát chí bền chắc
 Ngồi thiền hoặc đọc tụng
 Hoặc vì người nói pháp
 Ngửi mùi đều biết được.
 Nơi nơi chỗ Thế Tôn
 Được mọi người cung kính
 Thương chúng mà nói pháp
 Ngửi mùi đều biết được.
 Chúng sanh ở trước Phật
 Nghe kinh đều mừng vui
 Đúng pháp mà tu hành
 Ngửi mùi đều biết được.
 Dầu chưa được vô lậu
 Pháp sanh tỷ bồ tát
 Mà người trì kinh đây

Trước được tướng mũi này.

Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, cùng thiện nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, được một nghìn hai trăm thiết công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời không món nào là chẳng ngon.

Nếu được thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu mâu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị thiên tử, thiên nữ, các trời thích, phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này diễn nói ngôn luân thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ xoa nữ, càn thất bà, càn thất bà nữ, a tu la, a tu la nữ, ca lâu la, ca lâu la nữ, khẩn na la,

khẩn na la nữ, ma hầu la đà, ma hầu la đà nữ, vì để nghe pháp mà đều gần gũi cung kính cúng dường.

Và tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, Quốc vương, Vương tử, quần thần, quyến thuộc, tiểu Chuyển luân vương, đại Chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị bồ tát này khéo nói pháp, nên hàng bà la môn, cư sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các thanh văn, bích chi phật, bồ tát, các đức phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mâu.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Người đó lưỡi thanh tịnh
Trọn không thọ vị xấu

Người đó ăn uống chi
 Đều biến thành cam lồ.
 Dùng tiếng hay thâm tịnh
 Ở trong chúng nói pháp
 Dem các nhân duyên dụ
 Dẫn dắt lòng chúng sanh
 Người nghe đều vui mừng
 Bày đồ cúng dường tốt.
 Các trời, rồng, dạ xoa
 Cùng a tu la thấy
 Đều dùng lòng cung kính
 Mà đồng đến nghe pháp
 Người nói kinh pháp đó
 Nếu muốn dùng tiếng mâu
 Khắp cùng cõi Tam thiên
 Tùy ý liền được đến.
 Đại, Tiểu Chuyển luân vương
 Và nghìn con quyến thuộc
 Chắp tay lòng cung kính
 Thường đến nghe thọ pháp,
 Các trời, rồng, dạ xoa
 La sát, Tỳ xá xà
 Cũng dùng lòng vui mừng

Thường ưa đến cúng dường,
 Phạm thiên vương, Ma vương,
 Tự tại, Đại tự tại
 Các chúng trời như thế
 Thường đến chỗ người đó.
 Các Phật cùng đệ tử
 Nghe người nói tiếng pháp
 Thương nhớ giữ gìn cho
 Hoặc lúc vì hiện thân.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép được tám trăm thân công đức, được thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v.. đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Di lâu, núi Đại di lâu..v.v.. các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh

cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là thanh văn, duyên giác, bồ tát cùng chư phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người trì Pháp Hoa
 Thân thể rất thanh tịnh
 Như lưu ly sạch kia
 Chúng sanh đều ưa thấy.
 Lại như gương sáng sạch
 Đều thấy các sắc tượng
 Bồ tát nơi tịnh thân
 Thấy cả vật trong đời
 Chỉ riêng mình thấy rõ
 Người khác không thấy được,
 Trong cõi nước tam thiên
 Tất cả các chúng sanh
 Trời, người, a tu la
 Địa ngục, quỷ, súc sanh
 Các sắc tượng như thế
 Đều hiện rõ trong thân.

Cung điện của các trời
 Nhấn đến trời Hữu Đảnh
 Núi Thiết vi, Di lâu
 Núi Ma ha Di lâu
 Các biển nước lớn thủy
 Đều hiện ở trong thân.
 Các Phật cùng thanh văn
 Phật tử bồ tát thủy
 Hoặc riêng, hoặc tại chúng
 Nói pháp thủy đều hiện.
 Dầu chưa được diệu thân
 Pháp tánh sạch các lậu
 Dùng thân thanh tịnh thường
 Tất cả hiện trong đó.

Lại nữa Thường Tinh Tấn! Sau khi Đức Như lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời được một nghìn hai trăm ý công đức.

Dùng ý căn thanh tịnh đó nhấn đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên

nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng, năm đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều thật tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa được trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chân thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ý người đó thanh tịnh
Sáng lạnh không đục nhờn
Dùng ý căn tốt đó
Biết pháp: Thượng, trung, hạ

Nhẫn đến nghe một kệ
Thông đạt vô lượng nghĩa
Thứ đệ nói đúng pháp
Tháng, bốn tháng, đến năm.
Trong ngoài cửa cõi này
Tất cả các chúng sanh
Hoặc trời rồng và người
Dạ xoa, quỷ, thần quỷ
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phước báo trì Pháp Hoa
Đồng thời thấy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp Hoa
Trọn biết các pháp tướng
Theo nghĩa rõ thứ đệ.
Suốt danh tự ngữ ngôn

Như chỗ biết diễn nói.
 Người đó có nói ra
 Là pháp của Phật trước
 Vì diễn nói pháp này
 Ở trong chúng không sợ.
 Người trì Kinh Pháp Hoa
 Ý căn tịnh như thế
 Dầu chưa được vô lậu
 Trước có tướng dường ấy.
 Người đó trì kinh này
 An trụ bậc hy hữu
 Được tất cả chúng sanh
 Vui mừng mà mến kính.
 Hay dùng nghìn muôn ức
 Lời lẽ rất hay khéo
 Phân biệt mà nói pháp
 Bởi trì Kinh Pháp Hoa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ SÁU

20.- PHẨM "THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT" THỨ HAI MƯƠI

Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Đại Bồ Tát Đắc Đại Thế rằng: “Ông nay nên biết! Nếu có tỳ kheo, tỳ kheo ni, Ưu ba tắc, ưu bà di nào thọ trì Kinh Pháp Hoa này được công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, a tu la mà nói pháp, vì người cầu thanh văn mà nói pháp Tứ Đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo niết bàn; vì người cầu bích chi phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì các bồ tát nhân vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói sáu pháp ba la mật, rớt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng ha sa kiếp: Chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm phù đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân

Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

Đức Oai Âm Vương Như lai, đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những tỳ kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ, có vị bồ tát tỳ kheo tên là Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế! Vì có gì tên là Thường Bất Khinh? Vì vị tỳ kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc tỳ kheo, tỳ kheo ni, hoặc ưu ba tặc, ưu bà di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: “Tôi rất kính quý ngài chẳng dám khinh mạn. Vì sao? Vì quý ngài đều tu hành đạo bồ tát sẽ được làm phật”.

Mà vị tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẩn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: “Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật”. Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời ác mắng nhiếc rằng:

“Ông vô trí tỳ kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế.”

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: “Ngài sẽ làm Phật”. Lúc nói lời đó, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật”. Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

Vị tỳ kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ Kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm

hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói Kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di khinh tiện vị đó đặt cho tên “Bất Khinh”, nay thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại thiện tịch (6) nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị bồ tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung được gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh ở trong pháp hội đó nói Kinh Pháp Hoa này. Do nhân duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên được mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế! Vị Thường Bất Khinh Đại Bồ Tát đó cúng dường, bao nhiêu đức phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trông các gốc lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức phật cũng ở trong pháp hội các đức phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được làm phật.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường Bất Khinh Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính thân ta đó. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Do ta ở chỗ các đức phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Thuở đó bốn chúng tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp

Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hóa đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị bồ tát thuở đó đâu phải người nào lạ chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị bồ tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị tỳ kheo, bọn ông Ni Tư Phật năm trăm ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Phải biết Kinh Pháp Hoa này rất có lợi ích cho các vị đại bồ tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên các vị đại bồ tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Khi đó, đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai Âm Vương
Sức trí thần vô lượng

Dìu dắt tất cả chúng
 Hàng, trời, người, long, thần
 Đều chung nhau cúng dường.
 Sau khi Phật diệt độ
 Lúc pháp muốn dứt hết
 Có một vị bồ tát
 Tên là Thường Bất Khinh
 Bảy giờ hàng tứ chúng
 Chấp mê nơi các pháp
 Thường Bất Khinh Bồ Tát
 Qua đến chỗ của họ
 Mà nói với đó rằng:
 Ta chẳng dám khinh Ngài
 Quý Ngài tu đạo nghiệp
 Đều được làm Phật
 Những người đó nghe rồi
 Khinh chê thêm mắng nhiếc
 Thường Bất Khinh Bồ Tát
 Đều hay nhẫn thọ đó.
 Tội bồ tát hết rồi
 Đến lúc gần mạng chung
 Được nghe kinh pháp này
 Sáu căn đều thanh tịnh

Vì sức thần thông vậy
 Sống lâu thêm nhiều tuổi
 Lại vì các hạng người
 Rộng nói kinh pháp này.
 Các chúng chấp nói pháp
 Đều nhờ bồ tát đó
 Giáo hóa được thành tựu
 Khiến trụ nơi Phật đạo.
 Thường Bất Khinh mạng chung
 Gặp vô số đức Phật
 Vì nói kinh này vậy
 Được vô lượng phước đức
 Lần lần đủ công đức
 Mau chứng thành Phật đạo.
 Thuở đó Thường Bất Khinh
 Thời chính là thân ta
 Bốn bộ chúng khi ấy
 Những người chấp nơi pháp
 Nghe Thường Bất Khinh nói:
 Ngài sẽ được làm Phật
 Do nhờ nhân duyên đó
 Mà gặp vô số Phật,
 Chính trong pháp hội này

Năm trăm chúng bồ tát
 Và cùng bốn bộ chúng
 Thanh tín nam nữ thấy
 Nay ở nơi trước ta
 Nghe nói Kinh Pháp Hoa đó.
 Ta ở trong đời trước
 Khuyên những hạng người đó
 Nghe thọ Kinh Pháp Hoa
 Là pháp bậc thứ nhất
 Mở bày dạy cho người
 Khiến trụ nơi niết bàn
 Đời đời thọ trì luôn
 Những kinh điển như thế.
 Trái ước ước muôn kiếp
 Cho đến bất khả nghĩ
 Lâu lắm mới nghe được
 Kinh Diệu Pháp Hoa này.
 Trái ước ước muôn kiếp
 Cho đến bất khả nghĩ
 Các đức Phật Thế Tôn
 Lâu mới nói kinh này
 Cho nên người tu hành
 Sau khi Phật diệt độ

Nghe kinh pháp như thế
 Chớ sanh lòng nghi hoặc.
 Nên phải chuyên một lòng
 Rộng nói kinh điển này
 Đời đời gặp được Phật
 Mau chứng thành Phật đạo.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ SÁU

21.- PHẨM "NHƯ LAI THẦN LỰC"

THỨ HAI MƯƠI MỐT

Lúc bấy giờ, các vị đại bồ tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó".

Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi v.v.. vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại bồ tát cửu trụ ở cõi Ta bà và các tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, Ưu ba di, trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, Ca lâu la, Khẩn na

la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v.. trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưới rộng dài lên đến trời Phạm thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: Bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hoàn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng háng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu diệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, Rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v.. nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta bà này vô lượng cô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu

và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại bồ tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng được chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng: "Cách đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại bồ tát nói kinh Đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa" là pháp giáo hóa bồ tát được chư Phật hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật".

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta bà nói thế này: "Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật". Dùng các

món các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên đức Phật ở trong đây. Bảy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh bồ tát thấy: "Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chực lữ mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm lại đó, tất cả pháp của Như lai có, tất cả thần lực tự tại của Như lai, tất cả tạng bí yếu của Như lai, tất cả việc rất sâu của Như lai, đều tuyên bài rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như lai diệt độ,

phải một lòng thọ trì, đọc tụng giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc Tăng phường, hoặc nhà bạch y (7) hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà được vô thượng chánh đẳng chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân nhập niết bàn.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các Phật, đấng cứu thế
 Trụ trong thần thông lớn
 Vì vui đẹp chúng sanh
 Hiện vô lượng thần lực:
 Tướng lười đến Phạm thiên
 Thân phóng vô số quang

Vì người cầu Phật đạo
 Hiện việc ít có này.
 Tiếng tăng hắng của Phật
 Cùng tiếng khảy móng tay
 Khấp vang mười phương cõi
 Đất đều sáu món động.
 Sau khi Phật diệt độ
 Người trì được kinh này
 Các Phật đều vui mừng
 Hiện vô lượng thần lực.
 Vì chúc lữ kinh này
 Khen ngợi người thọ trì
 Ở trong vô lượng kiếp
 Vẫn còn chẳng hết được.
 Công đức của người đó
 Vô biên vô cùng tận
 Như mười phương hư không
 Chẳng thể được ngăn mé.
 Người trì được kinh này
 Thời là đã thấy Ta
 Cũng thấy Phật Đa Bảo
 Và các Phật phân thân.
 Lại thấy ta ngày nay

Giáo hóa các bồ tát
 Người trì được kinh này
 Khiến ta và phân thân
 Phật Đa Bảo diệt độ
 Tất cả đều vui mừng.
 Mười phương Phật hiện tại
 Cùng quá khứ vị lai
 Cũng thấy cũng cúng dường
 Cũng khiến đặng vui mừng.
 Các Phật ngồi đạo tràng
 Pháp bí yếu đã được.
 Người trì đọc kinh này
 Chẳng lâu cũng sẽ được
 Người trì được kinh này
 Nơi nghĩa của các pháp
 Danh tự và lời lẽ
 Ưả nói không cùng tận.
 Như gió trong hư không
 Tất cả không chướng ngại.
 Sau khi Như lai diệt
 Biết kinh của Phật nói
 Nhân duyên và thứ đệ
 Theo nghĩa nói như thật.

Như ánh sáng nhật nguyệt
 Hay trừ các tối tăm
 Người đó đi trong đời
 Hay dứt tối chúng sanh
 Dạy vô lượng bồ tát
 Rốt ráo trụ nhứt thừa.
 Cho nên người có trí
 Nghe công đức lợi này
 Sau khi ta diệt độ
 Nên thọ trì kinh này
 Người đó ở Phật đạo
 Quyết định không có nghi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ SÁU

22.- PHẨM "CHÚC LỤY"

THỨ HAI MƯỜI HAI

Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đảnh của vô lượng bồ tát mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng”.

Phật ba phen xoa đảnh các đại bồ tát như thế mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp

này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết”.

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn sẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như lai, trí huệ tự nhiên. Như lai là đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như lai, chớ sanh lòng bỏn sẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ như nào tin trí huệ của Như lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều được nghe biết, vì muốn cho người đó được trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thì phải ở trong pháp sâu khác của Như lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thì là đã báo được ơn của các đức Phật.

Lúc đó, các vị đại bồ tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu

chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo”.

Các chúng đại bồ tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế Tôn chớ có lo”.

Khi đó đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bổn độ mà nói rằng: “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo được hoàn như cũ”.

Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng bồ tát, bậc thượng hạnh thấy, ngài Xá Lợi Phất v.v.. bốn chúng hàng thanh văn và tất cả trong đời: trời, người, a tu la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ SÁU

23.- “DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỔN SỰ” PHẨM THỨ HAI MƯỜI BA

Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát dạo đi nơi cõi Ta bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải, nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thần, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, cùng phi nhơn v.v.. và các vị bồ tát ở các nước khác đến cùng chúng thanh văn đây nghe đều vui mừng".

Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Như lai, Ứng cúng, Chánh biến

tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại bồ tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại thanh văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, bồ tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, nga quỷ, súc sanh, A tu la v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thòng các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có bồ tát, thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát cùng chúng bồ tát và chúng thanh văn nói Kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãi một muôn hai nghìn năm được “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội.”

Được tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ta được "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội" này đều là do sức được nghe Kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và Kinh Pháp Hoa".

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải tử ngạn chiên đàn, sáu thù (8) hương này giá trị cõi Ta bà để cúng dường Phật.

Cúng dường như thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân

cúng dường". Liền uống các chất thơm; chiên đàn, huân lục, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiên bạc v.v.. mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân ở trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hàng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải tử ngạn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất

thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như lai vậy", các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của bồ tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân bồ tát mới hết.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!
 Tôi kinh hành chốn kia
 Tức thời được nhứt thiết
 Hiện chư thân tam muội
 Siêng tu rất tinh tấn
 Bỏ thân thể đáng yêu
 Cúng dường đức Thế Tôn
 Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: "Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn

hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, đặng "Giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn đà la ni" lại nghe Kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà (A) các bài kệ.

Đại Vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó". Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu quay mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen rằng:

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân thấy.

Lúc đó ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát nói kệ xong và bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?".

Bấy giờ, đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Giờ ta nhập niết bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến,

ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập niết bàn".

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông, và các bồ tát đại đệ tử cùng pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp".

Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập niết bàn.

Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thử

ngạn chiên đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp cao ba thế giới, chùng dọn trang nghiêm thông các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá lợi". Liền nói với các bồ tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ xoa v.v..., tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật". Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều làm cho trụ trong "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội".

Lúc đó, các bồ tát, trời, người, a tu la v.v., thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát này là thầy chúng ta, giáo hoá chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ.

Lúc ấy, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục, như cũ". Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời được việc chưa từng có.

Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Ý ông nghĩ sao? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đâu phải người nào lạ, chính là Dược Vương Bồ Tát đó. Ông ấy bỏ

thân số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế.

Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường pháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam thiên đại thiên: Núi, rừng, sông, ao, các vật trên bầu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại bồ tát, duyên giác và a la hán, công đức của người đó được, chẳng bằng người thọ trì Kinh Pháp Hoa này nhả đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: Sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn nhất; Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: Thổ sơn, Hắc sơn, núi tiểu Thiết vi, núi đại Thiết vi cùng mười núi báu thời núi Diệu Cao bậc nhất, Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất lớn là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển luân thánh vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế, ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi cõi trời (9), kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đại phạm thiên vương là cha tất cả chúng sanh, kinh này cũng như thế, là

cha tất cả hiền thánh: Bạc hữu học, vô học cùng hàng pháp lòng Bồ đề.

Lại như trong tất cả các phàm phu thời bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác, (10) là bậc nhất, kinh này cũng như thế, tất cả Như lai nói, hoặc bồ tát nói, hoặc thanh văn nói trong, các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả thanh văn cùng duyên giác, bồ tát là bậc nhất, kinh này cũng lại thế trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.

Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đây mãi chỗ mong cầu của chúng như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người

khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn được chủ (11), như con gặp mẹ, như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo gặp của báu, như dân gặp vua (12), như khách buôn được biển (13), như đuốc trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh tử.

Nếu người nghe được Kinh Pháp Hoa này, hoặc chép hoặc bảo người chép, được công đức, dùng trí huệ của Phật tính lượng nhiều ít chẳng thể được ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường, công đức cũng là vô lượng.

Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này cũng được vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật (14) cùng chúng đại bồ tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ghen ghét các tánh như làm khổ, được thần thông vô sanh pháp nhẫn của bồ tát, được pháp nhẫn đó thì nhẫn căn thanh tịnh. Do nhẫn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì, đọc tụng, suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông được công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, công đức của ông, nghìn Phật nói chung cũng chẳng thể hết được. Ông nay có thể phá giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt.

Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các thanh văn, duyên giác, nhẫn đến bồ tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa! Vị bồ tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

Nếu có người nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thì người đó trong thời hiện tại trong

miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, được công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế ta đem phẩm "Được Vương Bồ Tát Bốn Sự" này chúc lữ cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở nơi cõi Diêm Phù đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Da xoa, Cưu bàn trà, v..v.. phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm phù đề; nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương hột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngòi nơi đạo tràng, phá

các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

Lúc đức Phật nói phẩm "Được Vương Bồ Tát Bốn Sự" này, có tám muôn bốn nghìn Bồ Tát được pháp "Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni".

Đức Đa Bảo Như lai ở trong tháp báu khen ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh".

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HẾT QUYỂN THỨ SÁU

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn kíp quên "nhân" "pháp", thể thường còn, thần lực khắp càn khôn trao phó ân cần: Liễu thân mạng để báo ân rộng lớn.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Ngài Di Lạc Bồ Tát so lường kinh nhân, sáu căn thanh tịnh hiện thiên chân, Bất Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh Minh.

Nam Mô Tú Vương Hoa Bồ Tát. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) Tùy hỷ: Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.

(2)

1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v...

2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v...

3) Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v...

4) Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa ngục v.v...

(3) Vô gián địa ngục, người ở trong địa ngục này một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi là Vô gián.

(4) Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.

(5) Quang âm thiên là một trong ba tầng trời nhị thiên, cũng là tầng thứ ba, Biến tịch thiên là một trong ba tầng tam thiên, cũng là tầng thứ ba.

(6) Thiện = lành; Tịch = vắng bặt. Tức là môn thiên định vô lậu lớn.

(7) Người thế tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là "bach y".

(8) Hai mươi bốn "thù" làm một lượng.

(9) Trên chót núi Tu di (Diệu cao sơn) bằng phẳng bốn phương có 32 cõi trời, mỗi cõi đều có một vị Thiên vương quản trị. Trung ương, có một cõi trời, ông Thích Đề Hoàn Nhon (Đế Thích, ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 cõi trời, hợp lại là trời "Đao Lợi").

(10) Người tu hành theo Phật Pháp phá 88 món "kiến sở đoạn hoặc" thì rời phàm phu dự vào hàng Thánh nên gọi "Dự Lưu". Cõi dực có 9 phẩm "tu

hoặc", cỡi sắc có 36 phẩm "Tư Hoặc". Cỡi vô sắc có 36 phẩm "tư hoặc". Cộng là 81 phẩm "tư hoặc". Sau khi phá hết 88 món "kiến hoặc", tu hành lần lần phá "tư hoặc". Trong 9 phẩm cỡi dục, phá được 6 phẩm trước thì chứng bậc "tư đà hàm" (Nhất Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhân gian. Phá cả 9 phẩm thì không còn sanh xuống nhân gian nữa nên gọi "Bất Lai" (A na hàm). Phá cả 81 phẩm tư hoặc thì dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi "Vô Sanh" (A La Hán).

(11) *Thương Chủ*: Người dẫn đạo cho các con buôn.

(12) *Vua*: Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.

(13) *Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.*

(14) *An Lạc tức là nước Cực Lạc ở Tây phương, của đức Giáo Chủ A Di Đà Phật.*

Tên những con số lớn của xứ Ấn Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân ca la: Một nghìn muôn ức.

Sự tích tụng Kinh thoát nữ thân

Đời Tùy, huyện Đắc Lăng, có ông Thôi Ngạn Võ niên hiệu Khai Hoàng, làm quan Thứ Sử châu Ngụy. Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng, bảo kẻ tùy giả rằng: “Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ”. Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước Tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: “Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ Kinh Pháp Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì cố đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng Kinh Pháp Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được”. Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: “Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn

sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ Kinh Pháp Hoa này”.

Ông Ngạn Võ lại nói: “Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cởi đầu tóc mượn để vào bông cây đó”. Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ sử hiện nay là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi Ngạn Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại Bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

“Trong phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bản Sự” có nói: Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa”. Chuyện của ông Thôi Ngạn Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như lai là đáng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc Kinh Pháp Hoa mà đã sớm khởi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc Kinh Pháp Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: “Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu”. Niệm ngu si, lòng chê khinh ấy, khi gặp Thôi Ngạn Võ, như tuyết gặp nước sôi vấy.

Ôi! Công đức bất khả tư nghì của kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, hủy báng kinh Đại thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế Tôn đáng vô thượng chánh đẳng chánh giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí Dụ - quyển 2)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BẢY

24.- PHẨM "DIỆU ÂM BỒ TÁT"

THỨ HAI MƯƠI BỐN

Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế (1) tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn (2), được vô lượng vô biên đại chúng bồ tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

Lúc đó, trong các nước Nhứt Thiết Tịnh Quang trang nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều được trọn nên trí huệ rất sâu, được môn Diệu tràng tướng tam muội, Pháp hoa tam muội, Tịnh đức tam muội, Tú vương hỷ tam muội, Vô duyên tam muội, Trí ấn tam muội, Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, Tập nhứt thiết công đức tam muội, Thanh tịnh tam muội, Thần thông du hỷ tam muội, Huệ cự tam muội, Trang nghiêm vương tam muội, Tịnh quang minh tam muội, Tịnh tạng tam muội, Bất cộng tam muội, Nhứt triền tam muội, v.v.. được trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị bồ tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng:

"Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Nữ Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Nữ Vương Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Nữ Vương Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Nữ Vương Bồ Tát".

Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ Tát: "Ông chớ có khinh nước Ta bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiệt nam tử! Cõi Ta bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân phật kém nhỏ, các chúng bồ tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao lớn đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất trăm nghìn muôn phước sáng rỡ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia hoặc ở nơi phật, bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt".

Ngài Diệu Âm Bồ Tát bạch với Phật đó rằng: "Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta bà đều

là do sức thần thông của Như lai, do thần thông du hý của Như lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như lai".

Lúc đó, Ngài Diệu Âm Bồ Tát, chẳng rời tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: Vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Đây do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: Vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca làm đài?"

Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Đó là Diệu Âm Đại Bồ Tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn bồ tát vây quanh mà đến cõi Ta bà

này để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta, cũng muốn cúng dường nghe Kinh Pháp Hoa".

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vị bồ tát đó trồng gốc lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần thông như thế? Tu tam muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị bồ tát đó đến khiến chúng con được thấy".

Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Đức Đa Bảo Như lai đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của bồ tát đó". Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo bồ tát đó rằng: "Thiện nam tử đến đây! Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử muốn thấy thân của ông".

Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ Tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn bồ tát đồng nhau qua cõi Ta bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thấy đều rười hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị bồ tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hợp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thịnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên (3) bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la. Các chúng bồ tát cung kính vây quanh mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật, ở cõi Ta bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Tịnh Tú Hoa Vương Trí Phật hỏi thăm đức

Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơ thới, sở hành an vui chẳng? Bốn đại đều hòa chẳng? Việc đời nhần được chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bỗn sển, kiêu mạn chẳng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa môn (4) tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình (5) chẳng?

Thế Tôn! Chúng sanh hàng phục được ma oán chẳng? Đức Đa Bảo Như lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như lai: An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chẳng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy".

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: "Ông Diệu Âm Bồ Tát này muốn được ra mắt Phật".

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni

Phật và nghe Kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v... nên qua đến cõi này".

Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát trông gốc lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?"

Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ Tát: "Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến. Diệu Âm Bồ Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế. Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm Đại Bồ Tát đây.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức phật, từ lâu trồng gốc công đức, lại gặp hàng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức phật".

Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ Tát thân hình ở tại đây, mà bồ tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, hoặc hiện thân Tỳ sa môn Thiên Vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu vương, hoặc hiện thân trưởng giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân tế quan, hoặc hiện thân bà la môn, hoặc hiện thân tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu ba tắc, ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của tế quan, hoặc hiện thân phụ nữ của bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la,

khẩn na la, ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn v.v... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhẫn đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta bà, Diệu Âm Bồ Tát này biến hoá hiện các thân hình như thế ở tại cõi Ta bà này vì chúng sanh mà nói Kinh Pháp Hoa ở nơi thân thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị bồ tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta bà, khiến tất cả chúng sanh đều được hiểu biết, ở trong hàng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân thanh văn được độ thoát, liền hiện thân hình thanh văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình duyên giác được độ thoát, liền hiện thân hình duyên giác mà vì

đó nói pháp, đáng dùng thân hình bồ tát được độ thoát, liền hiện thân hình bồ tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình phật được độ thoát, liền hiện thân hình phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhẫn đến đáng dùng diệt độ mà được độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức! Diệu Âm Đại Bồ Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc đó ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát sâu trông căn lành. Thế Tôn! Bồ tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?"

Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ Tát: "Thiện nam tử! Tam muội đó tên là "Hiện nhứt thiết sắc thân". Diệu Âm Bồ Tát trụ trong tam muội đó có thể giúp ích vô lượng chúng sanh như thế".

Lúc nói phẩm "Diệu Âm Bồ Tát" này những bồ tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ Tát tám muôn bốn nghìn người đều được: "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội". Vô lượng bồ tát trong cõi Ta bà này cũng được tam muội đó và đà la ni.

Khi ngài Diệu Âm Đại Bồ Tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước đi trải qua đều sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trỗi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn bồ tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Con đến cõi Ta bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ Tát, Dũng Thí Bồ Tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị bồ tát

này được "Hiện nhưt thiết sắc thân tam muội".

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ Tát Lai Vãng" này, bốn mươi hai nghìn vị Thiên tử được vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ Tát được Pháp Hoa tam muội.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BẢY

25.- PHẨM “QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯƠI LĂM

Lúc bấy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ Tát tức thì xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của bồ tát này được như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu bồ tát này liền được chỡ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỷ La sát, trong ấy nếu có nhãn đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, người ấy liền được thoát khỏi.

Nếu quỷ dạ xoa cùng La sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì các quỷ dữ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thấy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều cửa báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: "Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị bồ tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thì sẽ được thoát khỏi oán tặc này".

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát!" vì xưng danh hiệu bồ tát nên liền được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát sức oai thần to lớn như thế.

Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sanh con trai phúc đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông gốc phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần như thế.

Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thì phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa bồ tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nhưn đó có nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều". Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thì phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế."

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta bà như thế nào? Sức phương tiện đó như thế nào?"

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân thanh văn được độ thoát, liền hiện thân thanh văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự tại thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại tự tại thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên đại tướng quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên đại tướng quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ sa môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ sa môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân trưởng giả được độ thoát, liền hiện thân trưởng giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân cư sĩ được độ thoát, liền hiện thân cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân tể quan được độ thoát, liền hiện thân tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân bà la môn được độ thoát, liền hiện thân bà la môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di được độ thoát, liền hiện thân tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà la môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang thần được độ thoát, liền hiện thân Chấp Kim Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Đại Bồ Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta bà này đều gọi Ngài là vị “Thí vô úy”.

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: "Thế Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát". Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này".

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó.”

Tức thời Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhơn, phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà”.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ hỏi Phật rằng:

Thế Tôn đủ tướng tốt!
Con nay lại hỏi kia
Phật tử nhân duyên gì?
Tên là Quán Thế Âm?
Đáng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý:

Ông nghe hạnh Quán Âm
Khéo ứng các nơi chỗ
Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn đức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mồi chẳng chìm được.
Hoặc ở chót Tu di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
Như mặt nhật treo không
Hoặc bị người dữ rượt

Rớt xuống núi Kim Cang
 Do sức niệm Quán Âm
 Chẳng tổn đến mảy lông.
 Hoặc gặp oán tặc vây
 Đều cầm dao làm hại
 Do sức niệm Quán Âm
 Đều liền sanh lòng lành.
 Hoặc bị khổ nạn vua
 Khi hành hình sắp chết
 Do sức niệm Quán Âm
 Dao liền gãy từng đoạn.
 Hoặc tù cấm xiềng xích
 Tay chân bị gông cùm
 Do sức niệm Quán Âm
 Tháo rã được giải thoát
 Nguyên rửa các thuốc độc
 Muốn hại đến thân đó
 Do sức niệm Quán Âm
 Trở hại nơi bốn nhân.(6)
 Hoặc gặp La sát dữ
 Rồng độc các loài quỷ
 Do sức niệm Quán Âm
 Liền đều không dám hại.

Hoặc thú dữ vây quanh
 Nanh vuốt nhọn đáng sợ
 Do sức niệm Quán Âm
 Vội vàng bỏ chạy thẳng.
 Rắn độc cùng bò cạp
 Hơi độc khói lửa đốt
 Do sức niệm Quán Âm
 Theo tiếng tự bỏ đi.
 Mây sấm nổ sét đánh
 Tuôn giá (7), xối mưa lớn
 Do sức niệm Quán Âm
 Liền được tiêu tan cả.
 Chúng sanh bị khổ ách
 Vô lượng khổ bức thân
 Quán Âm sức trí diệu
 Hay cứu khổ thế gian
 Đầy đủ sức thần thông
 Rộng tu trí phương tiện
 Các cõi nước mười phương
 Không cõi nào chẳng hiện.
 Các loài trong đường dữ:
 Địa ngục, quỷ, súc sanh
 Sanh, già, bệnh, chết khổ

Lân đều khiến dứt hết.
 Chơn quán thanh tịnh quán
 Trí huệ quán rộng lớn
 Bi quán và từ quán,
 Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
 Sáng thanh tịnh không nhớ
 Tuệ nhật (8) phá các tối
 Hay phục tai khói lửa
 Khắp soi sáng thế gian.
 Lòng bi răn như sấm
 Ý tứ diệu dưỡng mây (9)
 Xối mưa pháp cam lồ
 Dứt trừ lửa phiền não (10)
 Cãi kiện qua chỗ quan
 Trong quân trận sợ sệt
 Do sức niệm Quán Âm
 Cừ oán đều lui tan.
 Diệu Âm, Quán Thế Âm
 Phạm âm, Hải triều âm
 Tiếng hơn thế gian kia,
 Cho nên thường phải niệm.
 Niệm niệm chớ sanh nghi
 Quán Âm bậc tịnh thánh

Nơi khổ não nạn chết
 Hay vì làm nương cậy.
 Đủ tất cả công đức
 Mắt lành trông chúng sanh
 Biển phước lớn không lường
 Cho nên phải đánh lễ.

Bảy giờ, ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ
 ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng:
 “Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe
 phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Đạo nghiệp Tự
 Tại, Phổ Môn Thị Hiện sức thần thông này,
 thì phải biết công đức người đó chẳng ít”.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong
 chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh
 đều phát tâm vô đẳng đẳng vô thượng chánh
 đẳng chánh giác.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BẢY

26.- PHẨM "ĐÀ LA NI" THỨ HAI MƯƠI SÁU

Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trạch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn hay thọ trì được Kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phước đức?"

Phật hỏi ngài Dược Vương: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức phật, ý ông nghĩ sao? Người đó được phước đức có nhiều chăng?"

- Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật nói: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa,

đúng như lời mà tu hành thì công đức rất nhiều".

Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói Kinh Pháp Hoa chú đà la ni để giữ gìn đó". Liền nói chú rằng:

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa đệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư đà bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ”.

Thế Tôn! Thần chú đà la ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các đức phật nói.

Nếu có người xâm hủy vị pháp sư này, thì là xâm hủy các đức phật rồi.

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Dược Vương Bồ Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Dược Vương! Ông thương xót muốn ủng hộ vị pháp sư đó, nên nói chú đà la ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh”.

Lúc bấy giờ, ngài Đông Thích Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa mà nói chú đà la ni. Nếu vị pháp sư đó được chú đà la ni này, hoặc dạ xoa, la sát, hoặc phú đàn na, hoặc cát giá, hoặc cừu bàn trà, hoặc ngựa quý v.v... rình tìm chỗ dở của pháp sư không thể được tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đế”.

Thế Tôn! Thần chú đà la ni này của hàng hà sa các đức phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị pháp sư này thì là xâm hủy các đức phật đó rồi.

Bấy giờ, Tỳ sa môn Thiên vương, vị trời hộ đời bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị pháp sư đó mà nói đà la ni này”. Liền nói chú rằng:

“A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý”.

- Thế Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai họa.

Bấy giờ Trì Quốc Thiên Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na do tha chúng càn thất bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng dùng thần chú đà la ni

ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa”. Liền nói chú rằng:

“A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiêm đà lợi, ma đấng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa nỉ, át để”.

- Thế Tôn! Thần chú đà la ni này là của bốn mươi hai ức các đức phật nói, nếu có người xâm hủy vị pháp sư này thì là xâm hủy các đức phật đó rồi.

Bấy giờ có những la sát nữ: một tên Lam bà, hai tên Tỳ lam bà, ba tên Khúc xỉ, bốn tên Hoa xỉ, năm tên Hắc xỉ, sáu tên Đa phát, bảy tên Vô yếm túc, tám tên Trì anh lạc, chín tên Cao đế, mười tên Đoạt nhưt thiết chúng sanh tinh khí, mười vị la sát nữ đó cùng với quỷ tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của pháp sư, thì làm cho chẳng

được tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê”.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại pháp sư, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc nga quỷ, hoặc phú đan na, hoặc cát giá, hoặc tỳ đà la, hoặc kiền đà, hoặc ô ma lạc đà, hoặc a bạt ma la, hoặc dạ xoa cát giá, hoặc nhân cát giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng lại chớ nào hại.

Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta
Nào loạn người nói pháp

Dầu vỡ làm bảy phần
 Như nhánh cây a lê
 Như tội giết cha mẹ
 Cũng như họa ép dầu (15)
 Cân lường khi dối người
 Tội Điều Đạt phá tăng
 Kẻ phạm pháp sư đây
 Sẽ mắc họa như thế.

Những la sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì đọc tụng tu hành kinh này, làm cho được an ổn, lìa các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc”.

Phật bảo các la sát nữ: “Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên Kinh Pháp Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thấp các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô na ma, đèn dầu hoa chiêm

bạc, đèn dầu hoa bà sư ca, đèn dầu hoa ưu bát la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao Đế! Các người cùng quyển thuộc phải nên ủng hộ những pháp sư như thế”.

Lúc nói phẩm “Đà la ni” này, có sáu muôn tám nghìn người được vô sanh pháp nhãn.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BẢY

27.- PHẨM "DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN SỰ" THỨ HAI MƯƠI BẢY

Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri. Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhãn. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của bồ tát, những là: Thí ba la mật, giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền ba la mật, trí huệ ba la mật, phương tiện ba la mật, từ bi

hỷ xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo pháp thấy đều rành rẽ suốt thâu. Lại được các môn tam muội của bồ tát: Nhứt tinh tú tam muội, Tịnh quang tam muội, Tịnh sắc tam muội, Tịnh chiếu minh tam muội, Trường trang nghiêm tam muội, Đại oai đức tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thâu suốt.

Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói Kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy.

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói Kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ: Chúng con là pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này!

Mẹ bảo con rằng: Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật.

Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng: Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?

Hai người con thưa rằng: Đại vương! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói Kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử.

Cha nói với con rằng: "Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi". Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: "Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo".

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con
 Xuất gia làm sa môn
 Các phật rất khó gặp
 Chúng con theo phật học
 Như hoa ưu đàm bát
 Gặp phật lại khó hơn
 Khỏi các nạn cũng khó
 Mong cho con xuất gia.

Mẹ liền bảo con rằng: "Cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy".

Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì phật khó gặp được, như hoa linh thoại, như rùa một mắt gặp bông cây nổi (16) mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con được xuất gia.

Vì sao? Vì các đức phật khó gặp được, thời kỳ gặp phật cũng khó có.

Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thấy đều có thể kham thọ trì Kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhãn Bồ Tát từ lâu đã thông đạt nơi "Pháp Hoa tam muội". Tịnh Tạng Bồ Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn "Ly chư ác thú tam muội", vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ (11) vậy.

Phu nhân của vua được môn "Chư Phật Tập tam muội", hay biết được tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

Bấy giờ vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyến thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt

lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi trân châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo bốn chúng rằng: "Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng?"

Vị vua này ở trong pháp ta làm tỳ kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo Pháp,

sẽ được làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương.

Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng bồ tát và vô lượng thanh văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế".

Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật Pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa; qua sau lúc đây, được môn "Nhứt thiết tịnh công đức trang nghiêm tam muội".

Liền bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật Pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là

thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con".

Lúc đó đức Vân Lôì Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng: Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nưòn nào trông gốc lành thời đời đời được gặp thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương nên biết! Vị thiện tri thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa đìu dắt làm cho được thấy Phật phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương! Ông thấy hai người con này chằng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, gần gũi, cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì Kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: Thế Tôn! Như lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rờ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mảy như ngọc kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà.

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức thế rồi, ở trước Như lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng: Thế Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: Kiêu mạn, giận hờn, tà kiến.

Vua thưa lời đó rồi lạy Phật mà ra.

Phật bảo đại chúng: Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ Tát, bà Tịnh

Đức phu nhân nay chính là Quang Chiêu Trang Nghiêm Tướng Bồ Tát hiện đang ở trước Phật, hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và quyến thuộc nhà vua nên xin vào trong cung vua nay chính là Dược Vương Bồ Tát cùng Dược Thượng Bồ Tát.

Dược Vương và Dược Thượng Bồ Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị bồ tát này thì tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

Lúc đức Phật nói phẩm "Diệu Trang Nghiêm Vương Bản sự" này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cấu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

---o0o---

QUYỂN THỨ BẢY

28.- PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯỜI TÁM

Lúc bảy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại bồ tát từ phương Đông mà đến, các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng: trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lạy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta bà này

nói Kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng bồ tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó.

Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn sau khi Như lai diệt độ, thế nào mà có thể được Kinh Pháp Hoa này?”

Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thì sau khi Như lai diệt độ sẽ được Kinh Pháp Hoa này: một là được các đức phật hộ niệm; hai là trồng các gốc công đức; ba là vào trong chánh định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như lai diệt độ quyết được kinh này.”

Lúc đó ngài Phổ Hiền Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trước nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm

cho được an ổn, khiến không ai được tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc cứu bàn trà, hoặc tỳ xá xà, hoặc cát giá, hoặc phú đan na, hoặc vi đà la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cõi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại bồ tát đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường Kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cõi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy người đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa được thấy thân con, lòng rất vui

mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền được tam muội và đà la ni tên là "Triền đà la ni", "Pháp âm phương tiện đà la ni", được những môn đà la ni như thế.

Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập Kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãn hai mươi một ngày rồi, con sẽ cưỡi voi trắng sáu ngà, cùng vô lượng bồ tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú đà la ni.

Được chú đà la ni này thì không có phi nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoạc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú đà la ni này." Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cứu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a nọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế.”

“Thế Tôn! Nếu có bồ tát nào được nghe chú đà la ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các

đức phật, sâu trồng gốc lành, được các Như lai lấy tay xoa đầu.

Nếu chỉ in chép, người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đao Lợi. Bảy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trở các kỹ nhạc mà đến rước. Người đó liền đội mũ báu ở trong hàng thể nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lạc Bồ Tát mà sanh vào trong hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lạc Bồ Tát có ba mươi hai tướng, chúng đại bồ tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời mà tu hành.

Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm phù đề khiến chẳng dứt mất.”

Lúc bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích, ông đã thành tựu bất khả tư nghì công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Phật ngài khen lành thay, phải biết người đó được

Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người ấy được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chơn chính, có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tính ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn, biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

Phổ Hiền! Sau khi Như lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ,

sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: “Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi ích”. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời này được quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại (12). Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng hơi ngán, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính phật.”

Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát này có hằng hà sa vô lượng vô biên bồ tát được trăm nghìn muôn ức môn "Triền đà la ni", tam thiên đại thiên thế giới vi trần số các đại bồ tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền và các vị bồ tát, Xá Lợi Phất cùng các vị thanh văn và hàng trời, rồng, nhơn, phi nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA HẾT QUYỂN THỨ BẢY

Diệu Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng trì (17), tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG
PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT. (3 lần)

Pháp Hoa Hải Hội (13) đức Phật thân tuyên, ba chu (14) chín dụ nghĩa kinh mầu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xướng tụng lợi người, trời.

NAM MÔ PHÁP HOA HẢI HỘI CHƯ
PHẬT, CHƯ ĐẠI BỒ TÁT, CHƯ HIỀN
THÁNH TĂNG (3 lần)

Một câu nhiệm tâm thân
Đều giúp đến bờ kia
Nghĩ suy rỗng tu tập
Hải dùng làm thuyền bè
Tùy hỷ thấy cùng nghe

Thường làm chủ với bạn
 Hoặc lấy hay là bỏ
 Qua tai đều thành duyên
 Hoặc thuận cùng với nghịch
 Trọn nhân đây được thoát.
 Nguyện này tôi giải thoát.
 Y báo cùng chánh báo
 Thường tuyên kinh mẫu này
 Một cõi đến một trần
 Đều là vì lợi vật
 Cúi mong các đức Phật
 Thâm nhờ hộ trợ cho
 Tất cả hàng Bồ Tát
 Kín giúp sức oai linh
 Nơi nơi chưa nói kinh
 Đều vì chúng khuyến tỉnh
 Phàm chỗ có nói pháp
 Đích thân thờ cúng dường
 Một câu cùng một kệ
 Tăng tiến đạo Bồ đề
 Một sắc và một hương
 Trọn không hề thối chuyển.
 Trời, a tu la, dạ xoa thấy

Đến nghe pháp đó nên chí tâm:
 Ủng hộ Phật pháp khiến thường còn
 Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy
 Bao nhiêu người nghe đến chốn này
 Hoặc trên đất liền hoặc hư không
 Thường với người đời sanh lòng từ
 Ngày đêm tự mình nương pháp ở
 Nguyện các thế giới thường an ổn
 Phước trí vô biên lợi quần sanh
 Bao nhiêu tội nghiệp tẩy tiêu trừ
 Xa lìa các khổ về viên tịch.
 Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
 Thường trì định phục để giúp thân
 Hoa mẫu Bồ đề khắp trang nghiêm
 Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

NAM MÔ HỘ PHÁP CHỦ TÔN BỒ TÁT.

(3 lần)

==== CHUNG ====

THÍCH NGHĨA

(1) Trên đầu đức Phật, thịt dòn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.

(2) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật:

1. Như lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài, đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.

2. Ứng Cúng: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.

3. Chánh Biến Tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thực.

4. Minh Hạnh Túc: Minh: trí huệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.

5. Thiệt Thệ: Khéo qua. Qua niết bàn nhưng vẫn thường độ sanh, nhưng vẫn không rời niết bàn.

6. Thế Gian Giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.

7. Vô Thượng Sĩ: Đấng vô thượng, không còn ai trên.

8. Điều Ngự Trượng Phu: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cường.

9. Thiên Nhân Sư: Thầy của tất cả trời, người v.v...

10. Phật: Đấng vô thượng chánh đẳng chánh giác.

"Thế Tôn" hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thì là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.

(3) Kim Cang: Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.

(4) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(5) Năm Căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

(6) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(7) Ta thường gọi là mưa đá.

(8) Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.

(9) "Lòng bi" là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sám vang làm khiếp vía các ma mị.

"Ý TỪ" là muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rức khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ Tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó làm cho thân tâm người thư thái mát mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) Địa ngục, ngã quỷ, súc sanh.

(12) Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).

(13) Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

(14) 1) Thuyết pháp chu, 2) Thí dụ chu 3) Nhân duyên chu.

Phụ: Bích chi Phật: có hai hạng:

1) Ra đời không gặp Phật, không gặp chánh pháp, nhân thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi, gọi là vị: Độc Giác.

2) Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp, tu pháp "thập nhị nhân duyên" (xem Phẩm "Hóa Thành Dụ"

thứ 7, quyển thứ ba), mà chứng ngộ vô sanh, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị "Duyên Giác", 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A la hán.

(15) Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: "Như trong biển lớn có khúc cây bọng nổi trên mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đui, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón một bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đui mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bọng cây, khó lắm!"

(17) Tức là "Đà la ni".

SỰ TÍCH TRÌ TỤNG
KINH PHÁP HOA
 ĐƯỢC LINH NGHIỆM

I.- CUỐNG LƯỚI KHÔNG RÃ

1.- ĐỒNG TỬ

Về thời nhà Tống, khi ông Thích Đạo sanh ở xứ Bán Đường tụng Kinh Pháp Hoa, có gã đồng tử theo ông xuất gia, cũng tụng Kinh Pháp Hoa, không bịnh hoạn chi, bỗng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưới mọc hoa sen xanh. Như đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại thành một ngôi chùa đồ sộ.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

2.- ĐẦU LÂU TỤNG KINH

Nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán có ông thầy ở chùa Ngộ Chơn trên núi Vương Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam Khê, bỗng nghe tiếng người tụng Kinh Pháp Hoa văng vẳng ở đằng xa. Lúc ấy trăng

sao tỏ rạng, thầy mới ngó trông bốn phía xa xa vài mươi dặm, vẫn im lìm vắng vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm thầy rất nao nao rung sợ.

Về đến chùa rồi, thầy tường thuật lại với chúng tăng. Qua đêm sau, chúng tăng đồng đến Lam Khê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp đặng một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên, môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa đựng trong hộp đá để dưới hiên phía Tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng Kinh Pháp Hoa ở trong hộp đá. Kể nam nữ ở Trường An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau đó ông thầy ở nước Tân La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông thầy nước Tân La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải Đông rồi.

(Trích trong bộ Tuyên Thất Chí)

* * *

3.- THÍCH ĐẠO TỤC

Nhà Đường, ông Thích Đạo Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ Tuyên chuyên ròng tụng Kinh Pháp Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên hiệu Trinh Quán, nhưn bệnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ Khoách Thiên Sư rằng: “Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm sẽ đào mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công hiệu, nếu cuống lưỡi còn nguyên, xin dựng một cái tháp để cho người đời sinh lòng kính tin”. Nói rồi viên tịch.

Đến mười một năm sau, Thiên sư y lời đào mả lên coi thấy thân thịt đều tiêu hết, chỉ còn cuống lưỡi không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy kể nam người nữ đều khen ngợi, mới đem cuống lưỡi dựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam Đốc.

(Rút trong bộ Pháp Uyển Châu Lâm)

II.- VĨNG SANH

1.- THÍCH HUỆ TẤN

Niên hiệu Vĩnh Minh, xứ Dương Đô, chùa Cao Tòa, ông Thích Huệ Tấn lúc niên thiếu rất mạnh mẽ, thích giao du, có chí hào hiệp, đến tuổi bốn mươi bỗng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất gia học Đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bô vải, thệ nguyện trì tụng Kinh Pháp Hoa mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ nên phát bệnh. Ông mới phát nguyện ấn tống trăm bộ kinh để sám hối nghiệp chướng đời trước. Ông vừa quyên tiền được một nghìn sáu trăm đồng thì có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật, ông bèn chỉ tiền và nói cho họ biết đó là tiền in kinh. Bọn cướp hổ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in được trăm bộ kinh rồi bệnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn mãn hồi hưởng công đức tụng kinh cầu sanh về nước Cực Lạc.

Một ngày nọ bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Pháp nguyện đã đủ, tất đặng vãng sanh”. Ông không bệnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường Di Ký)

2.- VƯƠNG YÊM

Đời Đường, quan Huỳnh môn thị lang tên Vương Yêm, bình sanh căn tánh tối dốt chậm lụt, chỉ có một bộ Kinh Pháp Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bệnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái Thú ở đất Tân An rằng: “Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây Phương, song vì tôi dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nải”. Nói rồi liền từ biệt.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

III.- KHỎI NẠN

1.- THÍCH HUỆ KHÁNH

Đời Tống, ông Thích Huệ Khánh là người xứ Quảng Lăng, đi xuất gia ở chùa Lô Sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tinh nghiêm thanh khiết. Ông thường trì tụng Kinh Pháp Hoa, kinh Thập Địa, kinh Tư Ích, kinh Duy Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư không có tiếng khảy móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ dội, sóng dậy ba đào,

chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa giòng sông dường như có người kéo dắt nưng đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp Uyển Châu Lâm)

* * *

2.- THÍCH PHÁP LÂM

Đời Lương, thầy Thích Pháp Lâm họ Nghiêm, người huyện Chi Giang, xuất gia ở chùa Ngọc Tuyền, thường tụng Kinh Pháp Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngọn trâm, ngồi luôn, không nằm. Thầy thích đi du phương, thường quải gậy dạo khắp các miền núi non như Lô Sơn, Thai Đảnh, Hoàn Lãnh, La Phù v.v... không chỗ xa nào mà thầy không rảo bước đến; chỉ nương đỡ nơi hang cùng gộp thẳm, một bề chuyên tu thiền định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu Từ, có quan huyện xét hỏi để nghiệm coi chơn giả, thấy thầy chỉ đem theo có một bộ Kinh Pháp Hoa. Quan huyện không tin, nổi giận bắt thầy giam lại. Bảy ngày thầy không ăn, tụng kinh không

ngốt. Quan huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đánh lễ xin thầy cầu sám hối.

Sau rồi, thầy về ở ẩn nơi chốn u tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phưởng phất cả mười ngày mới tan.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

3.- SÂM VĂN BỔN

Đời nhà Đường có ông Sâm Văn Bổn tự Cảnh Nhơn, người ở đất Lạc Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ Môn trong Kinh Pháp Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn Bổn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng: “Người tụng Kinh Pháp Hoa được khỏi chết”. Nói như thế ba lần, ông liền nổi lên mặt nước, giây phút tấp vào bờ.

IV.- LÀNH BỊNH

1.- NGƯỜI BỊNH HỦI

Đời Đường ở Bồ Châu ông Thích Pháp Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó tụng Kinh

Pháp Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô Sơn, ông Pháp Triệt đến y chỉ với ngài mà tu hành, sáng lập cảnh lang nhã. Ông từng đi các nơi đương gặp một người bệnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng Kinh Pháp Hoa, nhưng người bệnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm điên độn. Ông Pháp Triệt dạy học từng câu, không nề mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi lần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng lành như xưa.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

2.- BÀ PHÍ THỊ

Đời nhà Tống, bà họ Phí, vợ của ông La Dự, người ở đất Thục Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ Sử châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam Bảo. Bà tụng Kinh Pháp Hoa được vài năm siêng năng không biết mệt.

Sau bỗng mắc bệnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dặn dò người nhà sắm sửa đồ tẩm liệm để đợi thời. Bà Phí tâm nghĩ rằng: “Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết”. Nghĩ thế rồi an tâm nằm ngủ chốc lát thức

dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên song cửa đưa tay sờ chỗ trái tim mình, bình liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng có mùi hương sực nức. Em gái ông Dự đến thăm bệnh đương ở trước giường cũng thấy rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Di Ký)

V.- TRỪ TÀ MA

1.- THÍCH TĂNG LÃNG

Ngài Thích Tăng Lãng họ Hứa, người huyện Nam Dương, có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này, mai núi kia, chỉ mặc y phục sơ sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khát thực nuôi mình.

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về Kinh Pháp Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ô ề không rõ, thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh tao, nên một phen ngồi tụng suốt

đến bảy biến mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước lực rồi. Thầy tụng kinh lấy số bảy làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biến thời tiếng giọng rất thanh tao trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đồn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi thầy tụng kinh, môi mép không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị ni cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu rõ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thấy đều khen ngợi là bậc thông ngộ. Thầy Tăng Lãng nghe việc ấy, nói rằng: “Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chớ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm”.

Rạng ngày sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa ni cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi, mới tới trước giảng đường, lúc ấy ni cô còn đương giảng thuyết trên pháp tòa. Thầy bèn nạt lớn quở rằng: “Tiểu tỳ! ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp tòa, còn đợi gì nữa?” Ni cô nhơn nghe tiếng quở liền

ngã té xuống đất, chạy đến trước giảng đường, quì gối trước mặt thầy từ giờ Mẹo cho đến giờ Thân, không dám nhúc nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thình không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến giải, cô vẫn im nhiên như ngậy như điếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ.

(Rút trong bộ Cao Tăng Truyện)

* * *

2.- THÍCH ĐẠO LÂM

Đời nhà Lương, Thích Đạo Lâm người huyện Sơn Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về Kinh Pháp Hoa và kinh niết bàn. Ông Trương Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ thầy.

Niên hiệu Thiên Giám, chùa Tuyên Lâm ở huyện Phú Dương có quỷ quái nổi lộng quấy nhiễu người. Khi thầy đến, quỷ đều tiêu hết.

Ông Huệ Thiệu là đệ tử của thầy bị nhà sập đè, đầu queo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng Kinh Pháp Hoa cầu nguyện cho. Ông Thiệu nằm chiêm bao thấy có hai vị đạo nhơn người Tây Vực kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường. Ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của thầy.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

VI.- SIÊU ĐỘ

1.- CON NGỰA CỦA THẦY TÂY LÂM

Triều Minh, niên hiệu Gia Tĩnh, thầy trụ trì chùa Bảo Ấn tên là Vĩnh Ninh biệt hiệu Tây Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi thầy đi phó trai nơi dinh quan Lễ Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, thầy thường tụng Kinh Pháp Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thời vừa rồi một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lâu sau có một người đàn bà chữa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ngày, tới chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng đúng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ tử thầy Tây Lâm. Tính nó rất đần độn, thầy dạy nó học, một chữ cũng không thông, duy truyền miệng cho nó một quyển Kinh Pháp Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó thầy tin rằng: Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

2.- THÔI QUỶ

Đời Đường, ông Vương Hoằng Chi trong niên hiệu Trung Quán, làm quan Linh ở huyện Hòa Xuyên, châu Thám, có con gái gả cho ông Thôi Quỷ ở đất Bắc Lăng.

Ông Quỷ đi qua huyện Hòa Xuyên (bên vợ) xảy lâm bệnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ông Vương bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi Quỷ. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quỷ nói rằng: “Tôi là bổn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không có chỗ nương tựa, xin vì tôi mà lập vậy”. Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiến, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Ông thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng: “Người ta một đời thường khó khỏi tội, sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác thời nhẹ hơn”. Lại nói rằng: “Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng dường Tam Bảo và tả Kinh Pháp Hoa, kinh Kim Cang, kinh Quán Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thời từ đây về sau tôi không còn trở lại nữa”.

Nhà họ Vương đều y lời yêu cầu, mượn tả kinh, thiết trai cúng dường. Bỗng một hôm, ông Quỷ lại đến có vẻ thẹn thuồng tạ ơn và nói rằng: “Từ nay xin từ biệt”. Cả nhà đều buồn khóc mà đưa đi. Ông Quỷ lúc chết có để lại một đứa con năm, sáu tuổi. Ông Quỷ lại dặn rằng: “Đứa con tôi đó, sau tất có danh trong trường quan, xin khéo nuôi nấng giùm”. Từ đó bật luôn không còn trở lại nữa.

(Rút trong bộ Pháp Uyển Châu Lâm)

* * *

3.- BÀ LÝ THỊ

Đời Đường, châu Kỳ, huyện Phong Khu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô quạnh, chỉ có một tớ trai và một tớ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm vôi nước và đong thiếu lường hụt.

Đến niên hiệu Trinh Quán, bà nhơn bệnh chết trải qua hai ngày, đồ an táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm vì trên ngực bà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng: “Ban đầu có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng: có lệnh trên đòi. Tôi lật đật đi theo, đến một thành kia giống như cái thành ngoài cửa châu này. Sứ giả

dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mũo mặc áo tay rộng ngồi ghế dựa, hai bên tả hữu hầu hạ rất đông, dưới thêm lại có người mang gông xiềng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng: “Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để tham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in Kinh Pháp Hoa đã mười năm rồi sao không làm?” Tôi thưa rằng: “Rượu thời tôi bảo tớ gái làm, đong cũng đũa tớ đong. Còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ân Sư rồi”. Quan liền sai sứ đến bắt đũa tớ, giây lát đũa tớ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về. Lại sai người đến hỏi ngài Ân Sư, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng: “Nay thả cho người về bảy ngày, tạo kinh xong, sẽ đến đây sanh về cõi lành”. Nhơn đó đặng sống lại.”

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đũa tớ gái bỗng mắc bệnh ác nghịch chết ngang, giây lâu tỉnh lại nơi lưng sưng bầm, đó là lằn vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ân Sư là vị khách tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất gia tu hạnh đầu đà đi khát thực, thường ngày dùng một bữa chay chưa từng gián đoạn, các vị đại đức xa gần đều kính mộ. Đêm bà lão mẫu bệnh chết, ngài Ân Sư nằm mộng

thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng: “Việc tả kinh có thiệt”.

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ân Sư đến làm Phật sự, lại mượn nhiều người tả kinh, nhờ đong tay nên đúng trong bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng: “Sứ nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi”. Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ân Sư hiện còn, kể đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh Tường Ký)

* * *

4.- TIÊU THỊ

Đời Đường, quan Thiều Thường Bá Thôi Nghĩa Khởi, cha vợ là ông Tiêu Văn Khanh bình sanh chuyên trì Kinh Pháp Hoa được vài nghìn biển, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, tháng năm phải bệnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật sự, tu trai cúng dường, bỗng cô tớ gái tên Tố Ngọc nói tiếng của phu nhơn rằng: “Ta hồi còn sống không tin Tam Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai

thiết cúng mới đặng thả về. Đến ngày thứ hai mươi sẽ trở lại đem Tố Ngọc đi xem ta thọ tội”. Đúng kỳ hẹn, Tố Ngọc thiệt quả chết. Ba ngày sau sống lại nói rằng: “Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhơn vào cái nhà riêng, giầy lát có vạc lửa, giường sắt tự nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thảm độc.

Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố Ngọc) rằng: “Con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tật đố, không tin nhơn quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể cứu được. Người về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công đức, họa may mới thoát khỏi”. Lại thấy ông Phạm Tăng từ trên hư không bay xuống, dạy tôi tụng Kinh Pháp Hoa, bảo rằng: “Người phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm Phù Đề mà truyền tụng, sẽ có người tin”.

Niên hiệu Lâm Đức năm đầu, tháng giêng, nhà quan Tiết Tướng Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố Ngọc đến thử tụng minh kinh, có ông Phạm Tăng nghe, rồi chấp tay khen rằng: “Thật đúng như bốn bên Tây quốc, không khác chút nào”. Ai nấy đều kính phục.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

5.- NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM

Đời Đường, đất Kinh Châu, nơi chùa Thạch Bích có một vị lão tăng siêng năng tụng kinh tham thiền. Cuối niên hiệu Trinh Quán, có bồ câu làm ổ trên xiêng phòng mớm mồi cho hai chim con. Vị lão tăng mỗi khi có thức ăn dư thường đến bên ổ đút cho hai chim con. Sau hai chim con lớn tập bay rớt xuống đất chết, lão tăng lại chôn cất cho.

Cách tuần sau lão tăng mơ thấy hai đồng tử đến thưa vì đời trước tạo tội nên bị đọa làm thân bồ câu, gần đây nhờ nghe Thầy tụng Kinh Pháp Hoa và Kinh Kim Cang Bát Nhã nên tội diệt phước sanh, chúng con sẽ thác sanh làm con trai nhà một người ở làng bên cạnh cách chùa mười dặm, mười tháng sau sẽ nên thân người. Vị lão tăng y kỳ qua xem, thấy nhà ấy có một người đàn bà sanh đôi hai đứa con trai, chính đương cúng đầy tháng. Lão tăng bèn hô: “Thằng bồ câu”. Hai đứa trẻ đồng ngó lên noãn miệng cười tươi.

(Kể theo Minh Báo Thập Di)

* * *

Đời Thanh, tỉnh Hồ Quảng, ông Liên Dẫn trưởng giả tại chùa Pháp Luân ở Đoan Châu nói với ông Thiết Kiêu rằng: Anh tôi ở một mình trên

núi, hằng ngày tụng Kinh Pháp Hoa. Thường có một con chim trĩ mỗi ngày đến nghe xong lại bay đi. Về sau, đã mấy ngày mà vẫn không thấy đến. Cách núi chừng mười dặm có người làng sai người đến núi thưa với Thầy: “Vừa rồi có một người đệ tử của Thầy thác sanh làm con trai của chủ tôi, nhưng ngày gần đây cứ khóc mãi, không nín, nên chủ tôi sai tôi đến mời Thầy qua xem thử.” Thầy tự nghĩ không có đệ tử nào, chỉ có một con chim trĩ thường ngày đến nghe kinh, nay đã vài ngày rồi không thấy đến hoặc là chim trĩ ấy nhờ công đức nghe kinh mà đặng sanh làm người chăng? Thầy liền đi qua nhà đó. Chủ nhà bỗng con ra, đưa con vừa thấy Thầy liền thôi khóc vui mừng. Do đó mà định chắc là chim trĩ thác thân vậy.

(Rút trong Thiết Kiêu tập)

Triều Tấn, niên hiệu Nguyên Hưng, tại núi Dư Hằng có thầy sa môn tên Pháp Chi thường tụng Kinh Pháp Hoa, có chim trĩ bay liệng bên góc chỗ ngồi, hình như nghe kinh, như thế đến bảy năm, chim trĩ chết, thầy chôn cất.

Đêm đó thầy chiêm bao thấy một đồng tử lại thưa rằng: “Con nhờn vì nghe Kinh mà khỏi loài lông cánh, nay sẽ thác sanh vào nhà họ Vương ở

trước núi đây.” Sáng ngày thầy sai người qua hỏi thăm, thật quả Vương thị vừa hạ sanh một trai.

Ít lâu sau, họ Vương thiết trai thỉnh quý Thầy. Thầy Pháp Chi vừa mới bước vào cửa, đứa trẻ đã reo mừng: “Hòa thượng của con đến kia!” Thầy cũng vuốt ve nó mà nói: “Thằng trĩ của ta đây.” Cởi áo nó ra xem dưới nách thấy quả có ba lông trĩ. Bấy tuổi cha mẹ cho xuất gia, vì dưới nách có lông chim nên được đặt pháp hiệu là Đàm Dực. Đàm Dực chuyên tụng Kinh Pháp Hoa về sau cảm Đức Phổ Hiền Bồ tát thị hiện.

(Rút trong bộ Thông Tải)

Trong Kinh có câu: “A Dật Đa! Nếu có người vì Kinh Pháp Hoa này mà qua chốn tăng phường, hoặc ngồi hoặc đứng, nghe Kinh tin nhận trong khoảng giây lát, nhờ công đức đó sau khi bỏ thân hiện tại sanh ra đặng giàu sang hoặc đặng ở cung trời...¹”

Xem ba chuyện bồ câu cùng chim trĩ ở trên, loài cầm nghe Kinh nhờ công đức đó mà sớm

¹ Quyển Sáu – Phẩm “Tùy Hỷ Công Đức” thứ mười hai.

chuyển thân chim thành thân người, lại là thân người toàn vẹn sanh trong những gia đình phong phú tử tế cả. Chẳng những thế mà cả ba đều biết túc mạng, nhất là ông Đàm Dục mới đó là chim trĩ, mà chỉ trong khoảng hơn mười năm sau đã nghiệm nhiên thành một vị cao tăng.

Loài chim còn được như thế, huống chi là loài người, Kinh nói: “Giây lát nghe Kinh, người ấy sẽ ở cung trời” rõ là lời chơn thiết.

Công đức nghe Kinh Pháp Hoa nào có thể nghĩ bàn. Giống vô thượng chánh giác một phen gieo vào tâm điền, sớm muộn quyết định thành Phật, đâu chỉ những hưởng phước ở thế gian mà thôi ư?

Nghe còn thế, huống là tự mình thọ trì, biên chép. Người không biết kết duyên với Kinh Pháp Hoa, thiệt là tự phụ bạc lấy mình vậy.

VII.- CẢM ĐỘNG THÁNH LINH

1.- ĐỨC PHỔ HIỀN GIẢI BỆNH

Trong bộ Trí Độ Luận quyển chín của ngài Long Thọ Bồ Tát có nói: Có một người bệnh hủi đến trước tượng Đức Phổ Hiền Bồ Tát chí tâm quy y chiêm lễ, xưng niệm công đức Đức Phổ Hiền Bồ Tát cầu nguyện cho hết bệnh. Lúc ấy tượng Phổ

Hiền Bồ Tát liền dũi tay bên hữu hào quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia, bệnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

2.- ĐỨC PHỔ HIỀN HIỆN THÂN

Trong nước kia có thầy tỳ khưu ở A Lan Nhã chuyên đọc tụng kinh Đại thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua. Có thầy tỳ khưu khác bạch với vua rằng: “Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại vương lại cúng dường long trọng như thế?”

Vua đáp rằng: “Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết kiến thầy tỳ khưu ấy, liền đi đến chỗ của thầy ở, thấy thầy ở trong hang đá tụng Kinh Pháp Hoa, có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói cỡi con bạch tượng chấp tay cúng dường, ta đi lần tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị đại đức: “Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi?”

Thầy tỳ khưu đáp rằng: “Đó là ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Ngài Phổ Hiền Bồ Tát tự nói rằng: “Nếu có người nào đọc tụng Kinh Pháp Hoa, ta sẽ cỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc nhở cho. Do

tôi tụng Kinh Pháp Hoa nên ngài Phổ Hiền Bồ Tát hiện thân đến vậy”.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

3.- THẦN THỈNH GIẢNG KINH

Đời Tấn, thầy Thích Đàm Thúy, không rõ người quê quán ở đâu, thuở nhỏ đi xuất gia, tu ở chùa Bạch Mã, huyện Hà Âm, tương rau qua bữa, bô vải che thân, thường mỗi ngày đều tụng một bộ Kinh Pháp Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng: “Muốn thỉnh Pháp sư thuyết pháp trong chín tuần”. Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, thầy bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ màng trong giấc ngủ, chùng thức dậy, thân thầy đã ở trong miếu Thần nơi đảo Bạch Mã và một người đệ tử của thầy. Từ đó, hằng ngày âm thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các thầy trong chùa có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp tòa rất cao, ông Thúy ở tòa phía Bắc, đệ tử ở tòa phía Nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp, lại nghe có

mùi hương lạ ngào ngạt. Bây giờ kể đạo người tục truyền nhau cho là việc thần dị.

Đến măn Hạ, vị Thần trong miếu cúng dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú nguyện xong, cùng nhau từ biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương Cao Tăng Truyện)

VIII.- CẢM CÁCH DỊ LOẠI

1.- THÍCH TRÍ THÔNG

Đời Đường, thầy Thích Trí Thông ở chùa Thê Hà, non Nhiếp, đất Thuận Châu, từng qua ở chùa An Lạc xứ Dương Châu.

Đến niên hiệu Đại Nghiệp, trong nước loạn ly, thầy nghĩ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lau rậm dựa bờ sông tụng Kinh Pháp Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiễu xung quanh. Thầy nói rằng: “Mạng ta chỉ còn trong giây phút, vậy các người hãy ăn đi”. Cọp bỗng phát tiếng nói rằng: “Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó”. Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng: “Thầy muốn qua sông về chùa Thê Hà, hãy mau lên thuyền đây”. Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt.

Thầy hỏi rằng: “Các người cùng ta có duyên chăng?”, liền dắt bốn con cạp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đến bờ phía Nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đầu mất. Thầy mới dẫn bốn con cạp về chùa Thê Hà, ở phía Tây tháp Xá Lợi mà đi kinh hành và thiền tọa.

Đồ chúng trong chùa có đến tám mươi vị không ai dám ra tháp cả. Khi có việc cần, thời một vị cạp vào chùa găm kê, lấy đó để làm thường lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Trong bộ Tổng Cao Tăng Truyện)

IX.- LINH CẢM

1.- PHÁP TÍN NI

Đời Đường, niên hiệu Võ Đức, có ni cô hiệu là Pháp Tín, thường tụng Kinh Pháp Hoa. Cô cất một gian tịnh thất, mượn một người viết chữ tốt để tả Kinh Pháp Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch sẽ, thay đổi y phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh thất xoi trống một lỗ

đặt ống trúc thông ra phía ngoài để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết mới thanh khiết tinh nghiêm. Như vậy tám năm tả mới xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông thầy ở chùa Long Môn hiệu là Pháp Đoan thường nhóm chúng giảng Kinh Pháp Hoa, cho bộ kinh của ni cô đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng. Thầy mới sai người qua mượn. Ni cô cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh khiết. Thầy Pháp Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắc dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, thầy Pháp Đoan và các đồ chúng gỡ ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại gỡ quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ chúng hổ thẹn và lo sợ, liền đem trả lại cho ni cô.

Cô buồn bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô tắm gội sạch sẽ, lễ bái, nhiễu Phật cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bảy giờ mở quyển kinh ra xem, thời nét chữ lộ bày như cũ.

Nên biết rằng sao tả kinh pháp cần phải hết sức chí thành cho tinh khiết nghiêm tịnh mới có sự

linh cảm hiện tiền. Đời này, không có linh nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh Báo Ký)

* * *

2.- TRỜI RÚI HOA HƯƠNG

Đời Tùy, châu Ích, nơi chùa Chiêu Đề có thầy Thích Huệ Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Viễn qua xứ Dương Châu tầm sư học đạo xong trở về. Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện, ông Viễn thời bàn luận luận, ngôn ngữ lưu loát, còn thầy Huệ Cung thời lặng thinh không đối đáp chi. Ông Viễn hỏi rằng: “Ngài mấy mươi năm không đặng chi sao?” Thầy đáp rằng: “Tôi vì tánh tối đốt nên không biết chi nhiều”. Ông Viễn nói: “Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư?” Thầy nói: “Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ Môn trong Kinh Pháp Hoa, nay tôi xin tụng, nhưng ngài phải chí thành lòng nghe”. Bèn kiết lập đàn tràng, thầy lên tòa cao vừa cất tiếng xưng đề kinh, liền nghe có mùi hương thơm bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư không nhạc trời reo trời, mưa hoa tớp nớp rơi xuống, đến khi tụng kinh xong mới hết. Ông Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực bằng

thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đánh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

3.- CHÍCH MÁU TẢ KINH

Cuối đời nhà Đường, châu Hoành, ngài Thích Sở Vân đi xuất gia ở non Hoành Nhạc, từng chích thân lấy máu tả một bộ Kinh Pháp Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc Tàu), làm hộp chiên đàn đựng cất ở tạng Tam Sanh chùa Phước Nghiêm. Lại trên hộp có khắc tám chữ: “Nhược kha thử, kinh thệ đồng Từ Thị”.

Niên hiệu Hoàng Hựu, có vị quớ nhưn đi du lịch trên núi, thấy đó nghi cho là dối không thiệt, mới bảo người lấy kềm mở ra coi, thấy có một lần máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm nổi gió dậy rúng động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịt, ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi. Quớ nhưn kinh khùng bèn chí thành đánh lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, thầy Giác Phạm chùa Thạch Môn ở đất Huân Khê từng du lịch qua đó, cung kính đánh lễ, nhìn coi kỹ lần máu ấy vẫn còn y

nhiên. Đồng thời ấy, thầy Thiên Nguyệt Quán Hưu có làm bài thi tặng việc tả kinh đó rằng:

Rạch da lấy máu khó khôn ngần,
 Vì tả Linh Sơn chín hội văn,
 Mười ngón chảy khô xong bảy quyển,
 Đời nay cầu pháp mấy ai bằng.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

4.- TRẦN TẾ SANH

Đời nhà Minh, huyện Ngô Môn, Trần Tế Sanh hiệu Hoằng Sĩ con trưởng nam của ông Trang Công, bình sanh dốc chí làm lành, phạm tất cả hạnh lành lời hay Trần Sanh đều tự tay sưu tập biên chép chất đống đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết liên xã trì tụng Kinh Pháp Hoa, nhiều năm vẫn không bê trễ. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm Kinh Pháp Hoa chữ vàng và những bộ sự tích như quả trao cho, Trần Sanh vụt dậy đánh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp Hoa Cẩm Thông Lục của họ Cát ở Lộc Thành khắc bản đưa đến nhà Viễn Diệu Đường của Trần Sanh để lưu thông. Lại một người

bạn đem một bộ Kinh Pháp Hoa thếp vàng đến cầu cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần Sanh đi đường lại gặp bộ Kinh Pháp Hoa thếp vàng của ông Lý Chánh Khanh ở Tân An tả ra, ông mua đem về cúng dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang nghiêm cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

X.- GIẢI OAN NGHIỆP

1.- LỤC ÔNG

Đời nhà Tống, ở Hồ Châu, đất Thành Nam có người hàng thịt tên Lục Ông. Khi Lục Ông được 63 tuổi, một hôm có một vị tăng du phương đến trước cửa nói rằng: “Ta đến đây để giáo hóa người có duyên”.

Lục Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Vị tăng nói rằng: “Ông giết trâu bò dê vô số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi?”

Lục Ông thưa rằng: “Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá!”

Vị tăng nói rằng: “Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi! Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp Hoa và kinh Kim Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn”. Nói xong vị tăng biến mất.

Lục Ông trở người ra đứng một mình, tâm rất hổ thẹn vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặn ăn chay và phát nguyện thề từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Vẽ một bức tượng đủ cả Tây Phương Tam Thánh: Phật Di Đà, Quán Âm và Thế Chí hết lòng thành kính cúng dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc lòng.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp Hoa và một quyển Kim Cang cầu sám hối, nguyện những chúng sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh Độ.

Năm ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn thân hẹn rằng: “Đến mừng chín tháng mười một tôi có sắm tiệc chay để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự chay với tôi”. Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự chay. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y

phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài kệ mà tịch.

Kệ rằng:

Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu,
Rời hẳn con dao sát nghiệp sâu,
Nẻo lộ bồ đề nay được đến,
Hoa sen trong lửa trở thêm màu.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

2.- PHAN QUẢ

Đời nhà Đường, đất Kinh Sư, có ông Phan Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu lại ở Đô Thủy, huyện Phú Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Quả cùng hai gã thiếu niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê kêu lớn quá, Quả sợ chủ dê nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về nhà làm thịt ăn.

Qua năm sau, lưỡi ông Quả lần lần teo thụt vào, không nói năng được, bèn dâng đơn xin thôi chức quan. Quan huyện Trịnh Du Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hả miệng ra coi, quả nhiên thấy

lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan Huyện hỏi tại sao như thế? Quả lấy bút giấy trả lời những việc của mình đã làm. Quan Huyện bảo rằng: “Ông muốn khỏi, phải tả Kinh Pháp Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê ấy”.

Phan Quả y theo lời quan Huyện phát tâm tả kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưỡi ông Quả lần lần dài ra y như cũ. Khi lành bệnh liền đến quan Huyện dâng đơn trần tố, quan Huyện bổ cho làm chức Lý Chánh.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

3.- THÍCH MINH HUÂN

Đời nhà Minh, thầy Thích Minh Huân nguyên danh là Hồ Văn Trụ, người ở xứ Huy. Thời Thiên Khải thầy làm quan Trung Thợ Xả, vì không tuân theo mệnh lệnh của ông Ngụy Đàng nên bị lột chức. Đến năm Bính Tuất, bỗng bị ghẻ mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa Đông Tân Mão, nhức quá xỉu ngất, trong khi hoảng hốt nghe mọt ghẻ thốt ra tiếng người rằng: “Tôi là Lô Chiêu Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc Vương bị giặc giết, nay đã 600 năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỷ. Mà ông chính là người giết tôi trong

lúc ấy. Nay đã chuyển được thân nam tử, phải tả Kinh Pháp Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi”. Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau sẽ tả kinh.

Lúc ấy đương triều Nghi Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả Kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Kim Cang, Lăng Nghiêm và Thủy Sám. Mỗi khi tả kinh thì hết đau nhức, hễ dừng bút thì đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thời bệnh cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

XI.- THIÊN THẦN GIA HỘ

1.- THÍCH PHÁP THÀNH

Đời Tùy, non Chung Nam, chùa Ngộ Chơn, ngài Thích Pháp Thành là người họ Phàn ở châu Ung, chuyên tụng Kinh Pháp Hoa, và ngày thường mang tráp kinh đi du lịch khắp nơi danh sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép “Pháp Hoa Tam Muội”, cảm đến đức Phổ Hiền Bồ Tát ứng mộng cõi bạch tượng sáu ngà đến khuyên ngài tả các kinh đại thừa.

Ngài bèn mượn người tả kinh Bát Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà “Hoa Nghiêm Đường”, hết lòng chuyên tinh về việc thơ tả thọ trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoàng Văn Học Sĩ là Trương Tịnh trước kia rất giỏi về văn chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngậm các thứ hương. Vừa tả xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, coi bộ nó tự nhiên quen dạn đường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp Thành có tả Kinh Pháp Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống trải. Nhon có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cát, kế gặp trận mưa to lai láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo, mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

2.- THÍCH PHÁP THÁI

Đời Tùy, ngài Thích Pháp Thái, người ở Long Sơn, châu My, thường tụng trì tụng Kinh Pháp Hoa. Chính tay ngài có tả một bộ kinh, có nhiều điềm linh ứng hiện. Khi tả xong bộ, đem đến châu Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ Kiều bỗng xảy tay rất đẫy xuống sông, tìm kiếm mãi không được. Ngài quá buồn bã ghen ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng xuống bãi

bùn, thấy có một cái đũa, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đũa kinh của ngài nhờ để cỏ bên trong nung đỡ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành đô sơn thếp rồi dùng cây đũa hương làm bìa và trang nghiêm rất đẹp.

Sau ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa. Ngài chuyên cần trì tụng cứ hằng đêm một bộ Kinh Pháp Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bưu pháp sư giảng kinh ở đó, tối lại đến chỗ ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm thầm hiện đến, đều quì gối chấp tay trước bàn. Ngài Bưu pháp sư thấy thế liền toát mồ hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

* * *

3.- THÍCH ĐÀM VẬN

Ngài Thích Đàm Vận người ở Định Châu, xuất gia thuở còn nhỏ, thường tụng Kinh Pháp Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ Đài thấy đủ các tướng linh dị. Ngài dừng chân ở lại đài phía Bắc nơi chùa Mộc Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền quán niệm tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn. Lúc đó ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ Can, luôn

ngày đêm tinh tấn nhiếp tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện tả Kinh Pháp Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư sinh đến bạch rằng: “Bạch thầy, con rất giỏi về việc tả kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí nguyện của thầy”. Bèn dọn một gian tịnh thất tinh nghiêm, chàng thư sinh vào thất ngậm hương ngồi yên lặng mà tả kinh. Khi ra ngoài thì dè giữ ba nghiệp, lúc vào thất thời tắm gội sạch sẽ. Chưa đầy một tuần đã tả xong bộ kinh, liền đem cúng dường cho ngài Đàm Vận, rồi không thấy chàng thư sinh đâu nữa.

Sau nhưn giấc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy loạn đến mấy năm. Khi giấc đã yên, trở về kiểm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương tráp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt ngài Tuyên Luật Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười một.

(Rút trong bộ Pháp Uyển Châu Lâm)

* * *

4.- NGƯỜI VỢ HẦU ÔNG TÔ TRƯỜNG

Trong niên hiệu Võ Đức, có quan Thứ Sử tên Tô Trường. Lúc đi trấn nhậm, đến sông Gia Lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi, chỉ có một người vợ hầu của ông vì thường chuyên tụng Kinh Pháp Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền đội tráp kinh phát thệ rằng: “Thà chịu chết chìm với kinh này, chớ quyết định không rời”.

Trong cơn bấp bênh theo làn sóng hãi hùng, không ngờ có thần lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ, vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm. Nàng vội vàng mở tráp ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

HẾT

Quyển **KINH PHÁP HOA** này do một đạo hữu tại USA phát tâm ấn tống.

Xin hồi hướng công đức ấn tống kinh này đến tất cả chúng sanh sớm thành Phật đạo.

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiển sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trông các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY:

Ấn tổng kinh, tượng phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm bồ đề ấn tổng để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

Theo kinh *Tam Nguơn Giác Thế* (Chiếu Minh Đản, Cấn Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức **Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành thánh.”

Trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970, Đức **Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh** dạy:

“Hơn một lần, Bàn Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Tuy nhiên, một người mà muốn in cả ngàn cuốn là một điều khó, nhưng nếu nhiều người, **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.

Nếu Quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện trong tương lai, chi phiếu xin đề **“Thiên Lý Bửu Tòà”** với ghi chú **“Kinh sách”**, và gửi về:

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046. USA

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Quý vị sẽ được biên nhận để khai khấu trừ tiền công quả vào thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành.

Published by

www.tamgiaodongnguyen.com

Printed by

PAPYRUS (CHỈ THẢO)

1002 South 2nd St, San Jose, CA 95112

(408) 971-8843